

CHIẾN TRẬN PLEIME 1974



VƯƠNG MỘNG LONG HUẤN LUYỆN ĐƠN VỊ

Lời Tác giả: Qua hai chiến dịch trường kỳ và đẫm máu của những năm 1965 và 1974, địa danh Pleime đã trở thành huyền thoại. Tôi không có mặt trong trận Pleime năm 1965. Nhưng năm 1974 thì chính tôi, Thiếu tá Vương Mộng Long, Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 82 Biệt Động Quân Biên Phòng là người đã cầm vận mệnh Pleime trong suốt 33 ngày đêm sinh tử.

Giờ đây tôi sẽ kể lại toàn bộ diễn tiến chiến dịch này để lớp trẻ hậu sinh biết ngày ấy những chiến binh của Tiểu Đoàn 82 Biệt Động Quân đã chiến đấu như thế nào, và vì sao tên Pleime đã có thêm một lần được ghi vào chiến sử. -VML

oOo

Chương 1

Pleime lên tiếng gọi...

Vào một đêm cuối tháng 11 năm 1965 nơi Vũ Đình Trường Lê Lợi của Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam trên Đà Lạt, lần đầu tôi nghe biết cái tên “Pleime”.

Hôm đó chúng tôi đang tập quỳ gối gắn lon thiếu úy hiện dịch để chuẩn lên đường ra chiến trường.

Bỗng từ xa, bên kia núi, có tiếng âm vang của bom đạn dội về. Thiếu tá Nguyễn Bá Thịnh, Liên Đoàn Trưởng Liên Đoàn Sinh Viên Sĩ quan lớn tiếng giải thích:



– Pleime đang đánh lớn. Tiếng ì ầm vừa rồi là tiếng B52 đang “trải thảm” trên thung lũng Ia–Drang đó!

Dù sau này đã dạn dày chinh chiến, đã biết rằng nếu đứng trên đồi 1515 Đà Lạt, dù có đôi tai thiên lý nữa, chúng tôi cũng không thể nào nghe được tiếng bom nổ trong thung lũng Ia–Drang, Pleiku; nhưng từ đó, địa danh “Pleime” đã ghim sâu trong tâm trí tôi.

Cuối năm 1966 tôi từ Vùng 1 Chiến Thuật thuyền chèo vào Pleiku.

Sau đó tôi gắn bó với Cao Nguyên mưa bùn, nắng bụi gần mười năm trời, tôi đã thành một trong những Thổ Địa của vùng này.

Cao Nguyên Trung Phần là nơi có nhiều sắc dân thiểu số sinh sống. Mỗi sắc dân gọi nơi cư trú của họ với âm khác nhau; vì vậy làng của người Lào là “Bản”, làng của người Rhadé là “Buôn”; làng của người Jharai lại là “Plei” hay “Trà”.

Tên Pleime mà người ta thường gọi, chính thực là một danh từ ghép với hai chữ “Plei” và “Mé” theo tiếng Thượng Jharai. Vì vậy, “Pleime” hay “Pleimé” cũng chỉ là một. Pleime nằm cách Pleiku hơn 30 cây số về hướng Tây Nam.

Nhân một chuyến quá giang tàu bay chở thư của Mỹ, tôi đặt chân tới Trại Pleime lần đầu khi căn cứ này vừa được di chuyển từ chân núi Chư Hô về Đồi 403 trên Tỉnh lộ 6C. Trại Pleime mới có hình lục giác với hệ thống tường đất cao hai thước bao quanh chỉ huy sở. Còn Trại Pleime cũ thời 1965 có hình tam giác; trại đó đã bị phá đi rồi.

Từ Noel năm 1973 tôi đã được lệnh vào Pleime thay thế Thiếu tá Nguyễn Ngọc Lân, vậy mà cứ nhùng nhằng mãi, hai tháng sau tôi mới chính thức nhận chức Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 82 Biệt Động Quân Biên Phòng dưới sự chứng kiến của Trung tá Chính, Liên Đoàn Phó Liên Đoàn 24 Biệt Động Quân.

Tôi trở thành người chỉ huy chính thức thứ bảy, và cũng là tiểu đoàn trưởng sau cùng của Tiểu Đoàn 82 Biệt Động Quân Biên Phòng.

Tôi đã biết, theo lịch trình “Việt Nam Hóa” thì cuối năm 1970 những chiến binh Dân Sự Chiến Đấu của trại Pleime đã được cải tuyền thành quân nhân chính quy trực thuộc Tiểu Đoàn 82 Biệt Động Quân Biên Phòng. Vậy mà hơn ba năm qua, với sáu lần thay đổi tiểu đoàn trưởng mà đơn vị này vẫn chưa thoát ra khỏi cái cốt CIDG của nó (Civilian Irregular Defense Group = Phòng Vệ Dân Sự = Dân Sự Chiến Đấu)



Chỉ nhìn vào hình thức thôi, nó chẳng có vẻ gì là một đơn vị chính quy, chứ đừng nói tới đó là một đơn vị trực thuộc lực lượng nòng cốt của Vùng 2.

Không biết quân trang quân dụng của tiểu đoàn này đã bị thất thoát đi đâu mà đội ngũ Biệt Động Quân trước mắt tôi và Trung tá Chính lại ăn mặc như một đoàn người ô hợp. Trừ ra những sĩ quan có quần áo rằn ri, các quân nhân khác thì mang đủ thứ trang phục của Bộ Binh, Cảnh Sát Dã Chiến, Thủy Quân Lục Chiến, Cán Bộ Xây Dựng Nông Thôn, áo 4 túi lẫn với áo 2 túi, có người còn mặc cả đồ ka-ki vàng, chân mang dép Nhựa!

Ngay sau ngày ký biên bản bàn giao, tôi bắt Thiếu úy Nghị, sĩ quan tiếp liệu của đơn vị làm một phúc trình xin ứng trước quân trang bổ sung vì lý do hành quân.

Ông Nghị là người rất giỏi ngoại giao, ông ta quen nhiều vị có quyền uy trong Bộ Chỉ Huy Tiếp Vận 5 dưới Qui Nhơn, nên chỉ một tuần lễ sau, bộ mã của tiểu đoàn tôi đã đổi khác ngay.

Khi kiểm tra quân số bàn giao hiện diện, tôi mới té ngửa: Theo giấy tờ thì ngày đó quân số thực hiện của Tiểu Đoàn 82 Biệt Động Quân là trên 400 người, nhưng tới khi điểm danh đếm số thì lòi ra 92 quân nhân chỉ có tên mà không có mặt!

Phải một tuần lễ sau tôi mới truy cứu ra, trong số 92 ông lính vắng mặt thì một nửa là lính kiểng, nửa kia là lính ma, có người đào ngũ đã nửa năm nhưng chưa ngưng lương, chưa có báo thi tằm nã; có người biệt phái tới tận Sài Gòn để làm thợ mộc mà vẫn hưởng hàng tháng bốn nghìn đồng phụ cấp hành quân.

Từ ngày mới ra trường, nhận chức trung đội trưởng cho tới khi chỉ huy tiểu đoàn, tôi chưa từng đem một người lính nào về làm công việc trong nhà tôi.

Tôi quan niệm rằng, đem lính về làm việc nhà là một hành động ăn cắp công quỹ, lạm dụng chức quyền.

Tôi từ chối thẳng thừng mọi yêu cầu của thượng cấp khi các vị này muốn tôi cung ứng cho họ một vài người giúp việc trong nhà dù chỉ là trong thời gian một hay hai ngày thôi.

Tôi nhất định không ký chứng nhận hành quân cho những anh lính kiểng, nên chỉ một kỳ lãnh lương đi qua, không nhận được 4000 đồng phụ trội, những người này tự động quay về trình diện.

Những anh lính kiểng nào không về trình diện đều nhận được giấy báo cáo vắng mặt bất hợp pháp; sau đó họ sẽ bị báo cáo đào ngũ. Ông quan to nào còn lưu giữ những anh lính này sẽ đương nhiên can tội “tán trợ đào binh”.

Một tháng sau khi tôi vào Pleime thì những vị quan nào đang giữ người của Tiểu Đoàn 82 Biệt Động Quân để giúp việc trong nhà đều phải ngậm đắng nuốt cay mà trả lại lính cho tôi.

Thế rồi, những anh “Biệt Dạng Quân” dần dần lộ diện, theo nhau trở về rừng, tiếp tục kiếp sống ngang tàng của Cọp, coi cái chết tựa lông hồng.

Tôi đã không tiếc công sức, không nản lòng để chấn chỉnh đơn vị này. Cuối cùng tôi đã thành công; chưa tới hai tháng sau, tất cả đã vào khuôn, vào phép.

Sau này, từ một đơn vị vô danh tiểu tốt, Tiểu Đoàn 82 Biệt Động Quân đã ngoi lên, nhanh chóng trở thành một tiểu đoàn lừng danh của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa.

Cũng phải kể đến sự đóng góp công khó của các bạn trẻ, sĩ quan và hạ sĩ quan đầy nhiệt huyết của tiểu đoàn đã tiếp tay tôi xây dựng đơn vị mỗi ngày mỗi tiến bộ hơn. Nếu không có họ, tôi cũng đành thúc thủ.

Mỗi khi nhắc tới Pleime 1974, thì trong lòng tôi lại dấy lên một cảm giác lâng lâng, ngọt ngào, cùng những hình ảnh thân yêu theo nhau hiện về trong trí nhớ: Phạm Đại Việt, Nguyễn Công Minh, Phạm Văn Thủy, Nguyễn Văn Trâm, Trần Văn Phước, Nguyễn Hữu Phước, Huỳnh Kim Hoàng, Lý Ngọc Châu, Trần Dân Chủ, Trương Trọng Tài, Lê Đình Khay, Phan Quốc Thiều, Lưu Đức Hoàn, Phạm Hoa, Nguyễn Văn Năng, Nông Văn Út, vân vân.

Đóng đồn tức là chấp nhận đối đầu với địch quân bất cứ lúc nào. Xung quanh đồn là rừng, xung quanh ta là địch. Tốt nhất là lúc nào ta cũng phải ở trong tư thế sẵn sàng.

Với kinh nghiệm của một người cầm quân đã nhiều năm, tôi biết chắc chắn rằng:

“Tay nghề của người lính tiên phong mà không chuyên, thì sự thất bại của một đơn vị tác chiến coi như cầm chắc mỗi khi đối đầu với địch.”

Nói ra thì nhiều người sẽ không tin, nhưng thực tế, tôi đã chứng kiến cái cảnh xảy ra thường xuyên là, những tân binh mới ra trận lần đầu, nghe súng nổ, thường nằm úp mặt xuống đất, chổng mông lên trời, nhắm mắt bóp cò, đạn nôi đuôi nhau, chẳng biết bay về đâu. Có người khi đối diện địch quân thì đứng chết trân không phản ứng được gì cả. Có người thấy địch thì quýnh quýnh quá, bắn cả vào chân của mình.

Muốn nâng cao tay nghề của những người lính dưới quyền mình thì người chỉ huy phải thường xuyên rèn luyện quân sự cho đàn em.

Những quân nhân dưới quyền tôi hầu như đã quen với cái thông lệ tự huấn luyện sau khi hành quân, nên không có ai than van hay phiền muộn vì chuyện này.

Ngay khi nắm quyền chỉ huy Pleime, tôi liền cấp tốc lập chương trình huấn luyện tại chỗ cho các đại đội.

Trong kho của tiểu đoàn, đạn thặng dư không có giấy tờ kiểm kê do Mỹ để lại còn cả đống. Số đạn tồn kho này đã cũ, nên thay vì đem ra thiêu hủy thì tôi lại sử dụng cho công tác huấn luyện.

Tôi đã đích thân dẫn từng trung đội ra bãi tập, rồi đứng giảng giải cho từng người lính biết cách “bóp cò” khẩu súng của anh ta làm sao vừa nhanh, vừa hiệu quả khi chạm trận; tôi bắt họ mở mắt cho to, nhìn về phía địch, rồi cầm tay họ, chỉ cho họ kỹ thuật ghim súng để cho viên đạn bay cao tối đa là từ ngang cỡ đầu gối một người đứng thẳng.

Bằng cách đặt hai khẩu đại liên 30 trên giàn cao quá đầu người, quay nòng về hướng núi bốp cò; rồi cho quân lính luân phiên nhau tập bò, tập chạy, tập đi, tập nằm trước họng súng bắn ngược chiều. Ngày nào cũng nghe tiếng đạn thật bắn ngược như đang đánh nhau, thét rồi lính hết nhất, hết sợ.

Chương 2

Chính vì có những buổi thực tập dã ngoại thường xuyên này mà những đơn vị dưới quyền tôi hiếm có cảnh “nằm úp mặt xuống đất, chống hông lên trời, siết ngón tay trở, đan vút lên mây” khi trực diện với địch quân.

Người ta nói “văn ôn võ luyện” cũng đúng!

Công tác chấn chỉnh và cải tổ đơn vị của tôi chưa hoàn tất thì Sư Đoàn 320A Cộng sản đã ra tay trước.

Giữa tháng Tư năm 1974, một trận đánh đẫm máu và ác liệt đã xảy ra ở Căn cứ Hỏa Lực 711 khiến đài BBC mô tả trong một bài tường thuật: “Đây là trận đánh mà tổn thất của đôi bên được coi là cao nhất kể từ sau Hiệp Định Paris.”

Thế rồi chiến tranh tiếp tục leo thang, Hiệp định Paris không còn hiệu lực, Việt cộng công khai tấn công lấn chiếm, mở rộng vùng kiểm soát. Tháng 5 năm 1974 chúng ngang nhiên đánh chiếm Dak Pek và Mang Buk giữa ban ngày, mặc dù hai địa danh này hiện diện rành rành trên bản đồ đình chiến là của Việt Nam Cộng Hoà, vậy mà Ủy Hội Quốc Tế cũng chỉ trơ mắt ngó mà thôi. Hiên nhiên mục tiêu sắp tới của Cộng quân chắc chắn sẽ là Pleime!

o O o

Từ ngày tiếp nhận Căn cứ Pleime, tôi đã bỏ ra rất nhiều công sức để tổ chức nội vi căn cứ này thành một cứ điểm phòng thủ vững chắc.

Trên mặt đất của trại Pleime đúng là một “Trận Đò” chằng chịt hàng rào kẽm gai và giao thông hào. Hai cái cổng Bắc và Nam lại là nơi rào kỹ nhất. Từ dốc vườn rau, vào tới trung tâm hành quân xa không tới hai trăm thước, vậy mà muốn đi qua đoạn đường này cũng mất cả chục phút loanh quanh trong hàng rào gai dích dắc.

Trại Pleime có 6 cạnh, 6 góc, mỗi góc có một pháo đài kiên cố xây bằng xi măng cốt sắt. Tôi đặt tên cho các pháo đài theo thứ tự 1 tới 6, theo chiều quay của kim đồng hồ. Hướng Đông là các pháo đài 1, 2, 3, hướng Tây là các pháo đài 4, 5, 6.

Sau khi tôi dựng thêm hai lô cốt phụ nơi cổng Bắc và cổng Nam thì vòng đai trong của trại này có 8 pháo đài kiên cố.

Bình thường các quân nhân trong đồn chỉ cần nói họ đang ở gần pháo đài số mấy, người nghe sẽ biết vị trí hiện tại của anh ta ngay.

Các đại đội cũng được phân chia khu vực trách nhiệm cố định, họ sẽ quen với cảnh vật hàng ngày trước mắt họ, nếu có gì khác lạ, họ sẽ nhận ra ngay.

Tôi tiên đoán mặt Tây sẽ là hướng tấn công chính của địch, do đó tôi cho dựng một cái hầm chỉ huy ngay giữa sân cò. Từ đây, tôi có thể theo giao thông hào mà di chuyển tới các Pháo đài 1 (Đông Bắc), Pháo đài 6 (Tây Bắc), Pháo đài 5 (Tây), và Pháo đài 4 (Tây Nam). Ông tiểu đoàn phó giữ Pháo đài số 2, còn Pháo đài số 3 nằm ngay sát trung đội pháo binh nên Trung úy Nguyễn Như, Trung đội trưởng pháo binh biên phòng, sẽ kiêm nhiệm chỉ huy cứ điểm này. Trong hầm chỉ huy đã chiến có ban Truyền Tin của Trung úy Nguyễn Công Minh và Binh nhì Y Don Nier, người mang máy nội bộ của tiểu đoàn trưởng.

Tôi và Thiếu úy Trần Văn Phước, sĩ quan Ban 2 ở chung một hầm, cách hầm chỉ huy vài mét về hướng hàng rào.

Vây quanh căn hầm của tôi là ba cụm tam tam của ba toán viên thám, mỗi toán trang bị hai thùng lựu đạn M26 và một đại liên M60.

Những ngày tình hình căng thẳng nhưt thì mặt đất chứa đầy mìn Claymore phòng khi bị địch tràn ngập.

Suốt thời gian xảy ra chiến dịch Pleime 1974, tôi đã phải đích thân chỉ huy, điều khiển các điểm tác chiến, từng lô cốt, từng pháo đài, từng khẩu đội, vì nếu xảy ra một hoạt động không ăn khớp có thể sẽ đưa tới thảm họa.

Chỉ cần mở được một cửa khẩu, Đặc công Việt cộng có thể đánh thẳng vào trung tâm. Nếu Việt cộng vào được trung tâm, triển khai được giai đoạn “Hoa nở trong lòng địch” là ta mất đồn! (Trung tâm: Danh từ của Đặc công Việt cộng dùng để chỉ nơi đặt chỉ huy sở hay vị trí đầu não của ta) – (Hoa nở trong lòng địch: Từ trong đánh ra theo nhiều hướng. Đây là giai đoạn cuối cùng trong một trận đánh đặc công của Việt cộng)

Tôi làm việc bằng điện thoại, khẩu lệnh, thủ lệnh và máy truyền tin nội bộ. Vì thế mà nhiều khi, liên đoàn muốn ra lệnh cho tôi, họ phải gọi qua trung tâm hành quân của trại, từ đây sĩ quan Ban 3 của tôi sẽ chuyển lại cho tôi.

Trung tâm hành quân tiểu đoàn vì có cái anten cao do Mỹ để lại nên trở thành nơi độc nhưt có thể liên lạc vô tuyến với Căn cứ 711 và đài tiếp vận Hàm Rồng.

Trung tâm hành quân là một lô cốt kiên cố, xây bằng xi măng, cốt sắt, thêm hai tầng nóc lợp bằng bao cát và vữa sắt tổ ong chống đạn nổ chậm. Ngồi trong hầm, đôi khi không nghe được tiếng đạn cối nổ ở ngoài sân cò.

Sát cạnh trung tâm hành quân là một hầm lộ thiên hình tròn xây bằng bao cát, trong vòng tròn là mũi tên lửa chỉ điểm mục tiêu.

Mũi tên lửa này được đốt bằng dầu Diesel thấp sáng suốt đêm, nó có thể quay 360 độ một cách dễ dàng, đầu nhọn của nó luôn luôn quay về hướng địch.

Nếu không có nhu cầu tác xạ, thì trước khi rời vùng, để giải tỏa bom đạn, máy bay Hỏa Long hay Gunship cứ việc phóng hỏa tiễn hay bắn phá cách xa Pleime 3 cây số theo hướng mũi tên.

Tiểu đội Lao Công Chiến Trường đã hoàn thành những công trình này dưới sự chỉ huy của Thiếu úy Huỳnh Kim Hoàng đại đội trưởng đại đội chỉ huy.

Tiểu đoàn 82 có một tiểu đội Lao Công Chiến Trường. Họ là những cựu quân nhân can tội khác nhau nên bị đẩy ra tiền tuyến làm những công việc hiểm nguy và cực nhọc.

Tôi đặc biệt lưu ý tới những người này, bố trí cho họ vào từng vị trí thích hợp với khả năng của mỗi người. Dưới bàn tay tôi, những tội nhân đó đã trở về với vị trí chuyên môn của họ, họ trở thành xạ thủ đại liên, xạ thủ cối 81ly, trinh sát viên, tiểu đội trưởng, toán trưởng toán thám sát, hoặc chuyên viên sửa chữa vũ khí.

Để tất cả binh sĩ chú tâm vào công tác tổ chức phòng thủ, tôi ra lệnh cho tất cả thân nhân gia đình binh sĩ phải rời Pleime theo chuyến tiếp tế thường kỳ ngay sau ngày phát lương cuối tháng 6 năm 1974. Ở Pleiku tôi vừa tiếp nhận doanh trại của Đại đội 2 Quân Y Biệt Động Quân, doanh trại này rất đầy đủ tiện nghi, nên những anh em có gia đình không phải lo lắng chuyện nơi ăn chốn ở của vợ con họ.

Tôi là dân Tỉnh Báo Tác Chiến, nên ngày nào tôi cũng duyệt các bản tin A2 mà Ban Truyền Tin của đơn vị trình lên.

Tôi lấy làm lạ là ngày nào cũng vậy, cứ mình vừa gửi công điện báo cáo vị trí đêm của các cánh quân về Bộ Chỉ Huy Biệt Động Quân/Quân Khu 2 thì chỉ hai giờ sau bản tin A2 đã thông báo rằng Việt cộng vừa gửi cho nhau toàn bộ vị trí đóng quân của quân bạn, chính xác tới độ y như nguyên văn!

Tôi nghĩ rằng ở bộ chỉ huy có nội tuyến, hoặc là đặc lệnh truyền tin của bộ chỉ huy đã bị tiết lộ nên mới có tình trạng này.

Để phòng thân, tôi nghĩ ra một bản mã riêng, rồi photocopy ra 2 bản, ban truyền tin của Tiểu Đoàn 82 Biệt Động Quân giữ một bản, bản kia tôi đem về trao tận tay cho Đại tá Chỉ Huy Trưởng Bộ Chỉ Huy Biệt Động Quân/Quân Khu 2.

Mỗi đêm tiểu đoàn tôi gửi về Pleiku bản tin đóng quân dưới bộ mã mới. Vì thế, từ ấy, chỉ có một mình tiểu đoàn tôi là không bị địch phát giác vị trí đêm và các vị trí dã ngoại.

Gần nửa thế kỷ sau ngày đó, chú Hoà Mi 82 tức Trung úy Nguyễn Công Minh, trưởng ban truyền tin của đơn vị tôi vẫn chưa quên chuyện cái đặc lệnh truyền tin ngoại lệ này.

Và 40 năm sau chiến tranh, nhân một lần trò chuyện bằng điện thoại, cựu Chuẩn tướng Phạm Duy Tất đã hỏi tôi:

– Ngày đó Long có nghi thăng đại đội trưởng đại đội truyền tin của mình là Việt cộng không?

Tôi nói:

– Đúng là chuyện trời sập! Thuở ấy ai mà dám nghi cho nó! Nó là dân gốc Lực Lượng Đặc Biệt! Nó lại là đồ đệ ruột của Trường An! Trường An tin tưởng nó còn hơn ai hết. Sau này có lệnh của trung ương bắt các sĩ quan không tác chiến phải ra đơn vị hành quân, ít ra là sáu tháng, Trường An đưa nó đi tiểu đoàn nào vậy?

“Trường An” là biệt danh của Đại tá (sau là Chuẩn tướng) Phạm Duy Tất. Ông Tất cười hì hì:

– Thì anh ta vẫn còn ở bộ chỉ huy chứ có đi đâu đâu! Ngày Pleiku di tản không rõ anh ta núp chỗ nào? Mãi về sau mới nghe đồn rằng anh ta là nội tuyến!

Sơ đồ phòng thủ trại Pleime tháng 7 năm 1974

Tôi chợt nhớ ra, có một hôm anh đại úy này gặp tôi trong sân bộ chỉ huy, anh ta năn nỉ tôi ghi tên cho anh ta giữ chức đại đội trưởng một đại đội của Tiểu Đoàn 82 Biệt Động Quân, nhưng chỉ trên giấy tờ thôi, còn bản thân thì anh ta vẫn làm việc ở Pleiku. Chỉ khi nào có thanh tra của Bộ Chỉ Huy Biệt Động Quân Trung Ương hay Bộ Tổng Tham Mưu thì anh ta sẽ có mặt ở đơn vị.

Tôi không đồng ý giúp anh ta diễn cái trò ma mãnh này nhằm hợp thức hóa tình trạng chỉ huy tác chiến của anh ta; tôi khuyên anh ta hãy đi tìm người khác mà nhờ vả.

Thật là hú hồn! Nếu ngày đó anh ta không đòi hỏi được ở Pleiku mà vui vẻ tình nguyện vào chỉ huy đại đội thì có khi tôi đã mất đôn vào tay anh ta rồi!

Ai mà ngờ? Cả năm trước ngày Pleiku di tản, người cung cấp những đặc lệnh truyền tin và mật mã hàng tháng của Bộ Chỉ Huy Biệt Động Quân/Quân Khu 2 cho địch lại là ông đại úy đại đội trưởng Đại đội Truyền Tin Biệt Động Quân/Quân Khu 2!

Vào những năm sau Hòa Đàm Paris, Việt cộng đã đẩy mạnh công tác xâm nhập từ chiến lược tới chiến thuật.

Ở cấp trung ương, đã có những gián điệp cấp cao của địch nằm trong Tổng Thống Phủ, trong Bộ Tổng Tham Mưu.

Vì thế ở Bộ Chỉ Huy Biệt Động Quân/Quân Khu 2 Pleiku có một tên nội tuyến cấp đại úy thì cũng không phải là chuyện lạ.

Thời gian này Tiểu Đoàn 82 Biệt Động Quân nằm dưới quyền giám sát hành quân của Sư Đoàn 22 Bộ Binh.

Bộ Tư Lệnh Tiền Phương của Sư Đoàn 22 đồn trú trong Căn Cứ Bình Tây 3 ở Hàm Rồng. Căn cứ Bình Tây 3 vốn dĩ là Camp Enari cũ, nơi từng là bản doanh của Sư Đoàn 4 Hoa Kỳ.

Hầu như cứ cách hai, hoặc ba ngày, Chuẩn tướng Phan Đình Niệm, Tư Lệnh Sư Đoàn 22 Bộ Binh lại ghé Pleime thăm đơn vị tôi. Ông tướng này đã chịu khó bỏ ra hàng giờ để tỉ mỉ quan sát công việc thiết trí công sự phòng thủ, và điều quân trình sát của tôi trong thời gian chuẩn bị cho một trận chiến chắc chắn sẽ xảy ra trong tương lai. Ông lầy lảm lạ là tại sao giao thông hào của tôi lại đào sâu gần hai thước, cao quá một đầu, một vói của người thường? Tại sao dưới giao thông hào tôi lại cho moi rất nhiều hàm ếch? Tại sao mặt đất lại rào thép gai chằng chịt khiến cho việc di chuyển từ lô cốt này, tới lô cốt kia cứ phải đi dích dắc tới chóng mặt?

Tôi đã phải từ tốn giải thích với ông Tướng rằng:

“Thưa Chuẩn tướng, sở dĩ giao thông hào phải đào sâu là để sự di chuyển được an toàn khi giao tranh. Hào sâu thì người ngồi trong hào khi bị pháo kích nghe tiếng nổ của đạn sẽ thấy nhỏ hơn, sẽ bớt sợ hãi hơn. Hàm ếch giúp cho lính an toàn vì có che chở. Nếu rủi có quả đạn delay (nổ chậm) rơi trúng hàm thì chỉ chết một người, không chết chòm như trường hợp tác chiến lộ thiên. Còn hệ thống kẽm gai chằng chịt là để chống đặc công, lệnh của tôi là ban đêm nếu có tiếng súng nổ thì ai ở yên vị trí đó, người nào đi trên mặt đất sẽ bị bắn chết. Thói thường thì đặc công sau khi xâm nhập sẽ chạy vòng vòng khắp nơi, ném bộc phá vào các lô cốt và nhà cửa. Gặp thứ hàng rào chóng mặt của tôi thì đặc công chỉ có nước khóc ròn, làm sao mà chạy vòng vòng để ném bộc phá được nữa!”

Tướng Tư Lệnh nghe xong thì thâm ý, gật gù.

Thời gian này Tiểu Đoàn 82 Biệt Động Quân được tăng cường thêm một tiểu đoàn của Trung Đoàn 42 Bộ Binh để đảm trách nhiệm vụ phòng thủ vùng. Tiểu đoàn bộ binh này do Đại úy Nguyễn Hữu Chấn chỉ huy, Đại úy Chấn xuất thân khóa 21 Võ Bị, là khóa đàn em của tôi.

Tri kỷ tri bỉ (biết ta, biết địch)

Thế rồi, vào một ngày cuối tháng 6 năm 1974, toàn bộ Trung Đoàn 42 Bộ Binh đột nhiên rút khỏi vùng Bắc Pleime, thay thế là Tiểu Đoàn 81 Biệt Động Quân và Bộ Chỉ Huy Liên Đoàn 24 Biệt Động Quân trú đóng tại Căn cứ Hỏa lực 711.

Thời gian này nếu tính cả hai khẩu 155ly đặt trong chi khu Phú Nhơn, thì khả năng yểm trợ của Liên Đoàn 24 Biệt Động Quân chỉ mạnh bằng một nửa, so với hỏa lực cơ hữu của một trung đoàn bộ binh.

Đây cũng là thời gian tôi bận rộn suốt ngày. Cả tháng trời tôi không dám bỏ đôn về Pleiku thăm hậu cứ lần nào.

Về phần an ninh khu vực trách nhiệm, lúc nào tôi cũng phải cảnh giác đề phòng một cuộc tấn công với quy mô lớn của đối phương có thể xảy ra bất thành linh.

Đối diện với Tiểu Đoàn 82 Biệt Động Quân của tôi là cả một sư đoàn bộ binh, một sư đoàn vận tải, một trung đoàn pháo, và một tiểu đoàn xe tank của địch.

Lực lượng hùng hậu và đáng sợ này của Cộng quân ngang nhiên trú đóng trong vùng núi Chư Prong và thung lũng Ia-Drang, chỉ cách Pleime hơn mười cây số đường chim bay.

Tôi ước tính, chỉ cần chưa tới hai giờ đồng hồ vận chuyển bộ, Cộng quân đã có thể cắt đứt Tỉnh lộ 6C và bắt đầu vây hãm Pleime rồi.

Nếu so sánh tương quan lực lượng khi phải giao tranh thì Tiểu Đoàn 82 Biệt Động Quân sẽ phải đương cự với một địch thủ có quân số đông hơn mình cả chục lần về nhân lực, chưa kể tới cơ giới và pháo binh.

Nhiều đêm, với điều thuốc Lucky trên môi, một mình ngồi hàng giờ trên nóc lô cốt, tôi tự hỏi:

“Nếu địch tấn công Pleime thì mình sẽ đối phó cách nào đây?”

Sau nhiều đêm vắt óc suy nghĩ và cân nhắc, tôi mới tìm ra giải đáp:

“Muốn sống còn, tôi phải tránh bị đánh úp bất ngờ, phải biết khi nào địch bắt đầu triển khai chiến dịch để xin thượng cấp dự trù quân tăng viện. Phải cố gắng giữ đồn và trì hoãn chiến để chờ viện binh”.

Chương 3

Muốn không bị đánh úp thì phải biết động tĩnh của địch. Muốn biết động tĩnh của địch thì phải tận dụng viễn thám và trinh sát. Chuyện này đối với tôi không phải là điều khó giải quyết vì chỉ huy viễn thám và trinh sát vốn là nghề của tôi. Tôi có 6 toán viễn thám rất tinh nhuệ, trong đó 2 toán là do tôi đem theo từ Phòng 2 Bộ Chỉ Huy Biệt Động Quân/Quân Khu 2 ngày tôi đáo nhậm đơn vị này.

Vấn đề kế tiếp là: làm sao trì hoãn chiến?

Muốn trì hoãn chiến cần thực hiện hai điều:

Một là, nếu ở trong đồn thì phải phòng thủ thật chắc.

Hai là, nếu phải đánh nhau dã ngoại thì phải cố sức bám địch, cầm chân địch bằng mọi giá.

Trong đồn thì tôi không lo, vì với mạng lưới kẽm gai chằng chịt và hệ thống giao thông hào đặc biệt mà tôi mới thiết trí có thể giúp cho người lính vững tâm hơn khi chiến đấu.

Nhưng nếu phải đánh nhau dã ngoại thì điều quan trọng nhất lại là tình hình địch.

Phải biết địch cỡ nào thì ta đánh, địch cỡ nào thì ta phải tránh.

Cho dù thời tiết đã sang mùa mưa, mưa tầm tã hết ngày này qua ngày khác, sáu toán viễn thám vẫn phải liên tục thay nhau xâm nhập vào Ia-Drang để canh chừng mọi chỉ dấu mới của Sư Đoàn 320A Cộng sản.

Làm trái độn cho viễn thám là một lực lượng tiếp cứu nằm cách Pleime 6 cây số về hướng Tây Bắc. Nơi đây là vị trí trú quân của một đại đội ưu tiên nghênh cản. Nhiệm vụ của đại đội nghênh cản là cố gắng đánh cầm chân quân địch nếu trận chiến xảy ra.

Các đại đội trực thuộc tiểu đoàn phải thay phiên nhau giữ vai trò nghênh cản. Đại đội này sẽ không đem theo nôi niêu, trên lưng mỗi người chỉ có ba ngày cơm vắt cùng hai cấp số đạn. Sau phiên trực kéo dài ba ngày, ba đêm thì có người thay.

Đầu tháng 7 tôi được bổ sung một sĩ quan tiểu đoàn phó là Đại úy Nguyễn Hữu Tài khóa 10 Thủ Đức. Đại úy Tài là một đệ tử của Đại tá Tất hồi ông Tất còn ở trong Vùng 4.

Tuần sau, để cho Đại úy Tài quen với địa thế vùng rừng núi, tôi cho ông ta điều khiển một cuộc đổi quân của hai đại đội nghênh cản.

Theo đúng chương trình thì Đại úy tiểu đoàn phó sẽ dẫn đơn vị thượng phiên tới vùng 6 cây số Tây Bắc Pleime, kiểm soát hệ thống phòng ngự của đơn vị, chấm các tọa độ pháo binh dự phòng trên các đường nghi ngờ địch sẽ xâm nhập. Ngày hôm sau ông ta sẽ theo đơn vị hạ phiên trở về trại, giao nộp phóng đồ hỏa yểm dự trù cho tôi.

Nhưng vừa ra khỏi cổng, Đại úy Tài đã cùng vài người lính tùy tùng, leo lên tiền đồn Bắc nằm chờ hai đơn vị dưới quyền tự làm công tác hoán chuyển nhiệm vụ. Hôm sau đại đội hạ phiên về tới căn cứ cả giờ rồi, thầy trò Đại úy tiểu đoàn phó mới lò dò xuống đồi.

Tôi đã nghiêm khắc nhắc nhở Đại úy Tài rằng, từ nay về sau không được làm việc tắc trách như vậy nữa. Ông Tài đã tỏ ra hối lỗi, và hứa sẽ không tái phạm.

Nào ngờ, vài hôm sau, tôi lệnh cho Đại úy Tài cùng Đại đội 1/82 đi thám sát vùng 5 cây số Tây Nam Pleime thì ông ta lại phạm lỗi lần nữa.

Chiều ngày ra quân, Đại úy Tài báo cáo với tôi rằng đơn vị của ông ta đã lục soát xong khu vực trách nhiệm.

Tối đêm, Thiếu úy Lê Đình Khay, đại đội trưởng 1/82 lại cho tôi biết anh ta cùng với hai trung đội sẽ ngủ qua đêm trên mục tiêu, còn ông Đại úy tiểu đoàn phó thì vừa ra khỏi trại đã cùng một trung đội chui vào đóng quân trong khu rừng thưa cuối phi đạo Pleime!

Từ đó, tôi không dám cho ông Tài chỉ huy các cánh quân hoạt động dã ngoại nữa.

Vì biết rõ khả năng và tính nết của người phụ tá của mình rồi, nên tôi chỉ giao cho ông Tài những công việc lật vật như mai táng, tải thương và rào giậu.

Tôi phải đích thân điều hành những công việc liên quan tới tác chiến, phòng thủ và yểm trợ.

Tôi có một Chuẩn úy pháo binh tiền sát viên rất trẻ, chú này tên là Khánh. Hình như chú Khánh là dân Chợ Lớn, danh hiệu của chú ấy là Sầm Mi. Có lần tôi thắc mắc với Khánh:

– Có phải Sầm Mi là cô sầm mà chú đang thương yêu chẳng? (xâm=sầm=cô gái Trung Hoa)

Trả lời câu hỏi của tôi, chú Khánh chỉ đỏ mặt nhòe miệng cười.

Giữa sân bộ chỉ huy có cái chòi cao bằng tre, với mái rom. Hàng ngày Sầm Mi ngồi thu mình trên chòi từ mờ sáng tới chiều tối. Bất cứ tiếng “depart” pháo cối nào của địch vừa dội tới, trung tâm hành quân của tôi đã có ngay hai yếu tố được Sầm Mi báo cáo thật gọn gàng:

“Hướng X ly giác, tầm xa Y mét...”

Cho đến một hôm, địch bắn tới tập hàng trăm trái, với đủ loại đạn và từ chục hướng khác nhau, Sầm Mi phải tụt xuống đất chui vào hầm hầm éch dưới giao thông hào.

Từ ngày đó, tôi cho Sầm Mi cùng với người lính nấu cơm của chú ấy vào làm việc với Ban 3 tiểu đoàn nơi hầm trú của trung tâm hành quân.

Yểm trợ gần cho Pleime hoàn toàn phụ thuộc vào hai khẩu 105ly cơ hữu.

Yểm trợ xa chỉ có hai trung đội 155ly đặt ngoài Chi khu Phú Nhơn và Căn cứ 711.

Bốn khẩu pháo binh này bắn mút tầm cũng còn cách Trại Pleime gần 5 cây số.

Khi pháo binh bắn mút tầm thì rất dễ gây ra tai nạn tản đạn. Do đó, tôi lưu ý Chuẩn úy Khánh và Trung úy Chủ mỗi khi chạm trận cần đánh những mục tiêu hướng Đông và Tây, ta phải gọi Căn cứ 711, nếu cần đánh những mục tiêu hướng Bắc và Nam, thì phải nhờ Chi khu Phú Nhơn.

Cứ theo đó, trên tường của trung tâm hành quân đã có một bảng ghi đầy đủ tên từng hỏa tập, kèm với danh hiệu truyền tin của đơn vị yểm trợ.

Từ giữa tháng Bảy, hầu như ngày nào địch cũng bắn vào trại Pleime từ 10 tới 15 viên trái phá mỗi loại. Có lẽ chúng đang điều chỉnh để lấy yếu tố tác xạ tiên liệu, khi cần sẽ bắn tập trung. Như thế là hai bên đều trong thời kỳ chuẩn bị, kỳ này “chưa biết mèo nào cắn mỉu nào!”

Trong số gần hai chục quả 130ly đại bác nòng dài của Việt cộng nhắm vào Pleime thì chỉ có một viên rơi trong rào, số còn lại đều bay qua đầu, xuống suối.

Trái 130ly nổ chậm (delay) rơi sát vị trí hai khẩu 105ly, đào một hố sâu cỡ đầu người với đường kính chừng sáu thước. Chỉ cần hai viên 130ly rơi đúng mục tiêu thì toàn bộ trung đội pháo binh biên phòng này sẽ bị tiêu diệt!

Từ khi lập trại, vị trí hai khẩu 105ly chỉ trực xạ cận phòng được nửa vòng tròn từ Đông, tới Nam qua Tây. Còn các hướng Bắc, Đông Bắc, Tây Bắc đều nằm trong tử giác, không trực xạ được.

Trường hợp bị địch tấn công từ hướng chính Bắc, Đông Bắc, và Tây Bắc thì hướng bắn của hai khẩu súng này bị nhà cửa, pháo đài và thành lũy che khuất, đành thúc thủ.

Rút kinh nghiệm mà tôi đã tận mắt chứng kiến ngày Căn cứ Biên phòng Lê Minh bị tràn ngập. Hôm đó tôi bay trên trời, tôi thấy cái công trại mở toang, pháo địch nổ rền, toàn doanh trại bao trùm một màn bụi khói.

Khói súng chưa tan, Cộng quân đã ào ào chạy vào công, chia nhau chiếm giữ các lô cốt, theo sau là lá cờ Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam xanh, đỏ, sao vàng.

Từ trên trực thăng nhìn xuống, thấy cảnh xảy ra cứ như đang xem phim!

Tôi nghĩ, nếu tấn công Pleime, chắc Việt cộng cũng áp dụng chiến thuật tiền pháo, hậu xung như thế.

Muốn chống lại chiến thuật này việc ưu tiên phải làm là đóng chặt cổng ngoài, rồi cố gắng cầm chân địch từ xa bằng những hàng rào kẽm gai concertina cách nhau vài chục thước. Sau đó dùng hỏa lực đồn ngã toán quân xung phong đầu tiên của địch. Vũ khí chống biển người hữu hiệu nhất là những viên đạn pháo binh bắn tên sắt.

Tôi ra lệnh cho Trung úy Như tách ra một khẩu 105ly đem lên cổng Bắc.

Chuyện tách rời 2 khẩu 105ly là điều hoàn toàn sai nguyên tắc; nhưng trong tình huống này thì sự tồn vong của Pleime là ưu tiên hàng đầu, Trung úy Như đã vui vẻ thi hành lệnh mà không tỏ vẻ muộn phiến gì.

Trong ụ súng cổng Bắc, tôi chuẩn bị gần hai chục đạn Beehive chống biển người, mỗi viên Beehive khi ra khỏi nòng súng sẽ phóng đi 8000 mũi tên sắt. Chỉ cần 2 trái Beehive bắn đúng lúc địch xung phong, chúng sẽ chết như rạ!

Ngày phát lương tháng Bảy, trời nắng ráo, Trung tá Hoàng Kim Thanh, liên đoàn phó theo trực thăng chở phát lương viên xuống thăm Pleime.

Anh Thanh báo cho tôi biết, từ hôm đó, Thiếu tá Nguyễn Ngọc Lân được quân đoàn chỉ định thay thế Thiếu tá Hoàng Đình Mẫn để chỉ huy Tiểu Đoàn 81 Biệt Động Quân ít ra cũng trong thời gian của chiến dịch này, vì so với ông Mẫn thì ông Lân thông thuộc địa thế Pleime hơn ông Mẫn.

Anh Thanh không quên mang tặng tôi một két bia cổ cao. Rồi năm anh em, Hoàng Kim Thanh, Vương Mộng Long, Nguyễn Hữu Tài, Nguyễn Công Minh, và Trần Văn Phước quây quần quanh chiếc bàn tròn.

Kịp khi năm chai bia mới mở nắp, ba con khô mực nướng vừa xong thì bất ngờ:

“Oành! Oành! Oành!” ba viên không giật 57ly theo nhau xé gió bay tới, nổ tung giữa sân cò!

Tôi quơ vôi chiếc PRC-25 nhảy xuống giao thông hào.

Tay bóp ống liên hợp, tôi la lớn:

– 821! Ra chặn đường lấy cho được khẩu 57ly!

Thay vì ra lệnh cho pháo binh phản pháo, tôi lại gọi toán viên thám 821 của Hạ sĩ Mom Sol.

Toán của Mom Sol đã ra đi từ mờ sáng, ém trong rừng, cách Pleime hơn ba cây số.

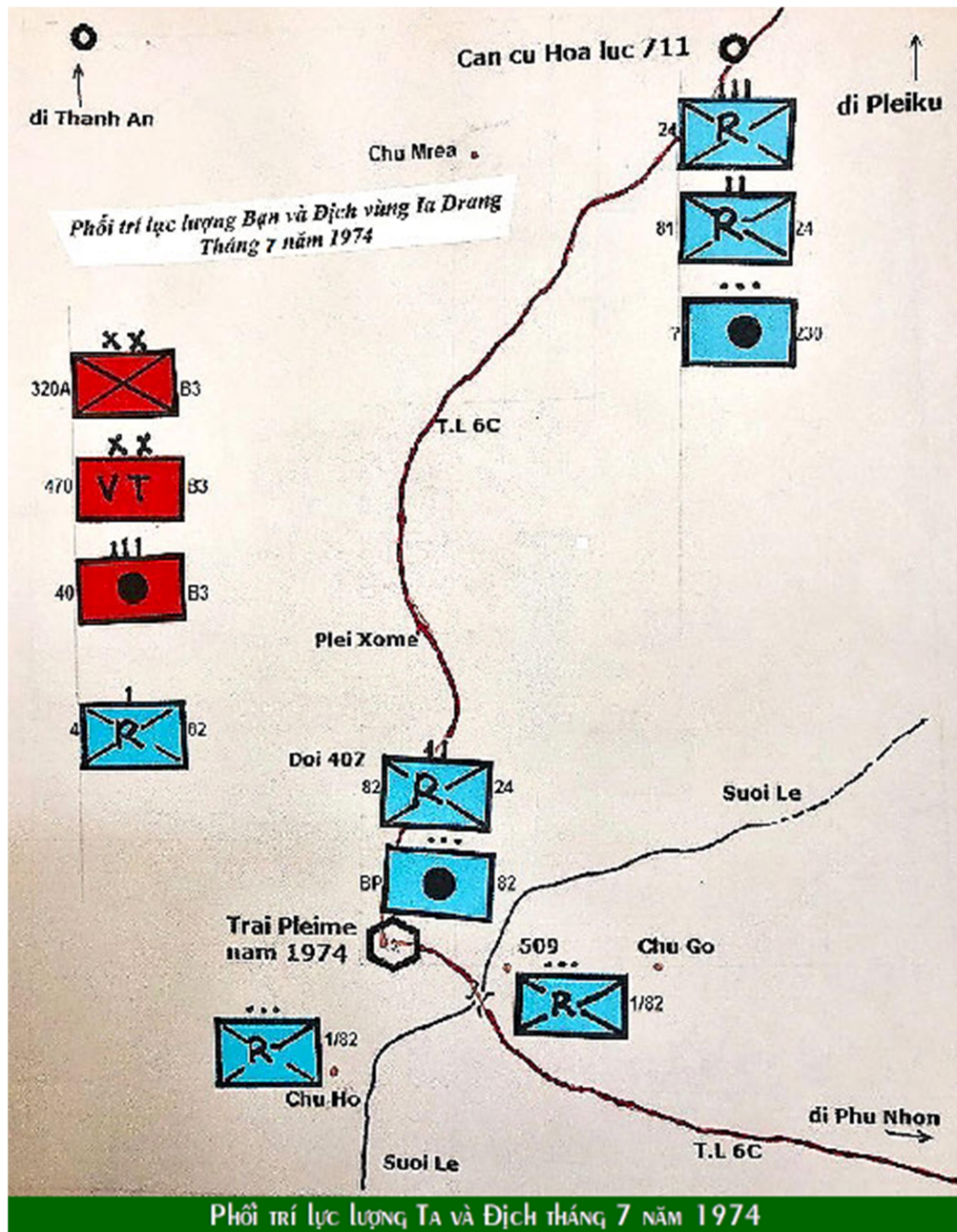
Mom Sol sẽ kéo ra con đường mòn chặn đánh khi địch rút lui.

Chưa tới mười phút sau, có ba tràng M16 bắn ngược chiều, rồi tiếng Mom Sol reo vui:

– Trình Thái Sơn! Em lấy được khẩu 57ly rồi!

Tôi đã đoán chắc thế nào địch cũng xâm nhập bằng đường rừng, pháo tới tấp hết số đạn mang theo, rồi chạy thục mạng theo con đường mòn dẫn về Tây. Quân ta cứ chặn đường chúng rút là có ăn ngay.

Trong quá khứ, đã có hai lần địch áp dụng ngón đòn đánh trộm rồi chạy.



Với một khẩu đội chừng ba hay bốn tên, vác theo cái nòng 57ly cùng vài viên đạn, chúng xâm nhập bằng đường rừng. Khi tới vạt đất trống, cách hàng rào trại vài trăm mét thì chúng chui ra, vội vàng nạp đạn, bóp cò. Chưa đầy vài phút, sau khi hết đạn, chúng liền phóng ra con đường xe be cũ chạy một mạch về hướng Tây.

Tới khi người trong đồn phát giác ra vị trí đặt súng, lấy xong yếu tố tác xạ để phản pháo thì chúng đã cách xa Pleime cả cây số rồi!

Đi đêm lâu ngày thế nào cũng gặp ma! Bọn bắn trộm ăn quen, rồi cũng có ngày chết mất mạng, mất súng.

Hôm ấy đúng như tôi dự liệu, tính từ lúc trái đạn đầu tiên phát nổ, chưa tới hai mươi phút sau Hạ sĩ Mom Sol đã bước vào cổng Nam Pleime với khẩu 57ly chiến lợi phẩm trên vai.

Ba chai bia cổ cao được trao tận tay ba anh viễn thám, còn khẩu 57ly được bay theo Trung tá Hoàng Kim Thanh về Pleiku.

Ngày 22 tháng 7 có chiếc trực thăng bay vào Pleime bốc tôi về trình diện Trung tướng Tư Lệnh Quân Khu 2 để nhận một chỉ thị đặc biệt.

Tôi được Quân Cảnh đưa lên lầu thì đã có ba vị chỉ huy chờ sẵn, đó là Trung tướng Toàn, Chuẩn tướng Niệm và Trung tá Tiểu.

Cuộc gặp mặt chỉ kéo dài chừng mười phút.

Tướng Toàn xoa tay cho tôi miễn trình diện, rồi chỉ cho tôi ngồi xuống cái ghế dựa đặt trước mặt ông, hai bên tôi là Tướng Niệm và Trung tá Tiểu.

Ông Tướng vào đề ngay:

– Chắc chắn vài ngày nữa tụi nó sẽ đánh lấy cho được Pleime. Ta ra giá cho mi cố giữ đồn được ba ngày là ta cho mi lên trung tá. Sau đó cứ làm theo kế hoạch mà ông Tiểu sẽ bàn với mi. Nghe rõ chưa?

Tôi băn khoăn chưa biết kế hoạch của thượng cấp đề ra như thế nào thì Tư Lệnh đã tiếp:

– Chuyện này đưa khác làm không được, nhưng ta tin chắc mi sẽ làm được! Thôi mi nói chuyện với ông Tiểu, ta mắc bận phải đi!

Dứt lời, Tướng Toàn khoát tay ra dấu cho Tướng Niệm, hai người sánh vai đứng lên.

Tới cửa, tôi thấy Tướng Niệm quay đầu lại, chỉ tay về hướng tôi, rồi nói nhỏ với Tướng Toàn:

– Từ ngày đi lính tới giờ, tôi thấy đây là sĩ quan mà tôi cho là ưu tú nhất. Hy vọng ngày nào đó tôi sẽ có người sĩ quan này!

Ông Toàn quay mặt lại, hơi lớn tiếng, chắc là cố ý cho tôi nghe:

– Dù mạ! Phải cố gắng lên chứ! Quân đội gì mà cứ đánh là thua, cứ đánh là chạy, làm sao mà ăn nói với Mỹ, mà chìa tay ra xin người ta chi viện trợ cho được?

Trong phòng còn lại tôi và Trung tá Tiểu. Ông Trưởng Phòng 2 Quân Đoàn II cho tôi biết chi tiết kế hoạch của Quân Đoàn là:

Nếu Sư Đoàn 320A Cộng sản động binh thì Tiểu Đoàn 82 Biệt Động Quân phải tận lực giữ đồn không bị tràn ngập trong vòng ba ngày. Sau đó tôi được quyền chui ra khỏi rào, leo lên chỏm núi nào đó, tiếp tục báo cáo với đài tiếp vận Hàm Rồng rằng quân trú phòng đang đánh nhau giành giật với địch quân từng phần đất của Pleime. Cứ thế, cho tới một tuần lễ sau thì hô hoán lên rằng Pleime đã mất. Rồi tôi được quyền chọn một trong hai hướng thoát thân, muốn về trình diện Quận Phú Nhơn hay Quận Thuận Mẫn là tùy ý tôi.

Tôi nghĩ rằng, chưa đánh nhau mà Tướng Tư Lệnh Vùng đã hứa chỉ cần tôi giữ Pleime được ba ngày thôi, sau đó thì có quyền bỏ đồn, rút chạy mà không sợ bị mất lon thì chắc chắn trận này sẽ lớn lắm.

Tướng Nguyễn Văn Toàn là một người thô lỗ, cộc cằn, mở miệng ra là văng tục, chửi thề, nhưng cũng rất thẳng thắn. Chuyện gì ông ta cũng nói huỵch toẹt, không che đậy.

Sở dĩ Tướng Toàn đòi hỏi tôi nếu không giữ được Pleime mà vẫn phải “đánh trận giả” chỉ vì sợ quốc tế nhìn vào, thấy Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà yếu đuối quá, không đủ sức cản chân Cộng quân, cứ đánh nhau là thua, lại thua nhanh quá, không xứng đáng nhận thêm viện trợ nữa.

Như vậy, chiến công của chúng tôi, nếu có được, sẽ trở thành món hàng quý giá của lòng tin, để chính quyền ta trả giá với đồng minh Hoa Kỳ xin quân viện.

Tôi thấy mình vừa khoác lên vai một trách nhiệm rất nặng nề. Trận này thắng hay bại có ảnh hưởng rất quan trọng tới ngân sách của quốc gia, tức là liên quan tới sự tồn vong của đất nước.

Tôi tự hứa với lòng mình rằng sẽ cố gắng hoàn thành cái sứ mạng cam go này.

Qua những lần tiếp xúc với các giới chức có thẩm quyền mà tôi thấy được, đất nước chúng ta đang bước vào thời kỳ khan hiếm xăng dầu và đạn dược do ngân sách bị cắt giảm. Vì lý do đó, ở cấp tiểu đoàn, xăng nhớt chỉ được cấp phát cho hai xe Jeep và một xe GMC mười bánh. Tôi cũng nghe nói, chỉ một giờ bay của trực thăng đã làm hao tổn tới 200 đô la viện trợ! Mỗi khẩu pháo chỉ được quyền bắn tối đa là 4 viên mỗi ngày. Nếu ở mặt trận này mà pháo binh bắn lố hơn cấp số 4 viên một ngày thì để bù đắp lại, khẩu súng ở mặt trận khác sẽ bị khóa nòng, không sử dụng.

Chương 4

Cái thời vàng son khi Đồng Minh còn hiện diện, xăng nhớt như nước, bom đạn như mưa đã qua rồi!

Cái thời nằm xoài trên bãi, miệng rít xì gà chò B52 trải thảm rồi bay vào vùng lượn súng đã qua rồi! Bây giờ là lúc đánh nhau với cung cách “thắt lưng buộc bụng”.

Bây giờ cũng là lúc, muốn sinh tồn, người cầm quân phải vận dụng đầu óc nhiều hơn, dùng mưu trí nhiều hơn. Chỉ ở hờ một chút là mất mạng, hay biến thành tù binh.

Nhận lệnh xong, rời quân đoàn, tôi phải bay thẳng một lèo về Pleime, không được ghé bất cứ nơi nào.

Ngày 23 tháng 7 tôi chuẩn bị 6 toán, mỗi toán 3 người, dưới quyền Thượng sĩ Năng đào hai đường hào dùng để rút quân. Một đường xuất phát từ kho đạn pháo binh, đường thứ nhì bắt đầu từ bể nước dự trữ. Hai đường hào này gặp nhau nơi cổng Nam. Trường hợp bị tràn ngập chúng tôi có thể vừa đánh vừa lui theo hai đoạn đường giao thông hào này.

Ngày 24 tháng 7 tôi dẫn theo Thiếu úy Trần Văn Phước cùng một toán viên thám leo lên đỉnh Chư Gô để cất giấu hai chục khẩu phần lương khô, hai thùng nước uống và một máy truyền tin PRC-25 với 4 cục điện tri, dự trữ nếu phải di tản còn có một điểm tiếp liệu.

Trưa hôm đó Hạ sĩ Nguyễn Ba và Binh nhì Lê Văn Bích đang nóng lòng trông đợi tôi về ăn cơm. Thấy tôi bước vào cổng trại, đầu tóc, mặt mũi đầm mồ hôi, chú Ba vội chạy tới vừa giơ tay gỡ cái dây ba chạc khỏi vai tôi, vừa nói:

– Ông thầy đi đâu mà không cho tụi tôi biết, tụi tôi lo quá!

Binh nhì Bích cũng đơn đả:

– Thiếu tá ăn cơm nhé?

Hạ sĩ Ba vừa châm cho tôi một điếu Lucky vừa bùi ngùi:

– Sáng mai em phải vào vùng thay cho toán của thằng Yang rồi, không biết em có còn sống để về gặp ông thầy hay không?

Kể từ cuối năm 1972, dưới quyền tôi, chú Ba đã là lính nhảy toán Biên Vụ (Viễn Thám) của Phòng 2. Tới khi tôi vào Pleime thì chú Ba tình nguyện đem toán đi theo tôi.

Trong lúc tôi ngồi ăn cơm, chú Ba và chú Bích cứ lảng xãng xung quanh, chờ tôi sai vặt. Nhìn bộ dạng của hai thằng em, tôi nghiệm ra rằng nhất cử, nhất động của mình đều có ảnh hưởng tâm lý tới mọi người dưới quyền. Bao lâu nay, tôi đã là niềm tin, là chỗ dựa của họ. Tôi chỉ đi vắng có vài giờ mà thuộc cấp đã lo lắng như vậy, nếu như tôi không có mặt, chắc họ sẽ còn lo lắng gấp nhiều lần hơn.

o O o

Pleime bão lửa ngợp trời...

Ngày 25 tháng 7 chúng tôi được lệnh chuẩn bị mở đường Tinh lộ 6C để nhận tiếp tế thường kỳ.

Trong đêm 26 tháng 7 tôi cho hai Đại đội 2/82 và 3/82 di chuyển tới vị trí tập kết, thiết lập vị trí phòng ngự để đối phó với một trận bôn tập có thể xảy ra.

Đại đội 3/82 của Thiếu úy Phạm Đại Việt là cánh quân xa nhất, chỉ cách ranh giới của Tiểu Đoàn 81 Biệt Động Quân chừng hơn một cây số. Kế đó là Đại đội 2/82 của Trung úy Nguyễn Hữu Anh chốt chặn cách Pleime 4 cây số về hướng chính Bắc.

Đại đội 4/82 giữ nhiệm vụ nghênh cản vùng Tây Bắc nên hiện thời trong đồn còn lại Đại đội chỉ huy cùng với Đại đội 1/82 trừ (-) vì thiếu hai trung đội đóng tiền đồn cố định trên Chư Hô và trên cao điểm 509.

Sáng 27 tháng 7 năm 1974, Căn cứ Pleime hoàn toàn yên tĩnh, nhưng toán viên thám của Hạ sĩ Nguyễn Ba và Đại đội 4/82 của Thiếu úy Phạm Văn Thủy đều báo cơ giới địch bắt đầu chuyên quân bằng xe từ Chư Prong nhắm về hướng Đông.

Đại đội nghênh cản 4/82 của Thiếu úy Thủy không dám ra mặt đương cự với đoàn xe chở quân của địch chỉ vì hỏa lực rất mạnh của bốn khẩu 12.7ly đặt trên hai chiếc xe be đi đầu khạc đạn như mưa trên từng thước đất dọc đường đi.

Địch đã dùng hỏa lực, thay vì nhân lực để mở đường. Đại đội 4/82 chỉ còn nước nằm bẹp sát đất tránh đạn, rồi rút xuống suối ẩn núp chờ địch đi qua.

Tới khi thấy bộ binh địch từng đoàn chạy bộ theo con đường xe be tiến lên thì Đại đội 4/82 đồng loạt nổ súng.

Quân của Đại đội 4/82 đã chặn đánh địch trên hai vị trí định sẵn trong khoảng thời gian chừng một giờ thì phải rút, vì sợ viện binh địch bao vây, sẽ mất đường về.

Còn toán viên thám của Hạ sĩ Nguyễn Ba sau khi bắn cháy được một xe chở đạn của địch thì bị lộ, bèn cắm đầu chạy. Tối hôm đó toán này mới về tới cổng Nam của trại.

Đúng 9:00g sáng ngày 27 tháng 7 địch mở màn một cơn mưa pháo dọc hai bên Tinh lộ 6C từ chân núi lửa Chư Mréa tới công trại Pleime.

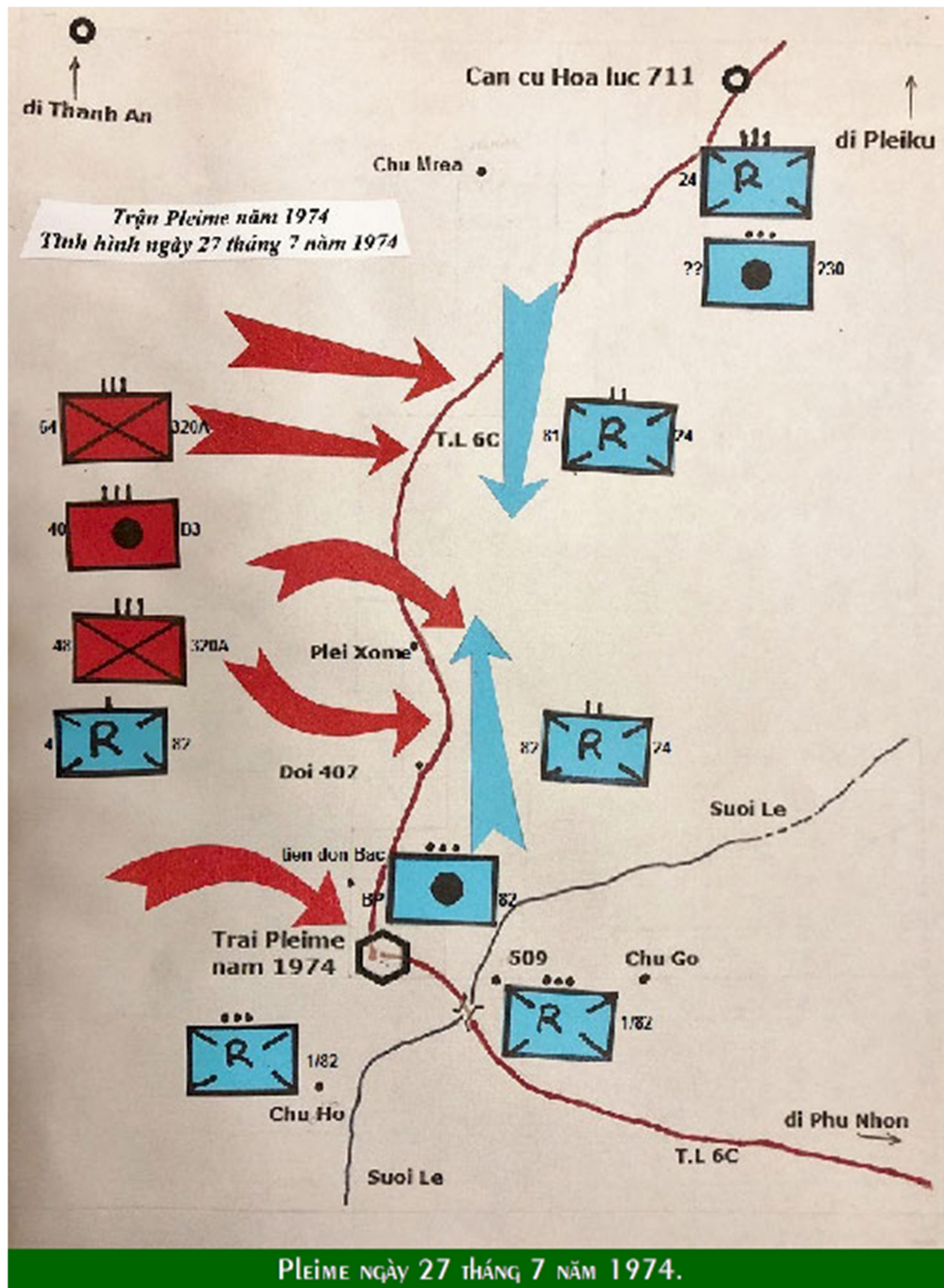
Pháo binh Việt cộng bắn như trống châu. Ước tính trong thời gian chừng nửa giờ đồng hồ, địch đã bắn phủ vùng 10 cây số của tinh lộ với hàng ngàn viên đạn đủ loại gồm đại bác 130ly, đại bác 105ly, đại bác 122 nòng dài, cối 120ly, cối 82ly.

Tinh lộ 6C chỉ còn là một con rỗng bụi đỏ không lồ uốn khúc, vừa dài, vừa cao ngút tới mây.

Sau khi tận dụng pháo binh, bộ binh địch bắt đầu reo hò xung phong chiếm lĩnh mặt Tinh lộ 6C vùng hướng Bắc ngã ba làng Plei Xome.

Điều đáng ngạc nhiên là trận đánh đã diễn ra trước khi đoàn quân xa tiếp tế cho Pleime và Căn cứ 711 vào vùng.

Trên hệ thống vô tuyến của Liên đoàn, tôi nghe Thiếu tá Nguyễn Ngọc Lân báo cáo rằng hai đại đội dưới quyền ông đang bị một lực lượng rất đông của Việt cộng chặn đánh. Cánh quân cực Nam của Tiểu Đoàn 81 Biệt Động Quân đã bị mất liên lạc, đại đội đi tiên phong này do Thiếu tá Trần Văn Ngọc, Tiểu Đoàn Phó Tiểu Đoàn 81 chỉ huy. Quân của ông Ngọc nằm cách tiền quân của tiểu đoàn tôi chừng hơn một cây số.



Hai đại đội của Tiểu Đoàn 82 đều thủ trong bìa rừng hướng Đông của tỉnh lộ, dưới hồ cá nhân và giao thông hào, nên không bị pháo binh địch gây tổn hại.

Đi mở đường, tôi không cho quân trại dài theo lộ như nhiều đơn vị khác.

Vì với nhiều năm kinh nghiệm, tôi thấy quân đội ta khi giữ đường, thường có thói quen cứ cách nhau vài chục thước lại cho một anh lính đứng gác; người đi trên xe nhìn thấy lính gác đường thì cảm thấy yên tâm. Nhưng chỉ cần một trung đội Việt cộng tập trung hỏa lực, vừa bắn vừa tiến, những người lính đứng đơn độc sẽ bị tiêu diệt ngay.

Cứ như thế, một đại đội Việt cộng có thể đánh tan một tiểu đoàn khai lộ của ta không khó khăn.

Khi hành quân khai lộ, tôi chỉ bố quân một bên đường, phía đường bên kia được hai khinh binh đi rà soát liên tục. Một người đi trong rừng, một người đi ngoài trống, nếu phát hiện địch thì hai khinh binh này nổ súng báo động rồi thoát chạy ngay.

Sáng nay pháo binh địch bất ngờ tới tấp nổ trùm mặt lộ, khiến cho bốn anh lính rà đường của hai Đại đội 2/82 và 3/82 phải chạy bán sống, bán chết về trại.

Giờ phút đó, trên đỉnh đồi 407, cách Pleime 4 cây số, tôi đang ngồi với Trung úy Nguyễn Hữu Anh đại đội trưởng 2/82.

Vừa nghe tiếng “Ùm!” từ đằng xa, tôi vội đứng dậy, gọi cho Trung úy Chủ báo cho quân trú phòng trong trại đóng chặt cổng rào.

Trong lúc lộn xộn, chân tôi đạp nhằm cẳng một anh lính truyền tin của Đại đội 2/82, anh này vừa xoa chân vừa chu chéo: “Ui cha ui! Thiếu tá đạp gãy chân em rồi!”

Nhìn bộ dạng anh lính, tôi phải phì cười:

– Không xuống hố, cứ nằm đó mà la đi! Việt cộng nó pháo dứt đầu bây giờ!

Nghe tôi hù, thằng em sợ quá vội ôm chiếc ba lô có cái máy PRC-25 nhảy xuống hố.

Về phần trách nhiệm của Tiểu Đoàn 82 Biệt Động Quân thì trận đánh đã diễn ra hoàn toàn như tôi đã dự đoán. Vì bị Đại đội 4/82 cầm chân nên cánh quân bộ binh này của Việt cộng đã tới mục tiêu rất trễ.

Địch đang ngỡ ngác trên mặt lộ trống trơn thì quân ta bắt đầu nổ súng. Hầu như toàn bộ đơn vị tiên phong Việt cộng hiện diện trên mặt đường đều bị tiêu diệt.

Tuy vậy, trong lúc giao tranh, Đại đội 3/82 cũng đã có một người chết và ba bị thương. Thấy địch càng lúc càng đông, Thiếu úy Việt đành cho quân bám đất và xin tôi cứu viện.

Cùng lúc đó, từ Căn cứ Hỏa lực 711, Đại tá Từ Vấn, Liên đoàn trưởng Liên Đoàn 24 Biệt Động Quân ra lệnh cho tôi phải bằng mọi giá tiến lên cứu Thiếu tá Ngọc.

Tuy Đại đội 3/82 đang ở cách Thiếu tá Ngọc một đoạn đường hơn một cây số, nhưng tôi không thể cho lệnh Đại đội 3/82 bỏ hầm hố để tiếp tay cho quân bạn, vì nếu địch chiếm được khu hầm hào đó thì Đại đội 3/82 không còn đường lui, mà quân từ hướng Nam tiến lên cũng bị chặn đứng.

Tôi chỉ còn cách ra lệnh cho phần còn lại của Đại đội 1/82 ra trám chỗ cho Đại đội 2/82 giữ lưng cho tôi và Đại đội 2/82 tiến lên.

Như thế là tôi đã đem gần hết quân trú phòng ra trận, trong đồn chỉ còn đại đội chỉ huy công vụ cùng với trung đội pháo binh và hai khẩu đội súng cối 106ly, 81ly.

Khi tôi và Đại đội 2/82 bắt tay được Đại đội 3/82 cũng là lúc quân tăng viện của địch từ vạt rừng hướng Tây ào ào tiến sang. Chúng dàn thành đội hình hàng ngang, xung phong từng đợt, mỗi đợt cách nhau chừng mười phút.

Bôn tháng trước, tôi đã biết cách đánh này là thói quen của Trung Đoàn 48/320A. Chiến binh của E 48/320A có nhiều người thuộc sắc tộc Tày, Nùng rất gan dạ.

Đơn vị này có sở trường là khi tấn công thì họ cứ miệng hét “Xung phong! Xung Phong!” từng đợt ào lên mục tiêu, bắn giết rồi vượt qua luôn, hết đợt này tới đợt khác, không ngừng lại kiểm soát trận địa hay thu nhặt chiến lợi phẩm.

Kỳ này chúng tôi có lợi thế là ẩn trong rừng hướng Đông của Tỉnh lộ. Địch phải xung phong qua hai vạt rừng đã khai quang và một mặt lộ trống trải rồi mới tới tuyến phòng ngự của Biệt Động Quân. Vì vậy địch tiến lên đợt nào, chết hết đợt ấy.

Cũng may mắn là vào lúc hai khẩu M60 của Đại Đội 3/82 vừa bắn hết đạn thì tiếng súng của địch cũng lơi đi. Hình như địch rút về hướng Bắc, khu ranh giới của hai tiểu đoàn Biệt Động Quân.

Sau khi Miền Nam thất thủ, tôi đã có dịp gặp mặt người chỉ huy Trung Đoàn 48/320A này, và biết thêm rằng ông ta cũng là người bị tôi phục kích giết hụt hồi tháng 6 năm 1974 nơi ngã ba làng Plei Xome. Ông ta thổ lộ rằng trận Pleime 1974 đơn vị dưới quyền ông đã bị thiệt hại rất nặng, phải rút về Ia-Drang tái bổ sung và trang bị.

Địch rút đi, tôi dẫn quân tiến lên còn cách ngã ba làng Plei Xome chưa đầy nửa cây số thì tạm ngừng để hỏi Đại tá Từ Văn cánh quân hướng Nam của Tiểu Đoàn 81 nằm chỗ nào, Đại tá Văn trả lời không biết.

Tôi lại vừa đánh vừa tiến. Bên kia ngã ba là vùng trách nhiệm của Tiểu Đoàn 81 Biệt Động Quân.

Lại có tiếng xe chuyển quân của địch từ hướng Tây. Sau đó, quân tăng viện của Việt cộng ào ào tiến ra đường theo con lộ mà chúng đã phát quang từ hơn một năm về trước. Ngay lập tức cánh quân này đã bị chúng tôi đánh tan.

Khi tôi tiến tới vị trí cách làng Plei Xome chừng hai trăm mét thì chạm một bức tường hỏa lực phòng không của địch.

Có ít nhất ba khẩu đại liên 12.7ly bắn liên tục để cản đoàn quân của tôi. Tôi phải cho quân dạt xuống triền Đông của con lộ để tránh đạn.

Đại đội 3/82 có thêm bốn người chết và năm, sáu người khác bị thương. Toán viên thám Mom Sol cận vệ của tôi có một người bị thương, một cái máy PRC-25 bị bắn bể.

Trên tần số liên đoàn, Đại tá Ván liên tục gọi Thiếu tá Lân nhưng không có tiếng trả lời. Trong lúc đó trên trời có một trinh sát cơ O2 đang bao vùng.

Tôi nói với Đại tá Ván:

– Mụ “Đằm già” bay trên kia có phải của Hai Lê Chín không? Nếu niên trưởng không dùng thì giao nó cho tôi!

– Ủ! Lấy đi!

(Đằm già = Tên xưa của quan sát cơ. Hai Lê Chín = Đại tá Ván)

Tôi vào tần số không lực:

– Bắc Đầu đây Thái Sơn!

Người trên tàu đáp lại:

– Bắc Đầu nghe! Một phi tuần A37 sẵn sàng! Thái Sơn cần chỗ nào tôi thỏa mãn ngay!

– Okay! Bắc Đầu có thấy trên tọa độ ZA... có ba bốn khẩu 12.7ly không? Tôi ở chỗ khói vàng. Mục tiêu cách tôi 200 mét hướng 4800ly giác! Yêu cầu cứ đánh giùm tôi từ đó kéo dài về hướng Tây!

– Tôi thấy lâu rồi! Chỉ chờ bộ binh yêu cầu là tụi này ra tay ngay!

Tôi cho lệnh đánh dấu ba trái khói vàng, rồi ngồi chờ.

Chỉ ít phút sau, hai phi xuất A37 đã theo nhau thét gào, nhào lộn trên ngã ba làng Plei Xome.

Tiếng bom vừa dứt, thì tôi ngỡ tai mình nghe lầm:

– Thái Sơn! Đây là Hai Lẻ Chín! Tôi ra lệnh cho Thái Sơn! Bất cứ giá nào cũng phải lên cứu cho được thằng Lê Lai!

(Lê Lai là Thiếu tá Lân)

Tôi nói:

– Tôi không biết các cánh quân của thằng chín nút (81) nằm chỗ nào, tôi không thể liên lạc được với họ thì làm sao mà cứu họ?

Nghe tôi nói vậy, thì Đại tá Vấn lớn tiếng dọa:

– Lệnh là lệnh! Nếu anh không lên, tôi truy tố anh ra tòa!

Tôi nghĩ người chỉ huy trực tiếp của tôi đang bán loạn tinh thần nên nói năng chẳng còn cân nhắc. Ông Vấn gọi ông Lân như gọi đồ cả tiếng đồng hồ rồi mà chẳng có ai đáp máy. Có khi giờ này toàn bộ Tiểu Đoàn 81 Biệt Động Quân đã bị địch đánh tan rồi.

Tôi trì hoãn:

– Để tôi chiếm cái ngã ba rồi tính tiếp.

Lúc đó, trên máy của thằng Y Don Nier, Trung úy Trần Dân Chủ từ trung tâm hành quân của tiểu đoàn báo cáo rằng, pháo địch bắt đầu nổ trên nóc trại Pleime. Ông Chủ cũng cho tôi biết tin Đại đội 4/82 của Thiếu úy Thủy đã về tới căn cứ và chỉ có năm quân nhân bị thương nhẹ.

Tôi thấy tình hình sắp nguy khốn, vì nếu địch mở một mũi tiến công mới, nhắm ngay công trại thì tôi hết đường về. Tôi sẽ bị lâm vào thế lưỡng đầu thọ địch. Nếu tôi không về kịp thì chắc chắn sẽ mất đồn.

Tôi cũng chợt nhớ ra, nhiệm vụ Tư Lệnh Quân Đoàn giao cho tôi là giữ đồn Pleime, không phải là bỏ đồn đem quân đi cứu người khác. Nếu tôi bị cầm chân ở đây mà để mất đồn thì tôi là người gánh trách nhiệm chứ không phải Đại tá Vấn.

Tôi nói với Đại tá Từ Vấn:

– Chúng nó bắt đầu đánh vào Pleime! Báo cho Hai Lẻ Chín biết giờ này tôi rút quân!

Không chờ phản ứng của ông Liên đoàn trưởng, tôi ra lệnh cho quân mình dừng lại, bố trí theo bờ suối hướng Đông của Tỉnh lộ, chuẩn bị đội hình.

Ngay lúc đó có tiếng Thiếu úy Mạch Thiệu Hùng, sĩ quan Tùy viên của Đại tá Tất:

– Trường An ra lệnh cho Thái Sơn quay về giữ đồn!

Thì ra Đại tá Tất đang bay trên trời. Ông Tất có tần số nội bộ của tôi. Chắc ông Tất đã hay biết toàn bộ diễn tiến xảy ra dưới đất, nên đã trực tiếp can thiệp.

Chạm địch, tôi ít khi cầm máy Liên đoàn, tôi thường có mặt trên tần số nội bộ không giây phút nào rời. Vì thế, mỗi khi bay giám sát trận địa, Đại tá Phạm Duy Tất và Tướng Nguyễn Văn Toàn đều vào tần số này, vừa tiện theo dõi tình hình, vừa dễ ra lệnh trực tiếp cho tôi.

Chương 5

Trước khi ra quân, tôi đã dự trữ một hỏa tập rào cản dài một cây số hướng Tây, Tinh lộ tên là “Sầm Mi 1” để phòng viện quân địch ào lên. Tôi khẩn cấp gọi Sầm Mi:

– Sầm Mi! Đây Thái Sơn! Gọi chú Như ưu tiên cho anh hai chục tràng hỗn tạp trên Sầm Mi 1! Mau lên!

Sau đó, tôi để lại Đại Đội 2/82 đánh trì hoãn cho tôi và Đại Đội 3/82 băng rừng rút lui. Cuộc rút quân này gấp rút tới nỗi tôi phải cho lệnh ưu tiên di tản thương binh, bỏ lại tất cả những đồng đội tử trận, vứt bỏ tất cả vũ khí nặng và chiến lợi phẩm.

Tôi đã yêu cầu hỏa tập Sầm Mi 1 bắn hơi trễ, nên khi tôi về tới công trại cũng là lúc địch reo hò xung phong tràn ngập tiền đồn Bắc, sáu khinh binh đóng chốt trên đồi không biết sống chết ra sao.

Đại đội 3/82 vừa bố trí thành một vòng cánh cung dưới chân tiền đồn đã sớm trở thành mục tiêu cho hai khẩu 12.7ly của địch từ trên đồi bắn xuống. Tôi và Đại Đội 3/82 vội tụt xuống trần thủ con dốc trước cổng Bắc. Toán gác cổng đã mở hé hai cánh cửa cho anh em theo nhau luồn vào trại.

Xuống tới bờ dốc là có vị trí ẩn núp, tôi khẩn cấp cho lệnh khẩu 105ly của Trung úy Như bắn ngay mười tràng hỗn tạp trên tiền đồn Bắc, hai khẩu 12.7ly của địch mới chịu im.

Lúc này Đại Đội 2/82 của Trung úy Anh bị địch cô lập trên đoạn đường một cây số Bắc Pleime.

Trời đã xế chiều, tôi nói với Trung úy Anh rằng tôi sẽ cho quân bạn bắn tối đa về hướng Bắc nhưng bắn lên trời, còn quân của Đại Đội 2/82 thì cứ vừa chạy về hướng trại, vừa liên tục tác xạ, tới sát rào Bắc sẽ có quân bạn tiếp đón.

Súng nổ liên hồi trong khoảng thời gian nửa tiếng đồng hồ. Thiếu úy Trần Văn Phước là người chỉ huy lực lượng trần thủ cổng Bắc báo cho tôi hay Đại Đội 2/82 còn được 22 quân nhân vừa nhập trại. Trung úy Nguyễn Hữu Anh và Chuẩn úy Lê Văn Phước còn tụt lại đằng sau, họ đang tìm cách đi bọc về hướng suối rồi tiến về cổng Nam.

[Có tác giả khi viết về trận Pleime 1974 đã ghi là Đại Đội 2/81 chỉ còn 22 người chạy về trại. Điều này sai, đây là Đại Đội 2/82 không phải Đại Đội 2/81. Vì ngày 28 tháng 7 Đại Đội 2/81 mới được không vận vào Pleime.]

Tôi ngồi bên máy truyền tin trực chờ tiếng nói của Trung úy Anh và Chuẩn úy Phước suốt đêm nhưng không thấy động tĩnh. Ba ngày sau hai vị sĩ quan này cùng năm người

lính lợi bộ tới Chi Khu Phú Nhơn trình diện, cái máy truyền tin của họ đã bị chìm khi qua suối Lé (Ia Gláé).

Lúc này, kể cả một tiểu đội canh gác cố định trên Pháo đài 2 thì quân số của Đại Đội 2/82 chỉ còn trên dưới 30 người, lại không có sĩ quan, nên tôi giao số quân nhân này tăng cường cho Đại đội 3/82 của Thiếu úy Phạm Đại Việt.

Thế là tiền đồn Pleime bị cô lập kể từ tối 27 tháng 7 năm 1974.

Đêm 27 tháng 7 có hai chiếc máy bay võ trang Hỏa Long bay trên vùng Bắc Pleime, nhưng máy bay chỉ thả hỏa châu, mà không bắn, vì họ sợ bắn lầm quân bạn còn thất lạc trong rừng. Vô tình, hỏa châu của ta lại soi đường cho địch xung phong!

Dưới ánh sáng hỏa châu, Việt cộng xông lên ngòi ngòi! Ba lần biển người ào xuống cái dốc công Bắc, cùng những tiếng hét “Xung phong! Xung phong!” đều tắc nghẽn ngay sau khi khẩu 105ly công Bắc phóng ra liên tiếp hai trái Beehive.

Suốt đêm đó khẩu 105ly của Trung úy Như phải làm việc liên tục, bắn từng đợt trên ngã ba tiền đồn Bắc với những trái đạn nổ cao để ngăn địch.

Hôm sau, đọc bản tin tổng kết tình hình 24 giờ qua của Liên đoàn, tôi được biết, trưa 27 tháng 7 Thiếu tá Nguyễn Ngọc Lân đã bị Việt cộng chặt đầu, Thiếu tá Trần Văn Ngọc đã bị Việt cộng bắt sống. Không ngờ chỉ trong khoảng thời gian vài giờ đồng hồ giao chiến mà một Tiểu đoàn Biệt Động Quân đã bị Sư Đoàn 320A Cộng sản đánh tan.

Mặt khác, một tin A2 ghi nhận rằng đơn vị địch chặn đánh Tiểu Đoàn 81 Biệt Động Quân là Trung Đoàn 64 của Sư Đoàn 320A, còn đơn vị Cộng sản giữ nhiệm vụ tấn công Tiểu Đoàn 82 Biệt Động Quân là Trung Đoàn 48/320A.

Tin A2 còn cho biết ngay sau khi đánh tan Tiểu Đoàn 81 Biệt Động Quân thì E 64/320A sẽ thay thế E 48/320A liên tục tấn công Pleime cho tới khi chiếm được căn cứ biên phòng này. Tiểu Đoàn D20 Trinh Sát của Sư Đoàn 320A và một tiểu đoàn phòng không sẽ giữ nhiệm vụ chặn viện binh Việt Nam Cộng Hoà trên đoạn đường từ núi Chư Mréa tới ngã ba làng Plei Xome.

Trung Đoàn 48 của Sư Đoàn 320A vì bị tổn thất khá nặng nên bị chuyển sang vùng Đông Pleime, giữ nhiệm vụ săn bắt những quân nhân thoát chạy từ Pleime ra Quốc lộ 14, đồng thời chặn đánh bất cứ đơn vị nào xuất phát từ quận lỵ Phú Nhơn tiến vào tiếp cứu cho Pleime.

Mờ sáng 28 tháng 7 địch mở màn trận mưa pháo chưa từng thấy trên nóc trại. Hàng ngàn quả đạn đã rơi khắp nơi, trong rào, ngoài rào, trên sân bay, dưới suối. Hầu như địch bắn mà không cần biết đạn sẽ rơi xuống chỗ nào!

Khoảng 8 :00g sáng từ hướng Bắc và Tây có hai chiếc loa phát đi lời kêu gọi Biệt Động Quân mau buông súng đầu hàng.

Hai cái loa cứ oang oang lặp đi, lặp lại bốn tiếng, “Hàng sống! Chông chết!”

Tiếng loa trộn lẫn tiếng súng của hai phe đang bắn nhau làm cho người nghe ù cả tai.

Rồi từ đỉnh đồi hướng Bắc, một đoàn quân chính quy Bắc Việt, vừa bắn vừa hô “Xung phong” lao xuống con dốc dẫn vào vườn rau. Đi sau đoàn quân này là một tên cán binh rất cao lớn vai vác lá cờ Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam thật to.

Cách đánh ồ ạt vũ bão này là sở trường đặc biệt chỉ thấy ở Trung Đoàn 64 Sư Đoàn 320A.

Lúc này tôi ngồi trong ụ súng 105ly công Bắc.

Tôi hét:

– Beehive!

Anh xạ thủ người Thượng nhanh tay giựt cò.

“Đoàng!”

Đạn ra khỏi nòng, tiếp đó là một tiếng “Í! Ách!” có lẽ là tiếng đầu đạn kích hỏa để phun hàng ngàn mũi tên sắt bay xa.

“Đoàng!”

Viên thứ hai tiếp liền theo viên thứ nhất. Khói từ nòng súng còn khét lẹt, tôi và anh lính Thượng đã vội tụt xuống giao thông hào.

Khẩu đội 105ly công Bắc có bốn người, nhưng trong ụ súng lúc nào cũng có mặt một người thôi. Đó là một anh hạ sĩ người Thượng nhanh như cheo. Mới thấy anh ta giựt cò, “Đoàng!” họng súng vừa phà khói trắng, thoắt cái, anh ta đã biến mất dưới giao thông hào.

Thấy anh chàng này ẩn hiện nhanh như con chuột nhắt, tôi bèn đặt tên cho hắn ta là “Con chuột Công Bắc”. Muốn ra lệnh bắn, tôi chỉ cần hô “Con chuột!” thế là có một viên đạn chông biển người bay đi.

Phụ lực với “Con chuột Cổng Bắc” lúc nào cũng có hai khẩu đại liên 30 trong lô cốt cổng Bắc và Pháo đài số 1 siết cò liên tục, chỉ một hướng cố định, đường đạn bắn giao nhau. Địch chết đê lên nhau, chết trước khi kịp quay đầu chạy.

Từ hồ cá nhân bên ụ súng đại bác 105ly cổng Bắc, tôi nhìn thấy địch nằm chết như xếp cá sát nhau, chân chúng nằm trên dốc, đầu chúng hướng về phía cuối dốc, như đang theo nhau trôi xuống vườn rau trước cổng trại.

Tối trưa 28 tháng 7 tôi được lệnh ngừng mọi hoạt động pháo binh để dành không gian cho một đoàn trực thăng chuyên vận viện binh.

Lúc đó giao tranh còn đang diễn ra từng đợt nơi cổng Bắc. Tôi phải giao quyền chỉ huy tuyến phòng thủ Bắc cho Thiếu úy Phạm Đại Việt rồi theo giao thông hào để ra phi trường đón những người đồng đội đến tăng cường cho mình.

Phòng không địch đạn lưới trên không, nhưng không thể ngăn những chiếc trực thăng của Phi đoàn 229 bay sát đất, thả Đại đội 2 của Tiểu Đoàn 81 Biệt Động Quân xuống phi đạo Pleime.

Đi theo đoàn quân này có Thiếu tá Trương Hoàng Phi Trưởng Phòng 2 Bộ Chỉ Huy Biệt Động Quân, Quân Khu 2 và hai quân nhân của Tiểu Đoàn 82 là Trung sĩ Nguyễn Phương Hoàng và Thiếu úy Lý Ngọc Châu.

Hai thầy trò chú Châu nghe nói Pleime đánh lớn nên nóng lòng, theo chân đoàn quân cứu viện để vào chiến đấu sát cánh với ông tiểu đoàn trưởng.

Từ đầu năm 1966 Binh nhì Nguyễn Phương Hoàng đã theo tôi vào, ra trăm trận, cho tới đầu năm 1974 chú Hoàng đã là trung sĩ, tôi mới sắp xếp được một vị trí bán tác chiến để chú Hoàng làm việc ở hậu cứ tiểu đoàn coi như đèn bù công lao cho một người trải qua gần mười năm làm người lính đi đầu.

Còn Thiếu úy Lý Ngọc Châu là người đã có sự vụ lệnh theo học khóa Tâm Lý Chiến ở trường Chiến Tranh Chính Trị Đà Lạt. Thiếu úy Châu đang chờ phương tiện đi học, nếu đem chú ấy vào đây thì chắc chắn sẽ bị loại khỏi lớp. Đó là chưa kể tới yếu tố tâm lý, dị đoan, xưa nay những quân nhân đã có tên đi phép, hoặc thuyên chuyển, hay thụ huấn mà cứ chần chờ ở đơn vị cũ thường bị chết bất đắc kỳ tử.

Ngay lúc chú Châu và chú Hoàng vừa đạp chân xuống đất, tôi đã net:

– Hai thằng này lên tàu về Pleiku mau!

Hai người đàn em nghe tôi quát tháo thì sợ quá, vội vàng nhảy lên trực thăng ngay.

Những quân nhân tăng phái của Đại đội 2/81 nhanh chóng bố trí hai bên phi đạo với vị thế sẵn sàng chiến đấu.

Hợp đoàn chuyển quân cất cánh, trên sân bay còn lại một mình Thiếu tá Trương Hoàng Phi đầu đội bê rê, lưng đeo súng Colt, chân đi đôi giày Sault bóng loáng, đứng bên cái giường bố bằng nhôm mới toanh của quân đội Mỹ.

Thiếu tá Phi ra trận mà không đem ba lô, nón sắt, lương khô, poncho, mền võng, mà chỉ vác theo cái giường bố nylon gọng nhôm, như người đi nghỉ mát ở bờ biển Vũng Tàu.

Ông Phi chạy tới trình diện tôi và cho tôi hay rằng, Đại tá chỉ huy trưởng muốn ông ta xuống Pleime để phụ tá cho tôi theo dõi tình hình địch rồi báo cáo về cho Bộ Chỉ Huy ở Pleiku.

Tôi không giấu nổi sự ngạc nhiên: Tôi có một đại úy thâm niên là tiểu đoàn phó, có một thiếu úy tốt nghiệp trường Quân Báo Cây Mai làm sĩ quan Ban 2, cá nhân tôi là một sĩ quan gạo cội của ngành Tình Báo thì một ông Thiếu tá trưởng phòng 2 của Bộ Chỉ Huy có mặt ở Pleime này sẽ giúp ích gì cho tôi?

Không cần suy nghĩ tìm hiểu vì lý do gì ông Phi bị gửi vào đây, tôi nói với ông:

– Tôi cho phép anh theo chuyến bay kế tiếp trở về Pleiku ngay. Nếu Trường An có hỏi tại sao, thì anh cứ nói rằng tôi ra lệnh cho anh làm như vậy.

Thiếu tá Phi trợn tròn hai mắt nhìn tôi:

– Ủa! Thiếu tá cho phép tôi về Pleiku ư? Nếu tôi về thì có bị Đại tá quở phạt không?

Tôi hất hàm đáp gọn:

– Đi đi! Tôi cho anh đi đó! Đừng sợ!

Sau đó tôi lo phân phối nhiệm vụ bố quân cho số người vừa đáp đất của Đại đội 2/81 nên quên khuấy chuyện ở hay đi của Thiếu tá Phi. Tới tối thì chú Phước báo cho tôi hay ông Phi đã leo lên chiếc trục thăng đầu tiên của đợt đổ quân thứ nhì. Ông Phi nhờ chú Phước gửi lời cảm ơn của ông ấy tới tôi.

Ông Phi ra đi quá vội vàng, bỏ quên cái giường bố Mỹ gọng nhôm trên sân bay. Sau này tôi không biết ông Phi thuyền chuyển đi đơn vị nào, và làm công việc gì.

Khi việc vận chuyển đại đội tăng viện chấm dứt, hợp đoàn trục thăng đã khuất dạng, thì Thiếu úy Việt báo cho tôi biết địch vừa ngưng bắn nơi cổng Bắc.

Tôi chợt nghĩ ra, mặt Tây đang bỏ trống, nếu địch bỏ cổng Bắc, đánh vào cổng Nam thì bãi đáp sẽ bị đặt trong tình trạng nguy ngập, muốn gọi Đại đội 4/82 ra ứng chiến cũng mất mười phút, chỉ bằng đem hết 18 anh viên thám ra chặn địch là nhanh nhứt.

Hai toán của Mom Sol và Yang đang đi theo tôi, nên bị chỉ định ưu tiên làm công tác ngăn địch. Năm phút sau 4 toán còn lại đã có mặt trên phi đạo.

Tôi đã biết địch chuyển quân theo hướng Bắc Nam, nên cho lệnh ba khẩu đại liên 30 từ các pháo đài hướng Tây cứ liên tục tác xạ ngăn địch.

Đại đội 2 của Tiểu Đoàn 81 vào tới trong vòng rào thì giao tranh mới bắt đầu nơi cuối phi trường, hướng Tây.

Sáu toán viên thám bắn nhau với địch chỉ chừng mười phút thì địch rút chạy, bỏ lại năm sáu cái xác cán binh trên đường lui.

Đại đội 2/81 Biệt Động Quân có quân số gần bảy chục người, do Trung úy Nguyễn Văn Song chỉ huy.

Trước khi chuyển ra Tiểu Đoàn 11 Biệt Động Quân rồi sang Tiểu Đoàn 81 Biệt Động Quân thì Trung úy Nguyễn Văn Song đã làm việc chung với tôi một thời gian ở Bộ Chỉ Huy Biệt Động Quân/Quân Khu 2, do đó lệnh tôi truyền ra, chú Song thi hành không khó khăn gì.

Tôi giao cho Đại đội 2/81 trấn giữ đoạn giao thông hào hướng chính Tây, kéo dài từ sân cờ tới cổng Nam. Căn lều của Trung úy Song chỉ cách lều chỉ huy của tôi chừng mười mét. Vị trí này là cố định không thay đổi suốt thời gian Pleime bị vây hãm.

Khu vực trách nhiệm của Đại Đội 2/81 hoàn toàn trống trải, không có các ngõ ngách giao thông hào và dây kẽm gai dích dắc, nên dù mới tới đây, binh sĩ của đại đội này sẽ không sợ bị lạc đường.

Trong lúc Đại đội 2/81 lo đào công sự phòng thủ thì Binh Nhứt Yang khệ nệ ôm về cho tôi năm chiếc ba lô mới tịch thu được của Việt cộng.

Giấy tờ lưu trên tài liệu tịch thu cho ta biết đơn vị đánh nhau với chúng tôi sáng 28 tháng 7 là Tiểu Đoàn K9 trực thuộc Trung Đoàn E 64 của Sư Đoàn 320A.

Năm 1972, khi xâm nhập lãnh thổ Cao Nguyên Vùng 2 của Việt Nam Cộng Hoà thì Sư Đoàn F 320A Cộng sản có 3 trung đoàn bộ chiến là E 48, E 52 và E 64.

Trung Đoàn E 48 có 3 tiểu đoàn đánh số K1, K2, K3; Trung Đoàn E 52 có 3 tiểu đoàn đánh số K4, K5, K6; Trung Đoàn 64 có 3 tiểu đoàn đánh số K7, K8, K9.

Sau đó, Trung Đoàn E 52 đã di chuyển về Bình Định, bổ sung cho Sư Đoàn F3 Sao Vàng của Quân Khu 5. Từ ấy Sư Đoàn F 320A chỉ còn 2 trung đoàn bộ chiến là E 64 và E 48.

Có lẽ Ban Trận Liệt của Phòng 2 Quân Khu 2 đã đọc sai tin tức khai thác tài liệu do Tiểu Đoàn 82 Biệt Động Quân gửi về, nên có sự ngộ nhận, cho rằng Trung Đoàn E 9 của Cộng sản đã hiện diện trong chiến dịch này, nhưng thực ra, đơn vị Việt cộng mang tên Trung Đoàn E 9 trực thuộc Sư Đoàn F 968 chỉ có mặt ở Tây Nguyên sau Tết Dương Lịch 1975.

Tôi còn tìm thấy trong ba lô của một cán binh tên là Bé Văn Tập có lá thư của bố anh ta tên là Bé Văn Thu gửi đi từ Cao Bằng. Những người dân tộc Tày mang họ Bé không nhiều. Ở Hội An, gia đình tôi có quen một người của Tỉnh Đoàn Bảo An Quảng Nam là Thượng sĩ Bé Văn Thương cũng quê quán Cao Bằng.

Sau chiến dịch, tôi có gửi thư về Hội An báo cho bác Bé Văn Thương biết tên người ghi trên thư gửi đi từ Cao Bằng để bác xem có phải là bà con không, thì bác Thương cho tôi hay ông Bé Văn Thu là anh ruột của bác.

Như thế thì anh cán binh Việt cộng tên Bé Văn Tập tử trận ở Pleime ngày 28 tháng 7 năm 1974 là cháu gọi Thượng sĩ Việt Nam Cộng Hoà tên Bé Văn Thương là chú!

Suốt đêm 28 tháng 7 tôi phải đích thân dẫn theo một toán cận vệ đi tuần tra liên tục qua các pháo đài và tuyến phòng thủ.

Gần sáng, tôi đang ngồi dật dờ nửa thức, nửa ngủ thì nghe “Con chuột” nổ “Đùng! Đùng!” hai phát, rồi nghe trong máy, tiếng Trung úy Minh hỏi:

– Cái gì đó?

Có tiếng Thiếu úy Việt trả lời:

– Tui cho “Con chuột” đuổi mấy thằng Vi Xi (Việt cộng) đang lẩn mò vào thu lượm xác đồng bọn.

Tôi có thói quen bật lên câu hỏi, “Cái gì đó?” mỗi khi nghe có tiếng động lạ.

Vì thế, cứ có chuyện khác thường thì nhân viên trực truyền tin lại phát đi câu hỏi này. Lập tức, có người trả lời ngay.

Trời sáng rõ, tôi theo giao thông hào tới Pháo đài Bắc quan sát thì không còn thấy cái xác nào của địch nữa.

Tới trưa 29 tháng 7 có một chiếc trực thăng bay sát mặt đất, ngừng giữa trại, hai người nhảy xuống nóc cái bể chứa nước dự trữ, chiếc trực thăng vội bay đi.

Chiếc phi cơ bay đi rồi, địch mới phát giác, chúng bắn đùng đùng vài tràng 12.7ly lên trời một hồi để thị uy.

Hai người vừa đạp đất là Đại tá Chi Huy Trưởng Biệt Động Quân Quân Khu 2 và Thiếu úy Mạch Thiệu Hùng, sĩ quan tùy viên của ông.

Chương 6

Tôi chạy ra sân kéo Đại tá Tất vào hầm chỉ huy nằm trong trung tâm trại. Tôi tóm tắt cho người chỉ huy biết tình hình mấy ngày qua.

Lúc đó trong hầm hành quân còn có mặt ông Trung úy Trần Dân Chủ, sĩ quan hành quân của tiểu đoàn.

Ông Chủ xuất thân khóa 22 Thủ Đức, tuy đeo lon trung úy nhưng thực ra còn là cấp thiếu úy. Ông ta bị gián đoạn công vụ một thời gian vì bị Cộng quân bắt giam từ tháng 5 năm 1969 tới cuối năm 1973 mới được trao đổi tù binh.

Khi bị địch bắt ông Chủ mới mang cấp bậc thiếu úy vừa tròn một năm.

Tôi đề nghị Đại tá Tất cố gắng hợp thức hóa cái lon trung úy cho ông Chủ để sau trận này, tôi có thể chạy lon đại úy cho ông ta. Đại tá Tất hứa sau khi trở về Pleiku ông sẽ thỏa mãn lời yêu cầu của tôi.

Thiếu úy Mạch Thiệu Hùng ghé tai tôi nói nhỏ,

– Kỳ này chắc chắn ông thầy sẽ thêm một mai bạc! Nhớ đái tụi em một châu nhe! Hai tháng trước có vài thằng đặc công mò về Căn cứ 333, hai bên bắn nhau đi đệt. Chỉ có mấy thằng Việt cộng chết mà Trường An đã đề nghị cho ông tiểu đoàn trưởng lên trung tá rồi đó!

Thiếu úy Mạch Thiệu Hùng và Thiếu úy Trần Văn Phước đều xuất thân từ Phòng 2 Bộ Chỉ Huy Biệt Động Quân/Quân Khu 2. Hai sĩ quan này chập chững vào chiến trận dưới bàn tay dìu dắt của Thái Sơn Vương Mộng Long. Vì thế mà gặp nhau bất cứ ở đâu họ đều gọi tôi là “Ông thầy” thay vì gọi tôi với cấp bậc.

Tôi nghĩ rằng, một chiến binh, khi nhận nhiệm vụ ít người hy vọng được thăng chức lên cấp, mà chỉ mong hoàn thành trách nhiệm là mừng rồi.

Ngay cả tới cái mạng của mình mà không biết có giữ được không thì mong gì tới những thứ phù du khác.

Cứ nhìn vào chuyện xảy ra gần đây thôi. Tôi và Thiếu tá Nguyễn Ngọc Di Trưởng Phòng An Ninh Quân Đội Bộ Chỉ Huy Biệt Động Quân/Quân Khu 2 cùng ra đơn vị một ngày. Ông Di lên Dak Pek, tôi vào Pleime. Nay Dak Pek đã thất thủ, Thiếu tá Di chết rồi, còn tôi thì đang bị vây.

Tôi nói với chú Hùn:

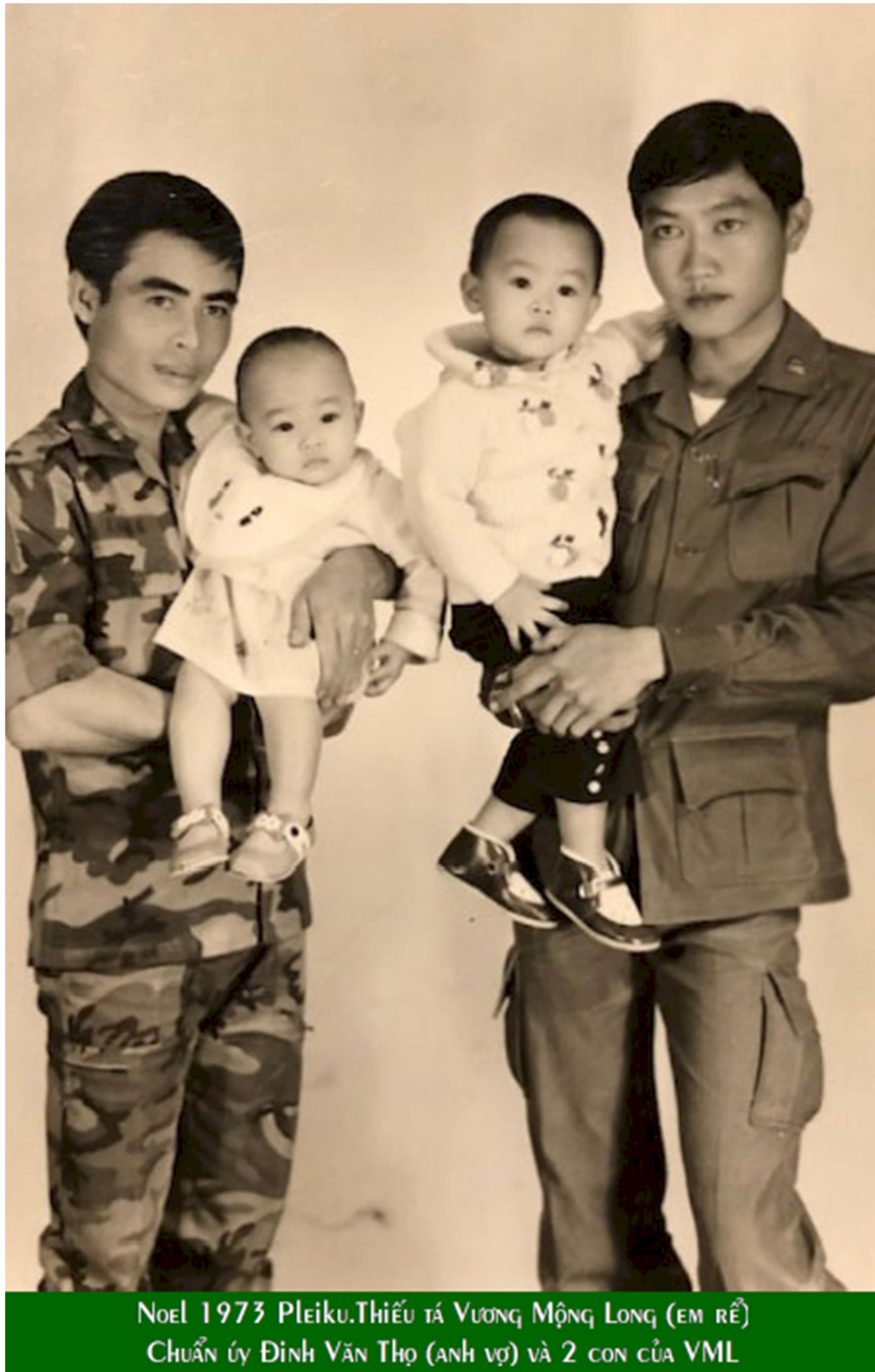
– Cứ chờ đi! Không biết anh có được lên lon hay lại theo chân ông Di cũng chưa biết chừng!

Đại tá Tất tỏ ý muốn tôi dẫn ông đi quan sát một vòng quanh trại, nhưng tôi thấy điều này có thể gây nguy hiểm đến tánh mạng của ông nên tôi không cho ông thực hiện chuyện này.

Ông Tất nói cấp trên đã lên kế hoạch tiếp cứu Pleime rồi, ông khuyên tôi gắng kiên tâm “Tử thủ”.

Tôi không rõ Tướng Nguyễn Văn Toàn có cho ông Đại tá Chỉ Huy Trưởng Biệt Động Quân/Quân Khu 2 biết rằng tôi được phép rút chạy sau ba ngày cố thủ và một tuần “đánh trận giả” hay không, nên tôi chỉ trả lời ông Tất rằng tôi sẽ cố gắng.

Một giờ sau, tôi hướng dẫn chiếc trực thăng núp theo triền Bắc núi Chư Gô đáp ngay cổng Nam Pleime bốc hai thầy trò ông Đại tá, có sáu thương binh được đi theo. Chiếc phi cơ mở hết tốc độ bay thẳng hướng Tây, bay một mạch, tí mù xa, rồi mới quẹo về hướng Phú Nhơn.



o O o

Công đồn dã viện...

Hầu như ba ngày đầu tôi chỉ bận rộn với chuyện gom góp quân thất lạc và chống đỡ những đợt tấn công từ hướng Bắc.

Đêm 31 tháng 7 địch đẩy hai khẩu 75ly không giựt lên đỉnh dốc nhằm bắn vào trại. Sau bốn năm trái 75ly thì cái cầu lạc bộ tan hoang, vách ván, mái tôn bay tung toé.

Tôi chưa gọi được điện thoại cho khẩu 105ly công Bắc thì anh lính Thượng đã giựt cò bắn đi hai quả Beehive. Chắc xạ thủ của hai khẩu đội 75ly chết hết rồi, nên không còn trái 75ly nào bay vào nữa.

Suốt đêm 31 tháng 7 cho tới sáng 1 tháng 8 phi cơ Hỏa Long liên tục thả hỏa châu và bắn cận phòng vùng một cây số Bắc Pleime.

Tôi cũng được thông báo hai Box 1×1km đánh bom tập trung trong vùng hướng Tây làng Plei Xome đã được một đoàn oanh tạc cơ A37 thực hiện trong đêm qua. Những Box bom 1×1km này có thể coi như những Box B52 Mini do Không Quân Việt Nam mới sáng chế ra. Nếu địch tập trung đông trên một diện tích hẹp mà bị một Box này thì thiệt hại không phải là nhỏ.

Ngày 1 tháng 8 năm 1974 Trung tá Hoàng Kim Thanh thông báo cho tôi biết rằng, Trung Đoàn 41 của Sư Đoàn 22 Bộ Binh đang gửi Tiểu Đoàn 3/41 vào khu vực Bắc của núi lửa.

Tôi có ba người anh vợ đều là sĩ quan, hai ông anh đầu chết rồi, ông anh thứ ba thì đang phục vụ trong Tiểu Đoàn 3/41, nên tôi xin tần số của tiểu đoàn này để hỏi tin tức.

Tiểu đoàn trưởng Tiểu Đoàn 3/41 là Thiếu tá Phan Đình Thành, khóa 22 Đà Lạt.

Tôi nói với Thành:

– Trong đơn vị của Thành có ông anh vợ của tôi. Tên anh ấy là Đinh Văn Thọ, cấp bậc chuẩn úy. Thành cho tôi gửi lời thăm anh ấy, nhắn với anh ấy rằng tôi vẫn bình yên.

Tôi vừa dứt lời thì Thành đã nhanh nhẩu:

– Ủa! Chuẩn úy Thọ là anh vợ của niên trưởng hả? Trung đội của ông ấy đi đầu, nhưng mất liên lạc hai ngày rồi!

Sau này ông Chuẩn úy Đinh Văn Thọ tức là ông anh thứ ba của vợ tôi về nhà kể lại: Trung đội của ông ấy tổng cộng có 11 người, Chuẩn úy Đinh Văn Thọ là trung đội phó, trung đội trưởng là một chuẩn úy ra trường Thủ Đức trước ông một khóa. Dưới quyền hai vị chuẩn úy là một ông trung sĩ và tám ông lính. Họ được lệnh mở đường tiến vào Pleime, nhưng mới rời bộ chỉ huy tiểu đoàn chưa được hai trăm mét thì đụng đầu một đơn vị địch rất đông. Trung đội này chạy lạc vào một làng Thượng đã bỏ hoang. Họ rủ nhau chui vào khu vườn cây um tùm để ẩn núp. Mấy ngày sau toán này lợi dụng đêm tối lần mò ra Quốc lộ 14 tới quận lỵ Phú Nhơn trình diện.

Sau chiến tranh, ông chuẩn úy anh vợ tôi cũng bị tù cải tạo, nhưng thời gian ở tù của ông ấy chưa tới 3 năm. Ông không đủ điều kiện đi Mỹ định cư theo diện H.O. nên đành về quê Ban Mê Thuật, trồng tiêu, nuôi gà.

Nay ở tuổi gần thất thập, ông vẫn chưa quên cái lần ông ra trận đem quân vào Pleime cứu thăng em rể.

Có thể nói, thời gian từ 27 tháng 7 năm 1974 tới 10 tháng 8 năm 1974 là giai đoạn “Công đồn đá viện” của địch.

Tôi không biết các cánh quân của Trung Đoàn 41 đi được bao xa, nhưng đoạn đường từ ngã ba làng Plei Xome tới vùng Bắc Pleime thì hoàn toàn do địch kiểm soát.

Tôi nghe nói, sau khi Trung Đoàn 41 Bộ Binh thất bại phải rút ra ngoài, thì tiếp đó một tiểu đoàn Biệt Động Quân đã được gửi vào vùng, nhưng đơn vị này mới qua khỏi Căn cứ 711 đã bị chặn lại.

Tôi còn biết thêm một chuyện đau lòng, đó là cái chết của ba anh viên thám của Phòng 2 Bộ Chỉ Huy Biệt Động Quân/Quân Khu 2.

Toán này nhận lệnh vào thám sát lấy tin tức vùng núi lửa Chư Mréa. Khi trở về họ đã bị ngộ nhận vì họ mặc quân phục Việt cộng trang bị AK 47. Họ bị quân bạn bắn chết ngay ngoài vòng rào vào ngày thu quân.

Trước khi vào Pleime, tôi là “Anh Hai” của họ. Giữa năm 1971 tôi đã bay tới 12 căn cứ Biên Phòng của Quân Khu 2 tuyển dụng họ về Pleiku, đích thân huấn luyện cho họ thành những viên thám viên lành nghề.

Tôi đã từng bóc thả họ nhiều lần để do thám các mật khu, khai thác những mục tiêu B52 vừa oanh kích, hoặc thi hành những cuộc phục kích bắt tù binh trên Đường Mòn Hồ Chí Minh; đáng ghi nhớ nhất là lần nhảy xuống đánh mìn phá hủy cây cầu ngầm N 24 bắc qua sông Sé San.

Đầu năm 1974 tôi còn nhảy toán theo họ xuống vùng địch để thu thập tin tức yểm trợ cho cuộc hành quân tái chiếm căn cứ Lệ Minh.

Lần này họ vào vùng với mục đích thám sát lộ trình dự trù cho các đơn vị sẽ vào cứu “Anh Hai” của họ, và họ đã chết một cách oan uổng.

Đêm đó, trong một căn hầm giữa sân trại Pleime, hai cựu trưởng toán viên thám của Phòng 2 Bộ Chỉ Huy Biệt Động Quân/Quân Khu 2 là Binh 1 Yang và Hạ sĩ Nguyễn Ba đã thấy “Anh Hai” rơi nước mắt.

Tiền đồn Chư Hô bị bao vây tới ngày thứ năm thì hết lương thực. Tôi không còn quân để tiếp viện và tiếp tế cho tiền đồn này, nên cho lệnh trung đội trên Chư Hô nửa đêm tụt xuống đồi, rút về cổng Nam. Đêm 2 tháng 8 tôi cũng cho lệnh trung đội đóng trên Cao

điểm 509 rút lui. Chỉ một ngày sau hai cao điểm này đã trở thành nơi đặt súng 12.7ly và 57ly của Cộng quân.

Coi như tôi không còn cánh quân nào hoạt động xa, ngoại trừ những toán tuần tra sát vòng rào Nam và Tây. Hai hướng Đông và Bắc bị bỏ ngỏ, chỉ kiểm soát bằng hỏa lực đại liên và cối 60ly.

Tính từ ngày đầu bị cô lập tới 10 tháng 8 đã có hơn một chục lần xung phong của địch bị đẩy lui, hàng trăm cán binh Bắc Việt đã bị giết.

Hàng ngày, cứ chờ cho trời vừa tối, chúng tôi mới lục tục leo lên mặt đất thay quần áo và kiểm đồ ăn. Trời tối thì tiền sát viên của địch nằm trên đỉnh 509 không còn nhìn thấy doanh trại của chúng tôi nữa.

Một hôm tôi chưa thay xong bộ quần áo ướt thì được Trung sĩ Hoàn, Hạ sĩ quan Ban 3 thông báo:

– Trình Thái Sơn, có Hai Lê Chín muốn gặp!

Trong trung tâm hành quân có tiếng Đại tá Từ Vấn oang oang qua loa khuếch âm:

– Thái Sơn có mặt chưa? Đây là Hai Lê Chín! Trả lời!

– Thái Sơn nghe!

– Này! Tình hình hôm nay ra sao? Có còn chịu nổi không thì cho anh biết đi!

– Đêm qua tụi nó xung phong hai ba đợt nhưng bị tụi tôi đánh văng ra ngoài! Xác tụi nó vất đầy trên dây kẽm gai! Bangalore đã đục thủng 6 lớp rào, nhưng Hai Lê Chín cứ yên tâm, tôi sẽ đập bể đầu chúng nó!

(Bangalore: Ông kim loại chứa thuốc nổ dùng để phá hàng rào.)

Giọng nói của ông Liên đoàn trưởng tỏ ra vô cùng lo lắng:

– Trời đất! Có sao không? Tụi nó đánh thủng 6 lớp rào rồi à! Vậy chứ Pleime có tổng cộng là bao nhiêu lớp rào?

Tôi chột dạ á khẩu! Tần số mà tôi và ông Từ Vấn đang nói chuyện là của máy PRC-25.

Thời gian này không tần số nào là không bị địch nghe lóm. Ông Vấn hỏi tôi tổng cộng có bao nhiêu lớp rào, nếu tôi trả lời ông ta, thì có khác nào tôi đã trực tiếp báo cáo cho Tư

Lệnh Sư đoàn 320A rằng còn bao nhiêu lớp rào nữa thì cán binh của Đại tá Kim Tuấn (Cộng sản) có thể ném bộc phá vào hầm chỉ huy của tôi?

Tôi vội đánh trống lảng:

– Mưa liên miên, lạnh quá, nếu có thể được thì Hai Lê Chín thả cho tụi tôi vài bao thuốc lá nhé!

– Ủ! Mấy hôm nay trời lạnh thật đấy! Để mai anh bay vào thả cho chú vài bao!

May quá! Ông Liên đoàn trưởng quên câu hỏi Pleime có tổng cộng bao nhiêu lớp rào rồi! Chỉ có hai người biết Pleime có bao nhiêu lớp rào, đó là tôi và Đại tá Phạm Duy Tất.

Ngày Căn cứ 711 thất thủ, địch đã lấy được sơ đồ phòng thủ Trại Pleime, trên đó có bản vẽ 6 lớp hàng rào và bãi mìn chống người do Công Binh Hoa Kỳ thiết trí.

Tôi giấu nhem chuyện này, không báo cáo với Quân đoàn.

Hai ngày sau khi tái chiếm Căn cứ 711, tôi đã khẩn cấp xin Đại tá Tất cho hai GMC chở kềm gai cọc sắt vào Pleime.

Đằng đẳng cả tháng trường, chúng tôi cấp tốc âm thầm thiết trí một hệ thống phòng thủ thứ nhì cho Trại Pleime, dựng thêm 6 lớp rào kềm gai mới, gài thêm mìn bẫy, giống y hệt sơ đồ hệ thống phòng thủ cũ.

Đại đội 3/82 của Thiếu úy Phạm Đại Việt được tôi giao phó đảm trách công việc này.

Thiếu úy Việt là người chỉ huy xây dựng 6 lớp rào mới, nhưng chú Việt không biết có bao nhiêu lớp rào cũ; các quân nhân khác lại càng mù tịt về chuyện này.

Như thế là, từ tháng 6 năm 1974, quanh đồn Pleime, có hai hệ thống hàng rào phòng thủ; hệ thống mới nằm bên ngoài và cách hệ thống cũ một khoảng đất trống rộng hai mươi mét gài đầy mìn và lựu đạn. Nếu địch tấn công đồn này, với tin tức khai thác từ sơ đồ phòng thủ cũ, chúng sẽ bị hớ nặng.

Khi hoàn tất việc rào giậu, tôi báo riêng cho Đại tá Tất biết, và đề nghị ông kín tiếng. Biết đâu sau này địch quân sẽ đánh Pleime, chúng sẽ bị mình đánh lừa.

Quả nhiên địch đã mắc bẫy! Chúng tiến vào đồn theo đường phá của Bangalore, tới khu đất trống thì tưởng trước mặt mình, sau những bụi lau sậy là nhà cửa, lô cốt, nên nhắm mắt xung phong, đâu ngờ lại gặp 6 lớp kềm gai nữa của hệ thống phòng thủ cũ, chúng đang ngỡ ngàng thì từng tràng đạn đại liên đã nổ giòn, khiến chúng chết đè lên nhau.

Hôm sau trời mưa. Trên trời cao là chiếc C&C của Đại tá Từ Vấn. Vừa nghe tiếng “Bạch! Bạch! Bạch!” trên mây, phòng không 37ly và 12.7ly của địch đã bắt đầu đua nhau nhả đạn.

Có tiếng ông phi công người Thượng (hay người Miên) rề rề trong máy:

- Thái Sơn chuẩn bị nhận tiếp tế! Bạn cho biết vô hướng nào an toàn nhứt?
- Vòng xa ra biên giới, vào từ hướng Tây, ra hướng Đông! Nhớ bay sát đất!
- Okay!

Mấy phút sau, bất thành linh hai chiếc trực thăng nổ “Bình! Bình! Bình!...” ngừng lại chừng năm hay sáu giây đồng hồ trên không, hai anh cơ phi vội vã đập xuống mây thùng đồ tiếp tế.

Sau đó như con cá heo lật mình, hai chiếc tàu nghiêng cánh nép sát chân Chư Gô vun vút thoát về hướng Đông.

Khẩu 81ly của trại vội vàng phóng đi hai quả đạn nhằm khóa họng hai khẩu 12.7ly của địch trên tiền đồn Chư Hồ. Hai khẩu phòng không này đang bắn vởi theo đuôi hai cái trực thăng.

Tôi gửi lời cảm ơn các phi công:

- Lạc Long đây Thái Sơn! Cảm ơn bạn đã liều mình vào tiếp tế!

Đáp lại, tôi nghe, cùng với tiếng động cơ “È! È! È!” là tiếng của ông phi công:

- Ó là la! Cảm ơn gì nữa! Bị bắn què chân rồi nè!

Đại tá Vấn còn bay trên trời, nhưng tôi không nghe ông nói gì thêm thì chắc là đoàn trực thăng đã an toàn rời vùng rồi.

Tôi vui vô cùng vì thấy chuyến tiếp tế đã hoàn tất.

Một bao đồ tiếp tế đánh sập hầm của Thiếu úy Phạm Văn Thủy. Một bao khác rơi giữa sân cò. Nhiều bao và thùng giấy rơi trên lô cốt, vất trên hàng rào.

Vài người lính nhào ra giành giựt nhau những đồ vật vừa được thả xuống khiến cho Trung úy Song và Thiếu úy Phước phải rút súng bắn chỉ thiên để chặn đứng tình trạng “hôi của” đang diễn ra. Ở đâu có sự đói kém, thì ở đó xuất hiện những đồ vô loại.

Hai tên vô loại bị điệu tới trước mặt tôi, tôi định sút cho mỗi đứa một cú đá, nhưng kịp ngừng. Tôi ôn tồn:

– Về chỗ đi! Ít nhiều gì thì anh em cũng phải chờ chia nhau. Chia nhau một cách đồng đều! Nghe rõ chưa?

Chúng tôi moi tung những bao tải vừa thả xuống, chỉ có những thùng đạn M16, M60, điện trì, gạo sấy, cá khô, và mìn Claymore; tuyệt nhiên không có hai thứ cần thiết là rượu còn, bông băng và cũng chẳng tìm thấy bao thuốc lá nào cả. Hình như hai thùng lớn đựng đồ nhẹ đã bay ra khỏi rào rơi trên bờ suối Lé.

Chương 7

Đêm ấy gió theo hướng Đông Tây. Những người trấn thủ mặt Đông của trại, đều ngửi thấy mùi thuốc lá thơm bay trong gió! Thùng thuốc lá tiếp tế của Đại tá Từ Vấn đã rơi ngay giữa đội hình của Trung Đoàn 48 Sư Đoàn 320A Cộng sản Bắc Việt!

Trong những ngày sau tôi không được thông báo tin tức gì liên quan đến các hoạt động của quân bạn, nhưng trên máy thu thanh thì đài BBC loan báo nhiều đơn vị tác chiến Việt Nam Cộng Hoà đang được điều động từ Ban Mê Thuột lên Pleiku để tăng viện cho quân trú phòng ở Pleime.

Tin tức này làm cho tinh thần tôi thêm phấn chấn, vì thấy Tướng Nguyễn Văn Toàn tiếp tục tung thêm quân vào trận địa thì tôi chỉ cần cố gắng gồng mình chịu đựng ít lâu nữa, sự mạng của Tướng Toàn sẽ hoàn thành, đem chiến thắng đặt trên bàn hội nghị xin thêm viện trợ.

Từ Căn cứ Hỏa lực 711 qua tần số của máy truyền tin PRC-74 có một phóng viên chiến trường của nhật báo Trắng Đen xin gặp tôi để phỏng vấn.

Hôm đó anh phóng viên đã được tận tai nghe người chỉ huy Pleime kể lại chi tiết diễn tiến trong gần hai tuần lễ ác chiến giữa một Tiểu đoàn Biệt Động Quân Biên Phòng và hai Trung Đoàn thiện chiến bậc nhất của quân đội Bắc Việt.

Anh ký giả này nài nỉ tôi cho phép anh ta đáp xuống Pleime, ở lại đây cho hết thời gian chiến dịch, hầu có tin tức sốt dẻo hằng ngày gửi về Sài Gòn.

Tôi cũng rất ngưỡng mộ sự can đảm của anh ký giả, đồng thời đáp lại sự đam mê của người bạn mới quen ấy, tôi vui vẻ nhận lời cho anh vào cùng Biệt Động Quân chung lưng đội pháo, núp đạn, lặn ngụp trong giao thông hào ít lâu cho biết.

Tiếc thay anh bạn nhà báo này chờ cả tuần lễ mà không ai cấp phương tiện cho anh ta vào trại. Cũng thời gian này, mặt trận Thường Đức bắt đầu bùng nổ. Anh phóng viên báo Trắng Đen được lệnh bay ra Đà Nẵng lấy tin. Ít lâu sau tôi nghe tin anh bạn này đã tử thương. Trục thẳng chở anh trên đường vào trại Thường Đức đã bị Cộng quân bắn hạ.

Ngày xưa, trên các mục phân ưu đăng trên báo chí hằng ngày, người ta thường đọc được những tin chia buồn, tiếc thương các quân nhân đền nợ nước.

Lần đầu người ta đọc được lời phân ưu của một Thiếu tá Biệt Động Quân và toàn thể quân nhân các cấp dưới quyền ông gửi lời thương tiếc một ký giả Nhật Báo Trắng Đen vừa bỏ mình trên chiến địa.

Chợt một hôm, Liên đoàn báo cho tôi hay rằng, trong ngày hôm đó sẽ có một cánh quân của Trung Đoàn 53 Bộ Binh tiến vào bắt tay với Pleime.

Hôm đó trời nắng và không có trận pháo kích rạng đông như thường nhật của địch quân.

Tôi leo lên chòi canh, đảo mắt quan sát một vòng quanh trại. Hầu như không một thước đất nào không có dấu đạn, đạn cối của ta chen lẫn đạn pháo cối của địch quân. Xác Cộng quân còn nằm phơi đầy trong rừng lau sậy ngoài rào. Trong gió, vang vang tiếng “Quang quác!...” của loài quạ đen đang gọi bạn.

Xa xa về hướng Đông Bắc có nhiều cụm khói trắng ngùn ngụt bốc lên, rõ ràng một đơn vị di chuyển bộ đang có mặt trong vùng. Tôi nghĩ đoàn quân đang đi tới là Trung Đoàn 53 Bộ Binh; có lẽ họ đang đốt lửa để nấu cơm, hay hong khô quần áo.

Họ còn cách tôi chừng ba hay bốn cây số đường chim bay.

Trong máy PRC-25 của tôi bỗng có tiếng quân bạn gọi:

“Thái Sơn đây Thanh Dương! Nghe được trả lời?”

Tôi đã được thông báo “Thanh Dương” là danh xưng truyền tin của Thiếu tá Nguyễn Dương Lâm, người chỉ huy hai tiểu đoàn của Trung Đoàn 53 Bộ Binh đang tiến vào.

Tôi vội trả lời:

– Thái Sơn nghe Thanh Dương!

Thiếu tá Lâm nói:

– Báo cho Cù 20 hay, kỳ này anh dẫn theo một thằng em Cù 21 tiếp tay cho chú. Ba anh em mình chung lưng thì không thằng Vi Xi (Việt cộng) nào địch nổi. Chú Nhẫn 21 cũng là dân Đại đội B, Thái Sơn có nhớ ra hắn ta không?

Dứt lời anh Lâm cười khả khả vui vẻ. (Cù=danh từ dùng để gọi những sĩ quan xuất thân trường Võ Bị từ khóa 16 trở về sau)

Tôi cũng cười theo anh:

– Nhớ chú! Anh ra trường thì chú Nhẫn nhập trường. Anh và chú Nhẫn ở Trung đội 5, còn tôi ở Trung đội 6.

Tiếp đó là tiếng Thiếu tá Cao Mạnh Nhẫn, người chỉ huy Tiểu đoàn 3/53 đi chung với bộ chỉ huy nhẹ của Thiếu tá Lâm:

– Thái Sơn ơi! Hồi đó các ông khóa 20 “quần” tụi tôi mệt muốn chết luôn!

Tôi vui vẻ đáp:

– Đừng than van nữa! Các hung thần khóa 19 cũng quay tụi này như quay dê! Có thể anh em mình mới nên người!

Chúng tôi, ba người đang có mặt trong trận Pleime này cùng xuất thân từ Đại Đội B Sinh Viên Sĩ Quan của trường Võ Bị, với ba khóa kế tiếp nhau, Nguyễn Dương Lâm khóa 19, Vương Mộng Long khóa 20 và Cao Mạnh Nhẫn khóa 21.

Chú Nhẫn la oang oang :

– Tôi còn cách niên trưởng chừng ba “click” nữa. Tình hình yên tĩnh như đi nghỉ mát! Hai ngày nay tui tìm hoài mà chẳng thấy thằng Vi Xi nào cả! (Click=Cây số)

Thấy một ông đàn anh và một ông đàn em chuyện trò thực vô tư, hồn nhiên, tôi cũng cảm thấy vững tâm, hy vọng họ sớm bắt tay với đơn vị mình.

Nhìn vào những cụm khói trắng bao phủ một vùng phía xa xa, tôi đoán chắc hai tiểu đoàn của quân bạn đang dừng quân trên vùng bình nguyên Bắc suối Lé. Địa thế ở đây là đồng tranh, xen kẽ cỏ lau cùng những cụm tre gai thấp, cách nhau vài chục mét.

Đất của vùng này rất mềm, có thể dùng tay không mà moi, chỉ một lúc sau đã có cái hố cá nhân. Có điều mạch nước cũng nhiều, hố vừa moi xong, vài phút sau đã đầy nước, đất xung quanh hố sụp xuống, thế là cái hố trở thành một vũng nước.

Nếu phải đánh nhau trong vùng này, cách tốt nhất là ào xuống suối, bám bờ suối mà chiến đấu.

Tôi nghĩ, đoàn quân tăng viện đi lộ lộ thênh thang như thế đã hai ngày mà chưa xảy ra biến cố gì thì có thể địch đã rút lui rồi. Tôi cũng đang cầu mong địch đừng đánh nữa.

Nhưng hôm nay sao tình hình yên ắng quá! Mà tình hình càng yên tĩnh lại càng đáng sợ.

Tôi biết chắc chắn rằng từ mùa Hè năm 1972, ở xứ Tây Nguyên này Sư Đoàn 320A Cộng sản là một địch thủ mà bất cứ ai cũng không thể coi thường.

Kỳ này mục đích của Sư Đoàn 320A là xóa sổ trại Pleime. Pleime còn đứng vững, chưa chắc gì chúng đã chịu bỏ dở mục tiêu nửa chừng.

Tôi nghĩ, nếu bị địch tập kích từ hướng Tây thì hai tiểu đoàn của Trung Đoàn 53 chỉ có một con đường thoát hiểm là chạy thẳng về hướng Đông Nam, chỉ có vùng đó là không có địch.

Tôi định góp ý với hai vị sĩ quan đồng môn, khuyên họ nên cẩn thận đề phòng, nhưng e ngại sẽ đụng chạm tới tự ái của họ.

Tôi nhỏ nhẹ:

– Hai vị nhớ cẩn thận! Nếu có chuyện gì thì gắng giữ hướng hai ngàn bốn trăm ly giác!

Lợi dụng buổi trời trong, tôi dùng ống nhòm để quan sát những vạt rừng phía ngoài xa. Có một chiếc quan sát cơ đang bay vòng vòng trên vùng cách Pleime chừng năm cây số. Có lẽ cái máy bay thám thính này đang yểm trợ cho cánh quân của niên trưởng Nguyễn Dương Lâm.

Đột nhiên tai tôi nghe “Ùm! Ùm! Ùm!...” tiếng pháo địch “depart” liên tiếp rộ lên từ biên giới Việt–Miên.

Trong đồn Pleime keng báo động khua vang, mọi người chui vào hầm ếch.

Tôi vẫn còn trên chòi canh. Tôi đã thấy những đụn khói đen cuộn cuộn bốc lên trong rừng khói trắng! Những trái đạn đại bác 122ly nòng dài bay nhanh hơn những viên cối bắn cầu vòng. Khói đen đang bốc lên là do những viên 122ly vừa chạm đất.

Đoàn quân bạn đang trên đường tiếp viện cho tôi bắt đầu ném mùi mưa trái phá!

Trong thời gian dài chừng nửa giờ, ước lượng hàng ngàn quả đạn 122ly, 105ly, 120ly, và 82ly đã rơi trên ngọn đồi lá thấp chỉ có tre gai và cỏ tranh.

Khi hai đợt pháo tập trung đánh trên khoảng rừng có diện tích chưa đầy hai cây số vuông vừa ngừng, thì tôi bắt đầu nghe vọng lại tiếng súng tay nỏ rền.

Cùng lúc đó hàng chục khẩu phòng không nhả đạn nhắm vào chiếc thám sát cơ.

Không rõ chiếc máy bay có bị trúng đạn hay không, mà sau đó tôi không còn thấy bóng dáng nó nữa.

Trong máy PRC–25 tôi nghe Cao Mạnh Nhẫn hoảng hốt:

– Thái Sơn ơi! Nguy quá! Biết làm sao đây?

Tôi gào lên:

– Hai ngàn bốn trăm ly giác! Chạy mau! Hai ngàn bốn trăm ly giác!

Trong ống nghe, tôi thấy Nhẫn lặp lại, y chang, chắc là chú ấy đang ra lệnh cho đơn vị dưới quyền:

“Hướng hai ngàn tư! Chạy mau!”

Sư Đoàn 320A Cộng sản đang thực hành chiến thuật “Bôn tập tập kích” sở trường của họ! Cánh quân đang trên đường tiếp cứu Pleime chưa phải là địch thủ ngang cơ của Sư Đoàn Cộng sản này!

Lúc này Căn cứ 711 đang bị pháo kích, các pháo thủ mắc bện phản pháo. Pháo binh ngoài Phú Nhơn ở quá xa, với không tới khu vực giao tranh, nên muốn giúp quân bạn, tôi chỉ còn cách dùng khẩu 105 cơ hữu của mình bắn một tuyến dài dọc theo Tỉnh lộ để ngăn địch.

Chờ một hồi lâu, tôi không nghe thêm tiếng nói nào của người đàn em khóa 21 là Cao Mạnh Nhẫn. Tôi cũng không nghe được tiếng nói nào của người niên trưởng khóa 19 là Nguyễn Dương Lâm.

Cho tới ngày chiến dịch tàn, tôi mới biết niên trưởng Nguyễn Dương Lâm đã chết và bị bỏ xác tại chiến trường.

Trong khi đó, cấp chỉ huy của anh Lâm thì đóng quân ở ngoài ngã ba Mỹ Thạch, trên Quốc lộ 14, cách xa nơi anh Lâm tử trận một đoạn đường dài gần hai mươi cây số!

Chiều hôm đó Pleime lại bị pháo, trận pháo kích dài khoảng một giờ. Không ai ngồi đếm có bao nhiêu trái đạn đã rơi trên đầu chúng tôi, thôi thì cứ báo cáo là hàng trăm trái.

Không lâu sau là trận mưa truyền đơn, kêu gọi Biệt Động Quân buông súng đầu hàng.

Tiếp đó, hướng Tây, nơi những liều Bangalore đã mở ra con đường dẫn tới khu đất trống giữa hai lớp rào cũ và mới hứng chịu đợt xung phong thứ mười hai! Lần này có vài cán binh Việt cộng mang theo những tấm ván để làm thang.

Chỉ sau mười phút, đợt xung phong đã bị bẻ gãy vì thang ván của địch không đủ dài, địch rơi xuống đất, dưới đất là bãi mìn của Công Binh.

Có những cán binh Cộng sản vừa bị bắn ngã, thân mình đè trên một quả mìn, quả mìn nổ, thân xác anh ta liền banh ra thành nhiều mảnh.

Đứng trên nóc Pháo đài số 5, tôi thấy thấp thoáng bóng người chạy qua, chạy lại trong đám lau sậy nơi khoảng đất trống giữa hai hệ thống hàng rào cũ và mới.

Lúc khẩu đại liên tạm ngừng để thay dây đạn mới, tôi nghe tiếng bọn Việt cộng gọi nhau:

“Đồng chí Quang! Đứng lên nữa! Còn rào!”

Cùng tiếng kêu la:

“Chết tôi! Á! A! A! Mẹ ơi!” lẫn trong tiếng mìn và lựu đạn gài vừa phát nổ “Ừm! Ừm! Ừm! Oành! Oành! Oành!”

Dưới chân pháo đài, đang lúc hứng chí, hai anh xạ thủ phóng lựu M79 của Đại đội 2/81 vừa bóp cò vừa la oang oang “Biệt Động Quân! Sát!” – “Biệt Động Quân! Sát!”

Khẩu đại liên 30 trong Pháo đài số 5 lại tiếp tục nổ giòn. Mãi tới khi Trung úy Song và Thiếu úy Phước phải gào lên “Thôi bắn! Thôi bắn!” thì tiếng súng mới im.

Hôm đó về phần “đả viện” thì địch đã thành công, nhưng về mặt “công đồn” thì chúng đã thảm bại.

Những ngày sau địch gia tăng pháo kích ban ngày, ban đêm liên tục dùng Bangalore phá rào. Có ít nhất là bốn cửa khẩu có chiều ngang cỡ hai thước đã bị bộc phá của địch mở xuyên qua 6 lớp hàng rào ngoài. Cho tới nay thì 6 lớp rào trong vẫn chưa bị suy suyễn.

Vì ngày nào cũng thấy cảnh vật xung quanh, nên vừa phát giác những cụm đất đỏ mới xuất hiện trên mặt đất sát vườn rau, lính gác cổng Bắc biết ngay đó là đường hầm do Đặc công Việt cộng vừa tạo thành, nên lập tức nổ súng báo động ngay.

Chỉ vài chục phút sau thì đường hầm này đã bị lấp kín và bị gài vài trái lựu đạn M26.

Cao Nguyên đang giữa mùa mưa, hôm trước trời trong, mây cao, chỉ qua một đêm trời đã âm u xám xịt, với những trận mưa giông, mưa nguồn.

Trong mưa tháng Tám, hàng ngày, trên tiền đồn biên phòng Pleime còn thêm những cơn mưa đạn cối 120ly, 105ly, 82ly.

Đặc biệt trong chiến dịch này, địch đã sử dụng truyền đơn như một loại vũ khí.

Những quả đạn cối 82ly nổ cao bung ra từng chùm truyền đơn nhìn như những lọn pháo bông đêm hoa đăng.

Buổi sáng là loạt truyền đơn đầu in những dòng chữ êm ái, bao dung, tình người thấm thiết:

*“Hỡi các chiến binh Ngụy Sài Gòn!
Các anh mau mau bỏ súng quay về với nhân dân!
Nhân dân đang dang tay chờ đón các anh!
Hỡi những người con lạc đường!
Hãy quay về với Tổ Quốc về với đồng bào!”*

Buổi chiều sau đợt pháo kích hàng trăm viên 122ly, 120ly, 105ly, 82ly, thì truyền đơn lại mang dòng chữ đọc lên nghe mà ón:

*“Hàng sống! Chống chết!
Tất cả Ngụy quân đồn trú phải buông súng đầu hàng ngay!
Nếu không, các anh sẽ bị tiêu diệt!”*

*“Hãy kéo cờ trắng!
Mở cổng đồn!
Ngồi lại tập trung trước sân cờ chờ Quân Giải Phóng vào tiếp thu!
Hàng sống! Chống chết!”*

*“Tất cả các chiến sĩ đầu hàng sẽ được đối xử tử tế và phong danh hiệu anh hùng!
Hãy quay súng bắn chết tên chỉ huy rồi mở cổng trại đầu hàng ngay!”*

Mỗi lần pháo truyền đơn, có ít nhất 4 khẩu 82ly nhà đạn từ hai vị trí chính Bắc và chính Tây. Truyền đơn đã phủ đầy mặt đất từ trung tâm trại, ra tới hàng rào ngoài. Truyền đơn rải khắp nơi, trắng xóa!

Tôi biết có vài người lén cất kín trong túi mấy tờ truyền đơn của địch, nhưng tôi cứ lơ đi như không thấy!

Hầu như đêm nào tôi cũng chỉ chợp mắt được vài chục phút. Đi đâu tôi cũng phải dẫn theo Thiếu úy Phước và một toán cận vệ.

Tôi không sợ trong đồn có nội tuyến, nhưng tôi sợ những tờ truyền đơn làm tinh thần người lính hoang mang. Cái đói và cái sợ có thể làm cho con người ta mất lòng tin mà làm bậy.

Một buổi tối Thiếu úy Phước thì thăm:

– Thái Sơn ơi! Có ông thượng sĩ người Thượng vừa dẫn hai thằng lính chui rào trốn đi rồi!

Ông Thượng sĩ Y Ban Nier và hai anh lính người Kinh của Đại đội 1/82 đã theo đường giao thông hào nơi cổng Bắc, chui ra khỏi rào tìm đường ra Quận Phú Nhơn.

Ba ngày sau toán tuần tra cổng Bắc phát giác xác ông Thượng sĩ Ban và hai anh lính đã bị Việt cộng bắn chết ở đâu đó rồi bị kéo về phơi trên con dốc dẫn vào vườn rau để đe dọa những người còn tử thủ trong căn cứ.

Có thể trên đường trốn chạy, toán ba người lính đào ngũ này đã bị Việt cộng phát giác rồi bắn chết.

Chương 8

Pleime đang trong cơn tuyệt vọng...

Mưa kéo dài nhiều ngày, giao thông hào thành những con suối, nước thoát về hai hướng Bắc và Nam, vô tình những đường thoát nước trở thành những con đường hầm trơn bóng chui qua lớp rào kẽm gai. Nơi sâu nhất có thể cao hơn một đầu, một vớ của người đứng thẳng. Người từ trong chui ra được thì chắc chắn Việt cộng cũng có thể theo đường này mà vào được.

Tôi vội bắt ông Thiếu úy Hoàng cho người đánh rôi từng chùm thép gai rồi thả trên đường hầm, sau đó gài thêm lựu đạn và bẫy sáng để chống đặc công.

Sợ chuyện này làm tinh thần anh em bị dao động, tôi phải ra lệnh cho Trung úy Minh và ban truyền tin kín miệng.

Ngay sau đó lại xảy ra chuyện toán tuần tra cổng Nam do Binh nhì tên là Thêm dẫn đầu đã ra đi mà không trở về. Có lẽ ba người này đã nhân cơ hội được ra khỏi rào mà chạy trốn luôn.

Thế là từ hôm đó, tôi phải cho viên thám thay phiên đảm nhiệm công tác tuần tra, thay vì người của các đại đội.

o O o

Giá trị của một người lính...

Từ khi Pleime bị cô lập với thế giới bên ngoài, cứ đúng lúc rạng đông thì keng báo động lại khua vang báo cho mọi người biết đã đến giờ chui vào hầm ếch.

Tin A2 truyền đi cho tôi biết, các đơn vị pháo của Việt cộng được lệnh pháo hợp đồng vào trại mỗi ngày hai lần, lần đầu diễn ra lúc 6:00g sáng, giờ Hà Nội, buổi chiều sẽ đánh hợp đồng vào lúc 6:00g chiều. Giờ Hà Nội đi sớm hơn giờ Sài Gòn một tiếng.

Sáng 16 tháng 8 cũng như mọi ngày, cũng đúng 6:00g sáng Hà Nội, nhưng lại là 5:00g sáng giờ Sài Gòn, trận pháo rạng đông mở màn. Đặc biệt là hàng trăm trái cối 120ly địch sử dụng sáng hôm đó toàn là loại “delay” nổ chậm.

Mỗi lúc địch bắn đạn “delay” tôi đều leo lên lô cốt xem mặt hướng Tây có động tĩnh gì không? Tôi đứng chân trong chân ngoài ở tầng cao nhất của pháo đài.

Đất đá bung lên từ chỗ đạn cối chui xuống văng cao hàng chục mét; đất đỏ rơi tung toé trên nóc nhà, trên sân cò.

Tôi có hai kho đạn đại bác 105ly và bốn kho đạn dự trữ đủ loại. Một vài viên cối 120ly nổ chậm rơi trúng kho đạn số 2, ngoài bờ đất sát bên Cầu Lạc Bộ, thế là kho đạn này phát nổ!

Đạn nhỏ cháy thì kêu “Lép! Bép! Lép! Bép!...”

Đạn 106ly thì nổ “Ừng! Ừng!...” rồi bay tít lên cao, lúc rớt xuống gây tiếng gió rít “Xèo! Xèo! Vèo! Vèo!...” rợn tóc gáy.

Sợ mảnh đạn cắt đứt đầu, tôi chui vào hầm truyền tin của Trung úy Nguyễn Công Minh.

Chuông điện thoại của Đại đội 3/82 reo khẩn cấp. Thiếu úy Nguyễn Văn Hồ, đại đội phó 3/82 sụt sịt vài giây rồi khóc òa lên:

– Thái Sơn ơi! Anh Việt chết rồi!

Tôi nghe tiếng chú Hồ mà bỗng thấy ù cả hai tai:

– Cái gì? Ai chết? Nói lại đi!

– Dạ Thiếu úy Việt bị pháo trúng hầm, anh ấy chết cùng với người lính mang máy PRC–25!

Tôi lội xuống giao thông hào, giao thông hào ngập nước tới thắt lưng. Nước mưa đỏ ngòm và quánh lại như bùn. Đất sạt lở ở những đoạn giao thông hào trúng đạn nổ chậm đã thành những hố sâu như những cái giếng.

Cái hầm chứa hai thầy trò Thiếu úy Phạm Đại Việt và anh Binh 1 Vy Văn Trai, hiệu thính viên máy PRC–25 đã bị một viên 120ly đánh sập.

Hai thầy trò Việt và Trai nằm chết bên nhau. Hai Biệt Động Quân này chết không dấu vết, họ bị chết tức do sức pháo nổ.

Mắt chú Việt và mắt chú Trai còn mở trừng trừng, tôi vuốt mắt cho chú Việt, rồi vuốt mắt cho chú Trai.

Bốn tháng trước Thiếu úy Phạm Đại Việt là đại đội phó của Thiếu úy Phiến. Ngày Căn cứ 711 bị địch tràn ngập, Thiếu úy Phiến chết trên đường rút lui, người mang máy truyền tin của chú Phiến là Binh 2 Y Don Nier rất buồn và có vẻ mất tinh thần.

Sau khi tôi đề cử Thiếu úy Phạm Đại Việt giữ chức đại đội trưởng Đại đội 3/82 thì tôi mang Binh 2 Y Don Nier lên bộ chỉ huy tiểu đoàn để mang máy PRC–25 cho tôi.

Binh 1 Vy Văn Trai được Thiếu úy Việt cho giữ chức hiệu trưởng viên đại đội.

Vy Văn Trai còn một người em họ là Vy Văn Trung ở cùng đơn vị. Hai anh em nhà họ Vy là người Nùng, mới tới Tiểu Đoàn 82 Biệt Động Quân trong đợt bổ sung quân số cuối tháng Tư 1974 vừa rồi.

Những chiến binh người Nùng, người Thái lúc nào cũng là những cái gương can đảm và thiện chiến bậc nhất của tiểu đoàn này.

Phạm Đại Việt và Vy Văn Trai là người thứ 23 và 24 chết còn thấy xác, được đồng đội bọc trong poncho và chôn trong khu đất trống sau nhà bếp của tiểu đoàn.

Như thế là, chỉ trong vòng bốn tháng, Đại đội 3/82 đã có hai sĩ quan đại đội trưởng tử trận.

Nhớ lại, sau trận đánh giành giật Căn cứ 711 hồi tháng Tư, tôi đã đề nghị thăng cấp trung úy tại mặt trận cho Thiếu úy Phạm Đại Việt, nhưng Đại tá Chỉ Huy Trưởng Biệt Động Quân/Quân Khu 2 đã không chấp thuận.

Kỳ này không cần chữ ký với lời xác nhận công lao của thượng cấp, người sĩ quan đại đội trưởng giỏi nhất của tôi trong trận này đã đương nhiên được lên trung úy, nhưng là “Cố Trung úy.”

Ai mà không biết? Với người chỉ huy ngồi trên tàu bay, hay trong hầm trú kiên cố ngoài Pleiku thì “Tử thủ!” dễ òm! Dễ như ta vừa mở miệng tạt cạn một ly rượu cay.

Nhưng ở tiền đồn Pleime thời gian này thì “Tử thủ!” có nghĩa là bất cứ giây phút nào mình cũng sẵn sàng nhắm mắt để đồng ngũ quán cho mình một chiếc poncho rồi đem thân xác mình chôn trong mảnh đất sau nhà bếp.

Cơ hội được “Tổ Quốc Ghi Ơn” dành cho tất cả mọi người, bất kể đó là Thiếu tá hiện dịch Vương Mộng Long, Chuẩn úy trừ bị Phan Quốc Thiều hay Binh nhì Vy Văn Trung.

Hành trang mang theo của người nằm xuống vốn vẹn một tấm thẻ bài ghi họ tên, số quân và loại máu. Rồi thời gian đi qua, chỉ có người thân, kẻ thuộc và bạn bè còn nhớ tới mình thôi.

Gần mười năm lặn lội trên chiến trường, máu tôi đã nhiều lần đổ xuống đất quê hương, thuộc cấp của tôi giờ này có nhiều người còn chôn xác ở Dak Tô, Chư Pa, Sé San, Yaly, Chư Prong.

Anh em chúng tôi chiến đấu và sẵn sàng chết vì dân, vì nước, chúng tôi không chiến đấu vì mong được tiến chức, thăng quan.

Chúng tôi không đến nổi ngây thơ mà tin vào những câu hứa hẹn suông hay những lời “khích tướng” của thượng cấp.

Chúng tôi quan niệm rằng:

“Giá trị của một người lính không thể căn cứ vào những gì mà họ được cấp trên ban phát cho, mà giá trị đích thực của mỗi chiến binh chính là những gì mà anh ta đã cống hiến cho tổ quốc.”

Bởi vậy, “Đừng đem lon lá luận anh hùng!”

o O o

Sống chết cùng nhau cho trọn nghĩa thầy trò!

Có thể nói, thời gian kế tiếp sau khi hai tiểu đoàn của Trung Đoàn 53 Bộ Binh bị đánh lui thì Tiểu Đoàn 82 Biệt Động Quân bước vào giai đoạn “So găng tay đôi” với các Trung Đoàn chủ lực của Sư Đoàn 320A Cộng sản Bắc Việt.

Nhìn vào, ai cũng thấy màn so găng này chẳng cân xứng chút nào!

Chúng tôi ví như một võ sĩ hạng nhẹ quyết tử với những đối thủ loại siêu nặng. Giống như một chú tí hon bị những thằng khổng lồ luân phiên tấn công.

Cũng một chiến trường mang tên Pleime, mà chín năm trước đây, liên quân Việt–Mỹ phải vất vả lắm mới chiến thắng.

Ngày đó, quân Mỹ–Việt được yểm trợ bởi hàng trăm chiến đấu cơ của Hạm Đội 7, hàng trăm trực thăng võ trang, hàng chục pháo đài bay B52, hàng trăm chiến xa, chưa kể hàng chục nghìn quả đạn pháo đủ loại bắn T.O.T bất cứ chỗ nào. (T.O.T = Time On Target = Bắn từ nhiều vị trí để đạn rơi cùng giờ trên một mục tiêu định trước.)

Gìờ đây, cũng ở Pleime, tôi đang đối diện với một lực lượng địch mạnh hơn nhiều so với những đơn vị địch tham chiến chín năm trước.

Địch đông hơn tôi cả chục lần, lại có đủ loại pháo binh nặng, nhẹ, cùng với chiến xa và phòng không tối tân.

Trong khi đó, tôi chỉ có hai khẩu 105ly sắp hết đạn, bốn khẩu 155ly của quân bạn ở tít mù xa, yểm trợ hết tầm mà vẫn còn cách Pleime gần năm cây số!

Không yếm lại quá giới hạn. Ngày nào tôi cũng gửi đơn xin không quân, nhưng chẳng thấy chiếc máy bay nào bén mảng trên vùng.

Chỉ tới đêm mới nghe “Ì ầm! Ì ầm!” vọng về do tiếng bom nổ trên những box 1x1km đầu đó trong vùng Tây Bắc Pleime.

Tôi biết tường tận vị trí nào địch có thể tập trung, khu vực nào địch sẽ dàn quân, nên tôi đã gửi đi nhiều đơn xin oanh tạc chiến lược ô vuông 1x1km. Nhưng những đơn này đều bị bác bỏ.

Muốn đánh những phi tuần chiến lược, thì yêu cầu của các đơn vị cấp Lữ đoàn trở lên mới được cứu xét, còn đơn xin của các cấp thấp như Liên đoàn hay Tiểu đoàn không có giá trị.

Tôi đã dùng tới gần một ngàn viên cối 60ly để đánh rào cản quanh trại Pleime này kể từ ngày đầu bị cô lập.

Trong hầm chứa đạn cối 60ly của Mỹ trước đây là những thùng gỗ chất cao nghều nghệu, nay chỉ còn vài chục thùng. Hai khẩu súng cối 60ly đã gãy kim hỏa.

Tôi đang dùng hai khẩu còn lại để sống còn. Nếu địch tấn công thì cứ yếu tố 45 độ cao, tầm xa 150 mét thuốc bồi không (0), góc quay một vòng một trái, bắn cầm chừng.

Hai khẩu súng 106ly và 81ly sắp hết đạn nên được đặt trong tình trạng cố định ưu tiên nhắm vào hai cao điểm 509 và Chư Hồ, sẵn sàng đánh trả mỗi khi 75ly và 12.7ly của địch ló mòi.

Trường hợp bất đắc dĩ tôi mới sử dụng cối 81ly để hỗ trợ cho các cuộc phản công.

Trên máy truyền tin, không còn ai hỏi thăm chúng tôi nữa, có lẽ cấp chỉ huy của chúng tôi đã mệt mỏi lắm rồi?

Tôi nghĩ rằng mọi nỗ lực tiếp cứu cho tôi đã bị đình chỉ. Giờ này tôi chỉ trông vào chính sức mình, kéo dài được ngày nào hay ngày ấy. Chúng tôi bước vào giai đoạn chiến đấu trong tuyệt vọng.

Mưa hoài, nên nước uống lúc nào cũng dư thừa, chưa kể tới cái hầm chứa nước mà tôi đã cho xây giữa sân, có thể cung cấp nước cho toàn đơn vị trong thời gian ba, bốn tháng. Chúng tôi không bị khát, nhưng bắt đầu bị đói.

Kho gạo cháy rồi, để tiết kiệm, chúng tôi bắt đầu ăn cháo với rau tàu bay luộc. Đêm nào cũng có tiếng bầy sập. Các anh Biệt Động Quân đang thèm thịt, nên có vẻ rất niềm nở hân hoan đón chào các chú chuột đồng bụng cũng xẹp lép vì chẳng có gì để ăn.

Giao thông hào ngập nước, nhưng muốn sống, những người lính biên phòng đành ngâm mình trong giao thông hào để tránh pháo.

Tôi thấy da chân, da đùi, da bụng của tôi như đang rữa ra, như lớp bánh tráng mỏng bị thấm nước.

Ban ngày mắc bận đánh nhau, trằm mình trong nước, nên quên đi cảm giác khó chịu; ban đêm sau khi thay cái quần lót, mới thấy ngứa ngáy tới điên khùng luôn!

Đêm đêm, khi những đợt pháo kích của địch tạm ngưng, tôi thường vào trong bộ chỉ huy tiểu đoàn ghé thăm thương binh. Khu vực xung quanh trung tâm hành quân và bệnh xá không có giao thông hào nên không bị ngập nước.

Mặc dù những người bị thương nhẹ đã tự nguyện ra trú ẩn trong các pháo đài, trong hầm vẫn còn cả chục thương binh nặng nằm ngòai la liệt trên sàn đất.

Thuộc cấp của tôi, người gãy tay, người thủng bụng, người đui mắt, đang chờ tôi vào thăm.

Kho gạo và kho thuốc bị cháy, hết thuốc, hết rượu còn tấy trùng. Nhiều vết thương đã có giới. Trung sĩ Chiến Quân y phải lấy nước đun sôi để nguội thay rượu còn rửa vết thương cho đồng đội.

Tôi tiếp tay Y tá Chiến rửa vết thương cho một anh lính bị thương mù hai mắt.

Tôi nghe anh thương binh mù thút thít:

– Cảm ơn Thái Sơn!

Những dòng nước mắt pha với máu tuôn xuống má anh ta, làm ướt mu bàn tay tôi...

Người lính tiếp tục khóc:

– Xin lỗi Thái Sơn, em bị thương rồi! Em không còn thấy đường để bắn! Em không làm được gì có thể giúp sức cho Thái Sơn giữ đồn nữa rồi. Thái Sơn đừng trách em nhé!

Tôi không ngờ trong hoàn cảnh ấy tai tôi lại được nghe câu nói đó từ miệng một phé binh. Tôi dịu giọng an ủi người em:

– Em gắng chịu đau! Rồi sẽ có trục thăng tải thương cho em! Em yên tâm! Mình sẽ giữ được đồn mà! Việt cộng không làm gì được mình đâu! Thái Sơn còn sống thì Pleime sẽ không thể mất! Nếu như anh em mình không giữ được Pleime thì chúng mình sẽ chết theo Pleime!

Thời gian mà Tướng Tư lệnh Quân Đoàn II quy định cho tôi đứng vững đã vượt quá, tôi có thể bỏ đồn nếu thấy không thể kéo dài sự chịu đựng, nhưng tôi không thể làm vậy.

Tôi đã không nghe lệnh Tướng Toàn, vì làm như thế, chỉ những quân nhân lạnh lặn hy vọng sống sót. Tôi còn phải nghĩ tới những thương binh. Từ Pleime ra tới Phú Nhơn đường xa gần hai chục cây số, lại bị địch chốt giữ. Nếu phải rút chạy, trên đường đi, chắc chắn sẽ phải đánh nhau.

Trong tình thế đó, làm sao tôi có thể mang vác theo mình gần hai chục đứa em đuì mù, què quặt? Chẳng lẽ đành lòng bỏ chúng nó mà chạy lấy thân? Để rồi, nếu thoát chết kỳ này cũng mãi mang trong lòng một vết thương.

Chi bằng anh em ta cứ liều thân, sống chết cùng nhau cho trọn nghĩa thầy trò!

Tôi nghĩ trời đã an bài sẵn là số mệnh của tôi, sống hay chết đều tùy theo vận mệnh của cái tiền đồn mang tên Pleime này!

Hôm sau trời mưa như bão, trong hầm chỉ huy, nước lên tới bụng, tôi lấy một cuộn băng mới tinh, đưa vào máy cassette, ghi lại những lời trấn trời của 5 thầy trò có mặt lúc đó. Cuộn băng ghi lại những lời sau:

- 1) Tôi, Thiếu tá hiện dịch Vương Mộng Long Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 82 Biệt Động Quân xin thề sẽ chết theo Pleime nếu Pleime thất thủ.
- 2) Tôi, Trung úy trừ bị Nguyễn Công Minh sĩ quan Truyền Tin của Tiểu Đoàn 82 Biệt Động Quân xin thề sẽ chết theo Pleime nếu Pleime thất thủ.
- 3) Tôi, Thiếu úy trừ bị Trần Văn Phước trưởng Ban 2 của Tiểu Đoàn 82 Biệt Động Quân xin thề sẽ chết theo Pleime nếu Pleime thất thủ.
- 4) Tôi, Trung sĩ Nguyễn Chi trưởng toán Viễn Thám 823 của Tiểu Đoàn 82 Biệt Động Quân xin thề sẽ chết theo Pleime nếu Pleime thất thủ.
- 5) Tôi, Binh Nhì Y Don Nier hiệu thính viên của Tiểu Đoàn 82 Biệt Động Quân xin thề sẽ chết theo Pleime nếu Pleime thất thủ.

Cuộn băng ghi âm này tồn tại cho tới ngày Việt cộng tràn ngập thành phố Ban Mê Thuột thì gia đình tôi mới thiêu hủy nó đi.

Chương 9

Màn độ sức sau cùng...

Trong lúc tôi đang lo thiếu cơm gạo, thiếu thuốc men thì tin tức A2 lại cho biết một đơn vị phiên hiệu là Trung Đoàn E 26 (?) của Việt cộng đã được điều động vào vùng.

Tôi nhớ nằm lòng tên các đơn vị từ cấp tiểu đoàn trở lên của Cộng sản hiện diện trong lãnh thổ Cao Nguyên Vùng 2, kể cả sở trường, sở đoản của chúng.

Thời gian này ở Tây Nguyên, Mặt Trận B3 vừa nâng cấp cho Trung Đoàn 470 Vận Tải thành Sư Đoàn 470 Vận Tải, đồng thời thành lập thêm hai Trung Đoàn mới mang tên E 20 và E 26. Thực tế, cho tới ngày hết chiến tranh, hai Trung Đoàn mang tên E 20 và E 26 vẫn chưa thành hình.

Theo tôi thì đơn vị địch được đưa vào trận phải là Trung Đoàn E 25 trực thuộc Mặt Trận B3.

Trung Đoàn E 25 của Mặt Trận B3 này được thành lập cuối năm 1972 với cán bộ khung là Đoàn 25 Xâm Nhập.

Địa bàn hoạt động của E 25 là vùng Nam Pleime trong khu vực Tiều Teo lãnh thổ của quận lỵ Buôn Hồ tỉnh Đắk Lắk Việt Nam Cộng Hoà. Chính Trung Đoàn Cộng sản này đã đánh chiếm Căn cứ An Tân (Tiều Atar) và đồn Địa Phương Quân Ea Súp thời gian trước đây.

Các Trung Đoàn E 64 và E 48 của Sư Đoàn 320A Cộng sản đã bị tổn thất quá nặng sau nhiều ngày quần thảo với “Thằng Hai Nâu” (Việt cộng gọi Tiểu Đoàn 82 Biệt Động Quân là Thằng Hai Nâu)

Lúc này, cả Thằng Hai Nâu và những Trung Đoàn trực thuộc Sư Đoàn 320A đều ở vào tình trạng của các võ sĩ đã ngất ngư, chỉ muốn nằm xuống sàn đài mà nghỉ, mà thờ.

Nhưng ai cũng biết, trên võ đài thì kẻ đứng vững sau cùng mới là người chiến thắng. Vì thế mà, Sư Đoàn 320A Cộng sản phải cầu viện tới E 25 của Mặt Trận B3.

Ngày xảy ra cuộc chạm trán lần đầu với E 25, tôi xin được hai phi tuần yểm trợ tiếp cận.

Trước khi A37 vào vùng, tôi sử dụng tối đa hỏa lực cối 60 và 81ly bao trùm triển đồi hướng Tây. Kế đó, tôi tập trung toàn bộ vũ khí bắn thẳng tưới đạn theo hai hướng Tây Bắc và Tây Nam đan nhau như rả quạt trong một thời gian suốt hai giờ đồng hồ.

Tới trưa hôm đó mới thấy bóng dáng chiếc thám thính cơ O2 trên vùng trời Đông Bắc.

Tôi nghe trong máy không lặc:

– Thái Sơn đây Bắc Đẩu! Cho mục tiêu đi!

– Hướng bốn ngàn tám trăm ly giác! Đánh theo chiều Bắc Nam cách hàng rào hai trăm mét!

– Okay!

Chiếc trinh sát cơ chúc xuống, “Bục! Bùng!” một trái khói trắng được đánh dấu trong khu rừng hướng Tây.

Khói lên, hai cánh chim sắt sà xuống, “Ùm! Ùm! Ùm!” bom nổ!

Sức bom làm đất đá văng lên cao, phủ kín một vùng rừng cây xanh đằng xa.

Bất ngờ, ngay sau đó, mắt tôi hoa lên, vì thấy trên không bỗng choáng ngợp, chớp nhóa như hoa đăng thăng thiên do đạn phòng không của địch.

Đạn 37ly và 100ly “Bùng! Bùng!Bục! Bục!” giòn giã đua nhau nổ kín một góc trời!

Hai cánh chim sắt A37 và cánh điều O2 biến nhanh về hướng Bắc.

Tôi vừa được yểm trợ một phi tuần, còn phi tuần thứ nhì thì bị đình chỉ.

hinh?? Thiếu úy Nguyễn Công Minh–Pleime 1973

Trận chiến dằng dai chừng hai giờ sau thì địch rút chạy. May mắn là quân ta không có ai bị thương. Địch chết phơi thây trên hàng rào nhiều lắm, nhưng tôi không màng tới chuyện thu nhặt chiến lợi phẩm. Mạng người là quý, bắt anh em chui vào hàng rào đây mình và lựu đạn thu gom mấy cây súng gãy để làm gì?

Hai ngày sau E 25 lại dẫn thân vào con đường tự vẫn bằng cách theo vết cũ của E 64/320A, cứ lừng lững hàng ngang chạy lên đồi bằng con dốc Bangalore đã mở sẵn cách đây gần nửa tháng. Kỳ này vũ khí công phá pháo đài và nhà cửa loại B40, B41 được địch sử dụng tối đa, mục tiêu của chúng là chiếm cho được hai Pháo đài số 4 hướng Tây Nam và số 5 hướng chính Tây.

Súng vừa nổ thì hai khẩu 105ly đã bắn liên tục, chặn địch quân từ hướng Bắc và hướng Tây.

Với quyết tâm đánh cho địch một trận phải tổn tới già, nên từ sáng sớm, tôi đã cho Thiếu úy Phạm Văn Thủy đem quân bố trí ngoài rào, nơi cuối phi đạo hướng Tây Nam của trại.

Đợt khi địch chạy theo nhau ào lên Pháo đài số 4 thì quân ta nổ súng.

Đây có lẽ là trận đánh đẹp nhất đời chinh chiến của chàng thư sinh Phạm Văn Thủy.

Mũi dùi hướng Nam của E 25 bị cầm chân suốt hai giờ đồng hồ trong một khu vực có thể đất lòng chảo, muốn tiến không được, muốn lui cũng không xong!

Thời gian này Pháo đài số 5 hứng chịu không biết bao nhiêu là đạn B40, B41 của địch.

Hình như khẩu đại liên 30 trên Pháo đài số 5 đã không còn hoạt động, nên tôi không nghe tiếng súng liên thanh tràng dài, chỉ thấy tiếng M16 của súng cá nhân từng đợt phát ra từ đây.

Những tiếng “Xèo! Xèo! Oành! Oành!” rộ lên từng đợt như những cơn gió giật trong trận bão.

Đạn cứ vèo vèo, theo nhau bay vòng cầu xuống sân cờ. Dây treo lá quốc kỳ bị đứt, lá cờ chao qua chao lại trong bụi mù.

Hầm trú của tôi bị B40 bắn bay một góc, khẩu đại liên M60 của chú Yang bị gãy càng. Trong lúc tình hình lộn xộn, tôi sợ địch dùng Bangalore mở khẩu chiếm Pháo đài số 5 thì chúng có thể tràn vào sân cờ.

Tôi leo lên hố cá nhân, rồi dùng hết sức mình ném liên tiếp năm, sáu trái lựu đạn cay ra hàng rào, hy vọng khói cay sẽ gây khó dễ cho bọn điên rồ đang ào lên. Đồng thời tôi kêu toán viên thám của chú Nguyễn Chi đem một khẩu M60 theo giao thông hào lên tiếp cứu cho Pháo đài số 5.

Quả nhiên khói cay đã khiến cho quân xung phong của địch bị đội ngược. Ngoài rào im tiếng súng!

Chờ một hồi, không thấy B40, B41 bay vào nữa, tôi đi một vòng kiểm soát trận địa thì thấy khẩu đại liên 30 trên nóc Pháo đài 5 ngã chổng gọng, anh xạ thủ bị gãy tay trái, anh phụ xạ thủ bị một mảnh B40 ghim vào trán, mặt đầy máu me. Hai chú lính này tay ôm lựu đạn ngồi dưới giao thông hào. Trong pháo đài có bốn anh lính vẫn còn bình tĩnh trấn giữ hai lỗ châu mai.

Trận xung phong này địch nhắm ngay tuyến phòng thủ ngoài cùng của Đại đội 2/81. May mắn là không có ai chết.

Trong số gần chục người bị thương của Đại đội 2/81 có ông đại đội trưởng là Trung úy Nguyễn Văn Song. Khói súng vừa tan, chú Song đã bò tới hầm trú của tôi cười hì hì:

– Chút xíu nữa là em bỏ mạng sa trường rồi ông thầy ơi!

Thấy cái đầu chú Song quần ba bốn lớp băng trắng mà máu đỏ còn chảy ròng ròng, tôi ái ngại:

– Sao không nằm nghỉ mà bò sang đây làm gì?

– Thì em sang thăm coi ông thầy có bình an không. Em thấy hầm của ông thầy trúng năm sáu trái B40, em lo quá!

Lúc đó lá quốc kỳ chỉ còn treo trên một đoạn dây dài chừng hai mét, quay quay trong gió. Tôi định gọi Hạ sĩ Ba thay sợi dây mới cho lá cờ thì Trung úy Song đề nghị:

– Mình hạ cái cột cờ xuống đi Thái Sơn! Lá cờ cao quá, trở thành mục tiêu cho tụi nó pháo. Hầm của tui và của Thái Sơn nằm sát trụ cờ, dễ chết quá!

Tôi cười trấn an chú Song:

– Mình sống chết là vì lá cờ này, không thể hạ nó xuống được! Lá cờ còn bay chứng tỏ chúng ta còn hiện diện, còn chiến đấu. Với lại, tụi Việt cộng dư biết, xưa nay xung quanh sân cờ là khu trống trải không có công sự phòng thủ nào. Chỗ này hóa ra là nơi an toàn nhất!

Sau khi nghe tôi giải thích, anh sĩ quan đàn em của tôi bèn gọi Thiếu úy Phước giúp sức hạ cái cột cờ xuống, thay sợi dây mới, rồi hè nhau dựng cờ lên.

Lá cờ vàng ba sọc đỏ lại tiếp tục phấp phật bay trong gió một cách ngạo nghễ và đầy thách thức.

Lúc này quân của Thiếu úy Phạm Văn Thủy cũng vừa trở về tuyến phòng thủ nơi công Nam. Thấy mặt ông đại đội trưởng 4/82 đỏ gay tôi thắc mắc:

– Làm gì mà nước mắt nước mũi tèm lem vậy?

– Úi cha! Tụi nó đánh tui bằng hơi cay Thái Sơn ơi!

Tôi bật cười:

– Lựu đạn cay của mình đó!

Nghe tôi nói, chú Thủy mới ngẩn người:

– Hèn chi tui thấy tụi nó cắm đầu chạy rồi tui mới thấy mắt mũi cay cay!

Mỗi ngày, cứ cách ba tiếng đồng hồ, tôi lại gửi một toán quân bí mật tuần tra mặt Tây Pleime. Từ Pháo đài 4 nơi góc trại hướng Tây Nam tới Pháo đài 6 ở góc trại Tây Bắc, tôi đánh dấu 4 hỏa tập T1, T2, T3, T4 dự trữ cho súng cối 60ly.

Toán tuần tra chỉ cần báo cáo địch đang ở vị trí nào, vài phút sau tôi đã có mười trái cối cho hỏa tập đó ngay.

Một hôm toán tuần tra của Binh 1 Yang báo cáo:

– Tango 4! Đông lắm! (Tango 4 = Target 4 = Mục tiêu T4)

Hỏa tập T4 nằm về hướng Pháo đài 6, trách nhiệm của Thiếu úy Hồ.

Tôi điện thoại cho chú Hồ:

– T4 mười quả!

Khẩu 60ly của Đại đội 3/82 chưa phóng đi được quả đạn nào thì tôi đã nghe tiếng B40 nổ “Oành! Oành! Oành!...”

Pháo đài số 6 là nơi yếu nhất của Pleime. Pháo đài này nằm về hướng Tây của công chính, ngay góc của trại, sát vườn rau. Bên kia vườn rau là bìa rừng có những tảng đá lớn. Từ bìa rừng, địch có thể núp sau tường đá, bắn ta mà không sợ đạn bắn thẳng của ta.

Thời gian Thiếu úy Việt còn sống, Việt đã chuẩn bị sẵn 3 chuyên viên M79 bắn vòng cầu để chế ngự khu rừng này. Không rõ Thiếu úy Hồ có khả năng đó hay không?

Tôi lui xuống giao thông hào rồi “rẽ nước” phóng về Pháo đài số 6, theo sát sau lưng tôi là Thiếu úy Trần Văn Phước và toán viên thám của Mom Sol.

Tôi chui vào pháo đài đúng lúc cái chòi gác có mái tôn trên nóc lô cốt bị B40 đánh sập.

Khẩu đại liên 30 bắn đã đỏ nòng, mà B40 vẫn còn bay “Xèo! Xèo! Xèo! Oành! Oành! Oành!” bên vách xi măng.

Ông Chuẩn úy (tôi không nhớ là ông Bảo hay ông Thiệu) luôn tay ra khỏi lỗ châu mai thấy liên tiếp hai trái lựu đạn khói cay. Mùa này gió thổi liên tục từ Đông sang Tây, các pháo đài ở hướng Tây đều thủ sẵn một thùng lựu đạn loại này.

Dưới giao thông hào, tôi thấy ba ông lính đang ôm M79 núp trong hầm ếch. Tôi hét lên:

– Không bắn mà ngồi đây chờ chết sao?

Ba ông xạ thủ nghe tiếng tôi quát mới hết run, chui ra khỏi hầm, leo lên hố cá nhân.

“Bình! Bình! Bình!...”

Ba viên M79 bắn lên trời, hai viên rơi trên đầu địch, nổ “Ùm! Ùm!” bên kia suối, còn viên thứ ba thì rơi ngay trên đầu... quân ta, nổ một tiếng “Oành!” bụi đất mù mịt!

Hai ông lính Thượng bắn giỏi hơn ông lính Kinh; góc bắn của hai ông Thượng chếch về hướng Bắc, còn ông lính Kinh thì bắn thẳng lên trời, đạn rơi ngay đỉnh pháo đài!

Chú Phước vung tay bợp tai ông lính Kinh hai cái rồi nẹt:

– Đ! M! Cái đồ chết nhất!

Ông xạ thủ người Kinh sợ quá quay súng về hướng Bắc bóp cò, bắn đại một viên.

Thấy thế Thiếu úy Phước cũng phải phì cười. Phước chụp tay ông lính Kinh giờ lên cỡ 60 độ cao rồi nói:

– Ông nội ơi! Ông bắn cao cỡ này là được rồi! Ông nội ơi!

Đợt tấn công bằng B40 chợt ngừng. Tình hình yên trong khoảng thời gian cỡ nửa giờ thì trong hầm, qua lỗ châu mai, tôi thấy những vật tròn tròn như những trái túc cầu màu trắng di động lẩn trong đám cỏ lau. Tới khi đại liên đốn gãy những thân lau sậy thì lòi ra vài cái xác te tua vì trúng quá nhiều đạn. Hóa ra bọn này đang đội những cái túi nylon phòng hơi ngạt để tiến lên.

Kỳ này chúng tôi không nghe những tiếng hô “Xung phong!” chỉ vì tất cả bọn cán binh này đều bịt kín đầu bằng bao nhựa, mũi thì nhét bông gòn tẩm thuốc giải độc, không nói năng, la hét được.

Những cái đầu bịt bao nylon tiếp tục bị bắn hạ. Địch lại chết đê lên nhau trên vạt đất đầy cỏ tranh và lau sậy. Ngoài rào là một vòng cung đạn cối 60ly tiếp tục nổ đều đều.

Thấy những cán binh Việt cộng đầu trùm bao nylon, tôi nhớ lại ngày Căn cứ 711 bị địch tấn công bằng hơi ngạt hóa học cách nay bốn tháng, tôi vội vàng ra lệnh cho toàn thể anh em chuẩn bị mặt nạ sẵn sàng, khi nào thấy thủ pháo địch bốc khói màu vàng thì lập tức đội mặt nạ ngay.

Khổ một điều là nếu đứng dưới mưa, mang mặt nạ thì chẳng khác chi một người mù, nước mưa làm cho hai mắt kính của mặt nạ nhoè nhoẹt, không thấy cảnh vật trước mặt, làm sao mà bắn nhau?

Cũng may suốt thời gian bị vây hãm, tôi không thấy hai thứ vũ khí mà tôi e ngại nhất là hỏa tiễn AT3 và thủ pháo chứa hơi hóa học giết người màu vàng.

Chừng một giờ sau keng báo động khua vang, quân trú phòng lại rời hố cá nhân, ào xuống giao thông hào, chui vào hầm ếch vì đạn 120ly, 105ly, 82ly của địch bắt đầu rơi. Trận pháo này là dấu hiệu chấm dứt đợt xung phong.

Gần một tháng trời cứ trèo lên, nhảy xuống theo nhịp đạn pháo cối nổ, chúng tôi có cảm tưởng như mình còn khéo hơn những ông lính đảm nhận công tác diễn tập trong các quân trường.

Thời gian này hình như Trung Đoàn 64/320A được điều động về hướng ngã ba làng Plei Xome, vùng Nam Căn cứ 711 để ngăn chặn quân tăng viện. Tôi cũng không nghe thêm tin tức gì của Trung Đoàn 48/320A; không biết đơn vị này còn chốt giữ vùng Đông Pleime hay đã di chuyển đi nơi khác rồi.

Tình hình tạm yên vài ngày, cho tới một buổi trưa, Trung tá Hoàng Kim Thanh gọi tôi vào đầu máy:

– Báo cho chú biết có đại ca Anh Đào dẫn Con Ó 45 và mấy chục con cua sắt vào tiếp viện cho chú đó!

(Con Ó 45 =Trung Đoàn 45 của Sư Đoàn 23 Bộ Binh)

Tôi buột miệng:

– Thằng nào láo xược dám dùng danh hiệu “Anh Đào” vậy?

Sở dĩ tôi phản ứng một cách lỗ mắng và phẫn nộ như vậy chỉ vì cái tên “Anh Đào” chính là ám danh đàm thoại của Cố Thiếu tướng Trương Quang Ân, Tư lệnh Sư Đoàn 23 Bộ Binh, nay ai đó ở Sư Đoàn 23 mà lấy tên “Anh Đào” làm danh hiệu thì quả là quá vô lễ, hỗn hào.

Đầu dây bên kia, người xưng là “Anh Đào” đã nghe tiếng tôi, nên ông ta vội phân bua:

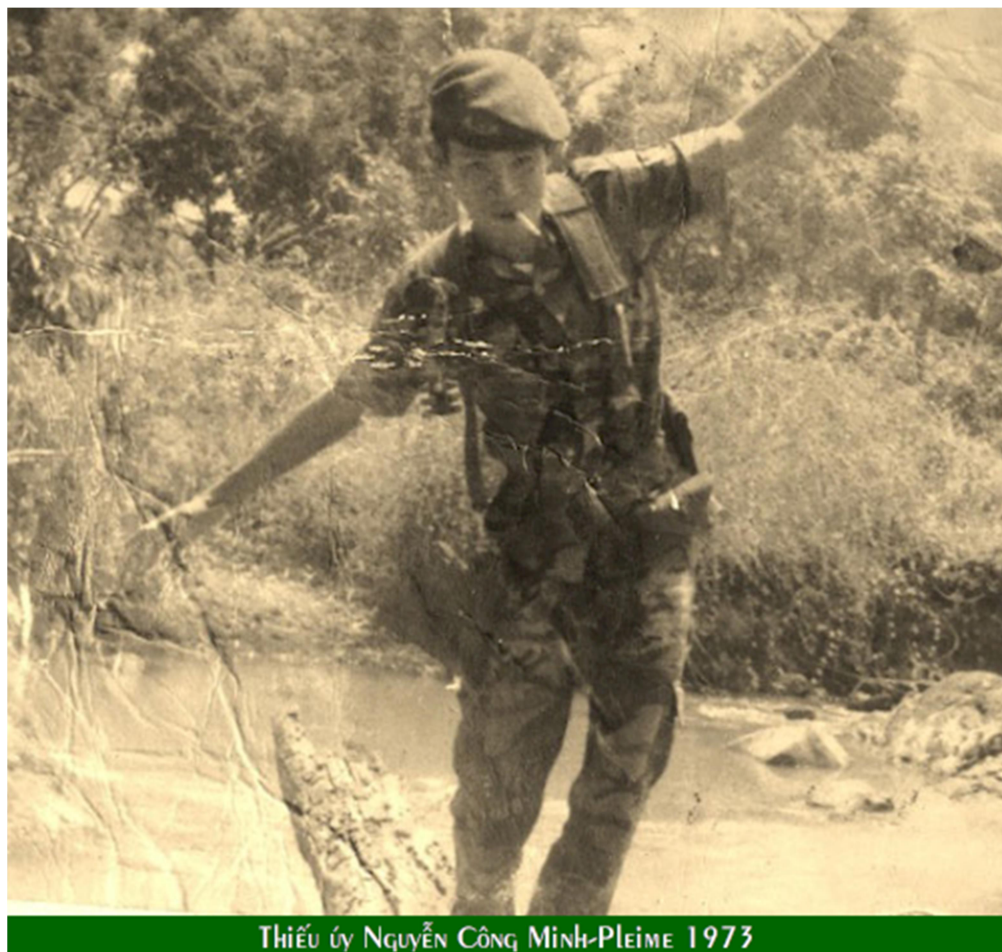
– Chắc chú em biết danh hiệu “Anh Đào” là của ai rồi. Tôi cũng là một thuộc cấp của Anh Đào, tôi lấy ám danh đàm thoại là “Anh Đào” cũng là để tưởng nhớ người chỉ huy đáng kính của chúng ta mà thôi! Chú em đừng hiểu lầm!

Tôi bỏ ra khỏi hầm hành quân, không thềm nói thềm câu nào nữa với ông đại tá bộ binh, người chỉ huy đoàn quân đang vào tiếp viện cho tôi.

Sau này, anh Thanh có cho tôi biết ông “Anh Đào” Phùng Văn Quang, Đại tá Trung Đoàn Trưởng Trung Đoàn 45 Bộ Binh còn giận tôi lắm.

Mặt trận hướng Bắc có vẻ bùng nổ trở lại, súng nổ suốt ngày. Pháo binh từ Phú Nhon dành ưu tiên cho các cánh quân bộ binh đang chạm địch, nên yêu cầu đánh chặn thường nhật của tôi bị từ chối.

Chiều 29 tháng 8 một tiếng nổ “Ùm!” âm vang rừng núi. Trên bờ Tây của con suối cắt ngang đường xe be dưới chân tiền đồn Bắc có 4 quả mìn chống chiến xa.



Chương 10

Để đánh lừa địch, tôi cho đặt một quả mìn chống chiến xa dưới một cục đá mỏng, trên cục đá là một lưỡi xẻng rỉ sét. Máy rà mìn sẽ reo lên khi rà sát mặt đất có lưỡi xẻng và quả mìn. Địch thấy cái lưỡi xẻng nhưng không ngờ dưới đó có một cục đá đè trên quả mìn! Chúng sẽ ơ hờ bỏ qua, rồi tiếp tục đi tới, lại thấy một mảnh kim loại đè trên cục đá, chúng không nghĩ dưới cục đá còn có quả mìn...

Tôi leo lên chòi canh, mắt tôi nhìn không chớp: Một cột khói đen kịt cuộn cuộn dâng lên, cùng lúc những tiếng “Bùng! Bùng! Lách! Cách!...” do đạn cháy nổ trong chiếc xe tank mới cán mìn!

Tôi đứng lạng người lo lắng:

“Vậy là K16 Tank tham chiến! Chắc phen này mình tiêu tủng rồi!”

K16 Tank là tiểu đoàn xe tank T54 trực thuộc Trung Đoàn E 40 Pháo của Mặt Trận B3.

Trung Đoàn E 40 Pháo là đơn vị yểm trợ hỏa lực trực tiếp của địch trong các chiến dịch lớn trên toàn lãnh thổ Vùng 2. Thời gian này Trung Đoàn E 40 Pháo đang trú quân trong thung lũng Ia–Drang. Nếu Tiểu Đoàn K16 Tank này nhập trận thì chúng tôi nguy to.

Tôi có hai Box 1×1 kilomet dự trữ sẵn sàng cho pháo binh chiến lược 175ly đánh bất cứ lúc nào. Hỏa tập thứ nhất nằm cách chân tiền đồn Bắc, hai cây số, phủ trùm cả cái công mà chiếc tank địch bị vướng mìn hồi chiều. Hỏa tập thứ nhì nằm trên con đường xe be hướng Tây. Nay là lúc tôi dùng tới hai hỏa tập dự trữ này.

Lần đầu được nghe đại bác 175ly yểm trợ, tôi có cảm tưởng như thời kỳ tháng 8 năm 1972, đứng trong giao thông hào ở trại Đức Cơ chứng kiến pháo đài bay B52 của Mỹ đánh những Box 1×3 kilomet cách rào trại chỉ hơn ba cây số.

Hai bên công Bắc đã có mười mấy cây M72 hòm sẵn; nòng súng đã được kéo thành ống phóng, bấm nút là đạn bay đi.

Khẩu 105ly công Bắc không dùng để bắn những mũi tên sắt nữa, mà thay vào là những viên đạn chống tank với đầu nổ sơn đen.

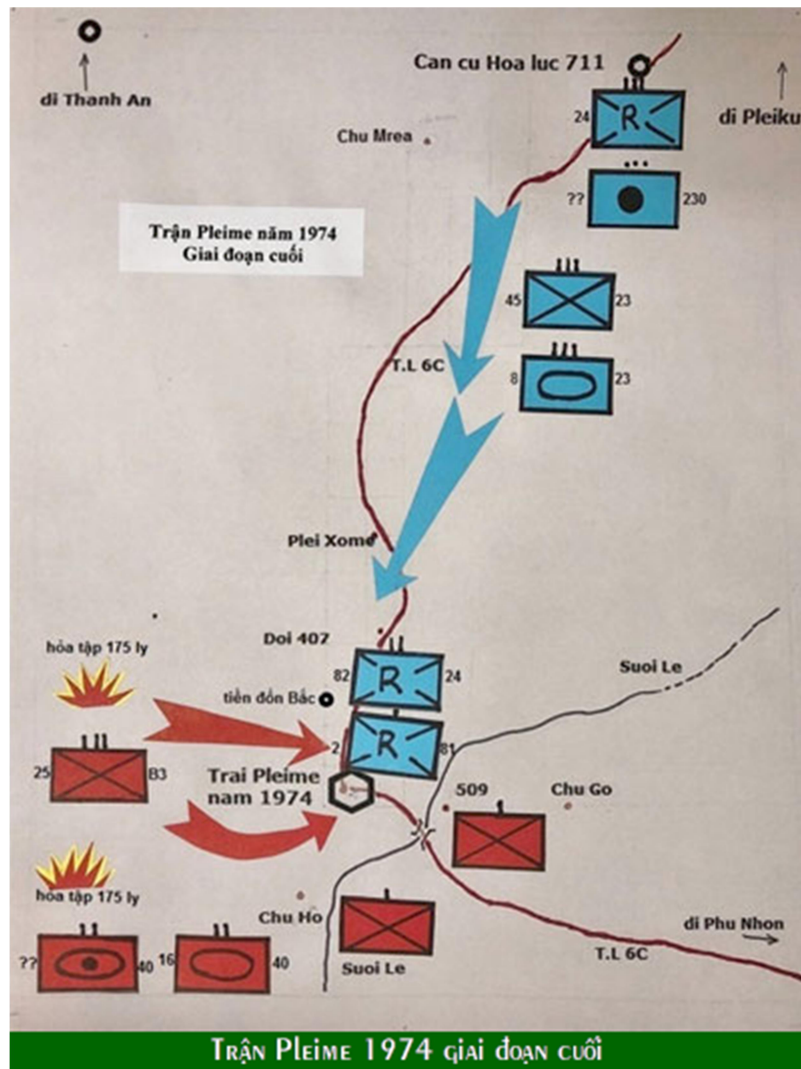
Tôi có một khẩu súng SKZ 57ly chống chiến xa, nhưng từ ngày đầu chiến dịch, khẩu súng này đã gãy nòng vì bị pháo kích.

Khuya 29 tháng 8 tôi ra mật lệnh cho một toán viên thám sẵn sàng ở cổng Nam Pleime. Nếu chiến xa Việt cộng đè sập hết hàng rào, vào càn quét trên căn cứ thì toán sẽ mở toang cổng sau, quân ta sẽ vừa đánh vừa lui ra hướng sân bay.

Riêng tôi, chú Minh và chú Phước sẽ cố thủ trong lô cốt chứa thương binh. Minh và Phước đã hứa sẽ cùng tôi chết bên nhau trên đất Pleime, sẽ không chạy, sẽ không đầu hàng. Tôi lo lắng từng giờ, chờ những chiếc tank T54 xuất hiện nơi cổng Bắc.

Địa thế của Trại Pleime đóng một vai trò rất quan trọng trong công việc phòng thủ. Doanh trại của đơn vị trú phòng nằm gọn lỏn trong vị thế lõm của cái lòng chảo giữa ngọn đồi có cao độ 403 mét. Các pháo đài chỉ cao hơn mặt đất chừng hai gang tay, thấp hơn chiều cao của cỏ tranh, do đó Việt cộng không phân biệt được đâu là pháo đài, đâu là tường đất để dùng đại bác mà trực xạ.

Hai mặt Nam và Đông của Trại Pleime chưa hứng chịu lần tấn công nào, có lẽ do địa thế không thuận lợi. Mặt Đông thì đất dốc đứng, không thể xung phong nhanh được, còn mặt Nam lại quá trống trải, bộ binh và tank rất dễ bị bắn hạ trước khi áp sát hàng rào phòng thủ.



Nếu tank địch mà tiến vào từ hướng Nam thì họ sẽ chết chắc! Sân bay Plei Me chứa hàng trăm quả mìn, bộ binh dò đường vừa ló dạng đã chết bởi đạn Beehive của Trung úy Như. Tôi còn cầu trời xui khiến cho chúng đưa tank vào hướng Nam để tôi tiễn đưa chúng về trình diện Diêm Vương.

Đêm xuống, trong máy truyền tin của tôi có tiếng người Miền Bắc chỉ vồn vện một câu chứa đầy sự đe dọa:

“Thằng cứng đầu! Tao sẽ san bằng cái đôn của mày!”

Tôi đã nhận ra giọng nói quen của người phía bên kia, nên từ tốn trả lời:

– Tôi nghĩ rằng, người cầm quân tất nhiên phải cân nhắc thiệt, hơn. Chắc anh đã biết, muốn giết bốn trăm người dưới quyền tôi thì ít ra anh cũng phải chết một hai nghìn người! Lùa hai nghìn người vào chỗ chết để đánh đổi một cái đôn bé tí teo có phải là hành động khôn ngoan không? Chúng ta có ân oán với nhau, nhưng không thể vì thế mà coi rẻ hàng nghìn sinh mạng của những người dưới quyền mình.

Chờ khoảng năm phút sau không thấy người kia nói gì thêm, tôi bèn cúp máy.

Bốn tháng trước tôi và người này đã chửi nhau một lần vào ngày 14 tháng Tư năm 1974. Ngày đó ở Căn cứ 711, Trung Đoàn 64/320A của ông ta bị tôi đánh tan hoang, còn tôi cũng bị cháy 12 chiếc chiến xa. Tối tối thì ông ta vào máy kêu gọi tôi đầu hàng.

Tôi lớn tiếng réo tổ tiên, ông nội, bà ngoại ông ta ra mà chửi. Rồi tôi thách thức ông ta có giỏi thì cứ xông lên, lên bao nhiêu người, tôi sẽ giết chết bấy nhiêu!

Thế là ông ta đốc toàn lực thành phần còn lại của sư đoàn dưới tay ông để đánh tôi. Đêm 14 rạng 15 tháng 4 ông ta nướng hết Tiểu Đoàn D20 Trinh sát; sáng hôm sau ông ta điều động toàn bộ Trung Đoàn 48/320A vào trận.

Tối khi Trung Đoàn 48/320A dùng tới thủ pháo chứa hơi độc hóa học thì tôi bị thua. Căn cứ 711 bị tràn ngập.

Quân của ông ta đã ôm vật tôi xuống đất định bắt sống thì bị Thiếu úy Trần Văn Phước bắn loạn cào cào, mấy tên bu quanh tôi đều trúng đạn. Sau đó Trung úy Nguyễn Công Minh kịp thời tiếp cứu, rồi ba thầy trò tôi chạy bán mạng, thoát chết.

Sau trận đó Đại tá Tất khuyen tôi nếu phải đánh nhau với ông ta lần nữa thì chịu khó nói năng dịu dàng hơn, đừng chọc giận ông ta nữa, ông ta mạnh hơn mình nhiều, tránh voi chảnh xấu mặt nào!

Ông ta là Đại tá Kim Tuấn, Tư Lệnh Sư Đoàn 320A Cộng sản.

Mấy năm sau, khi đang bị giam giữ trong trại tù cải tạo Nam Hà A ở ngoài Bắc, tôi nghe tin Thiếu tướng Kim Tuấn Tư lệnh Quân Đoàn 3 của Cộng sản đã tử trận trên chiến trường Campuchia.

Chạm trán lần này tôi đã có kinh nghiệm, nên theo cách Đại tá Tất mách nước, tôi dùng giọng điệu ôn hòa để đáp lại lời hăm dọa của ông ta.

Không biết qua lần đối thoại vừa qua, thái độ của tôi có ảnh hưởng gì tới quyết định rút quân của Đại tá Kim Tuấn hay không?

Cũng có thể vì quả mìn chống chiến xa của tôi đã làm sập cái cống bắc ngang con suối khiến cho chiếc T54 mở đường cắm đầu xuống nước, nên những chiếc tank khác không tiến được.

Mặt khác, không loại trừ lý do mà Đại tá Kim Tuấn ngừng tiến công Pleime chỉ vì ông ta e sợ bị sập bẫy của Tướng Nguyễn Văn Toàn. Ông Toàn đang có trong tay một thiết đoàn

ky binh và một Trung Đoàn bộ chiến chưa sút mẻ, dư sức chặn đường lui, và tiêu diệt gọn cái Tiểu Đoàn K16 Tank của Bắc quân nếu họ bị lún càng vào một trận đánh xáp lá cà với những người tử thủ Pleime.

Hai ngày kế tiếp chúng tôi không thấy pháo cối, và không còn đợt xung phong nào nữa.

Đêm 31 tháng 8 tôi cho hai toán trinh sát đi vòng quanh rào trại do thám tình hình, một toán xuất phát từ cổng Nam kiểm soát hướng Tây rồi về cổng Bắc. Một toán đi từ cổng Bắc vòng về hướng Đông rồi vào cổng Nam.

Hai toán thám thính vòng đai về báo cáo rằng địch đã rút đi rồi!

Toán trinh sát hướng Đông báo cáo rằng nơi bờ đất dốc đứng cách hàng rào ngoài chừng hai trăm thước là hàng trăm hầm hào ếch của địch. Có lẽ đây là nơi trú ẩn của Trung Đoàn 48/320A?

Trong thời gian một tháng qua, tôi chỉ dùng pháo 106ly và 81ly đánh sát hàng rào hướng Tây, chưa từng có viên đạn cối hạng nặng nào rơi sát rào Đông. Đạn cối 60ly của tôi không có đầu nổ xuyên phá (delay) nên những lần đánh cận phòng hướng Đông của tôi chẳng khác gì bắn “gãi ngứa” cho địch quân trên mục tiêu này.

Tối 1 tháng 9 tôi ra lệnh cho Chuẩn úy Bảo và Thượng sĩ Sơn dẫn đầu một trung đội của Đại đội 1/82 leo lên Chư Gô tái chiếm cao điểm 509. Trung đội này tới mục tiêu thì địch đã rút đi rồi.

Cùng giờ, một trung đội của Đại Đội 4/82 do Chuẩn úy Nguyễn Hữu Phước và Thượng sĩ Phong cũng lên đường nhắm hướng Chư Hồ. Trên Chư Hồ, đơn vị phòng không của địch đã di chuyển, còn lại cỡ một tiểu đội đoạn hậu.

Gần 10:00g đêm trung đội của Chuẩn úy Phước chạm trán với tiểu đội Việt cộng này. Hai bên bắn nhau chừng mười phút thì địch bỏ chạy xuống núi. Lá quốc kỳ Việt Nam Cộng Hoà được kéo lên ngọn cột cao giữa đỉnh Chư Hồ vào đúng KHÔNG (0) giờ ngày 2 tháng 9 năm 1974.

Từ đỉnh núi, Chuẩn úy Nguyễn Hữu Phước gọi cho tôi rồi báo cáo:

– Trình Thái Sơn, vùng hướng Tây dưới chân núi Chư Hồ, xe của địch đang chạy thành đoàn, đèn chiếu sáng choang.

Thì ra, cơ giới địch đang rút đi!

Mấy ngày sau tôi đem theo Đại đội 4/82 và một toán cận vệ vào thám sát khu vực mà chú Phước nói có đèn xe của Việt cộng thì phát giác ra nơi ấy là một vị trí đóng quân của cơ

giới địch. Tiếc rằng thời gian qua, quân ta quá chú ý tới mặt trận hướng Bắc nên không có cuộc không tập nào trên mục tiêu lộ thiên này.

Vùng này nằm cách Pleime gần 5 cây số về hướng Tây Nam. Chắc chắn trận địa này đã được thiết trí sau ngày tiền đồn Chư Hồ của ta rút chạy.

Thoạt nhìn ta có cảm tưởng như đang đứng trước vị trí trú quân dã ngoại của một đơn vị của Hoa Kỳ thời 1968–1970.

Trên diện tích cỡ một sân bóng tròn, xe ủi đất đã tạo thành những ụ đất dành cho loại súng có bánh xe, có lẽ là phòng không 37ly hoặc 100ly. Những chùm đạn 37ly và 100ly mà Việt cộng bắn lên trời để thị uy trong thời gian vừa qua có thể đã xuất phát từ đây.

Mặt đất in đầy vết xích dấu chữ “V” chứng tỏ rằng bãi đậu xe này đã là nơi tập trung của một đơn vị chiến xa Việt cộng.

Nhìn dấu tích địch còn để lại, tôi nghĩ người chỉ huy Bắc Quân đã lên phương án sử dụng Tiểu Đoàn K16 Tank T54 vào một trận đánh một mất, một còn với chúng tôi.

Nhưng có lẽ họ đã ước tính được sự tổn hại to lớn nếu thi hành phương án này, nên đã rút lui.

Chắc chắn họ đã thấy, với một mặt trận có chiều ngang chưa đầy hai trăm mét, làm sao đủ rộng để cho một tiểu đoàn cơ giới T54 tận dụng hỏa lực, hàng ngang tiến lên?

Đó là chưa kể đến những trái mìn chống chiến xa nằm lèn khên trong rừng trên cái dốc công Bắc, và dày đặc trên sân bay công Nam.

Tôi đã chuẩn bị sẵn, mỗi người thủ một trái lựu đạn M26 là phương tiện cuối cùng để tự đưa mình sang thế giới bên kia.

Tôi tin chắc rằng nếu phải chết, anh lính mù trong bệnh xá cũng rủ được vài cán binh Bắc Việt chết theo chứ đừng nói chi tới những chiến binh còn lành lặn.

Chỉ vì, “Một thằng liều mạng bằng mười thằng sợ chết!” nếu phải đánh nhau trận cuối, chúng tôi bị bắt buộc trở thành “những thằng liều mạng” chúng tôi bị đưa vào thế cùng chết với quân thù, thì dù cho đánh nhau với hai chục chiếc T54 của Mặt trận B3 hay hai trăm chiếc T54 chúng tôi cũng coi như pha!

Người chỉ huy Bắc Quân đã không đánh trận cuối cùng thì coi như chiến dịch Pleime 1974 chấm dứt.

Trong chiến dịch này, ban tham mưu của Sư Đoàn 320A Bắc Việt đã đánh giá sai khả năng chiến đấu của Tiểu Đoàn 82 Biệt Động Quân. Chắc họ tưởng đánh Pleime cũng dễ như chiếm Lệ Minh, nên cứ tiền pháo hậu xung, rồi lừng lững vác cờ tiến vào đồn? Không ngờ họ đã đối diện một công đồn đóng kín và những hàng kẽm gai dày đặc, để rồi vừa hô được hai tiếng “Xung phong!” tiền quân của họ đã chết như rạ vì những quả đạn Beehive.

Đánh nhau kỳ này các đơn vị tiến công của địch đã bị dụ vào một cái bẫy, họ cứ tưởng làm Pleime chỉ có 6 lớp hàng rào, như trên cái sơ đồ phòng thủ mà họ tịch thu được 4 tháng về trước, cứ cho Bangalore đánh thủng kẽm gai mở đường rồi chạy ào lên là có thể chiếm lĩnh mục tiêu, nhưng thực tế Pleime đã có tới 12 lớp rào, giữa hai hệ thống hàng rào lại là một vạt đất rộng hai chục thước đầy mìn bẫy!

Trận Pleime năm 1974 là một cuộc đấu trí và độ sức trường kỳ không cân sức.

Nhưng với tinh thần chiến đấu quyết tử vì dân, vì nước của toàn thể chiến sĩ trong đơn vị, Tiểu Đoàn 82 Biệt Động Quân đã chiến thắng.

oOo

Đồng bào ơi! Chúng con về đây!

Khoảng 9:00g sáng ngày 2 tháng 9 có một ông tiểu đoàn trưởng của Trung Đoàn 45 Bộ Binh vào tần số chúc mừng tôi đã bình yên. Tiểu đoàn của ông ta và một chi đoàn của Thiết Đoàn 8 Kỵ Binh đã tiến tới cách Pleime một cây số nhưng không chạm địch.

Ông ta dẫn theo một tiểu đội theo Tinh lộ 6C đi bộ vào thăm tôi.

Sau khi cho tháo gỡ ngòi nổ những quả mìn trên đường, tôi ra cổng Bắc bắt tay cảm ơn người bạn đã vào cứu mình.

Ông này là một đại úy người Bắc, vì thời gian qua lâu quá rồi, nên tôi chỉ nhớ mang máng tên ông ta là Hiền hay Hiễn gì đó. Tôi không biết sau này qua bao biến cố, ông bạn ấy có còn sống hay không?

Trưa 2 tháng 9 năm 1974 chiếc trực thăng đầu tiên đáp xuống Pleime mang theo Trung tá Hoàng Kim Thanh Liên Đoàn Phó Liên Đoàn 24 Biệt Động Quân, anh Thanh không quên đem theo một két bia cổ cao và một cây nước đá để tưởng thưởng cho tôi.

Sau đó là một hợp đoàn của Phi Đoàn 229 mang thực phẩm tiếp tế và vài chục tân binh bổ sung. Hợp đoàn trực thăng này cũng chuyên đi hết số thương binh còn tồn đọng.

Ngày 3 tháng 9 hai vị Đại tá Biệt Động Quân xuống thăm chúng tôi cùng một phái đoàn chuyên viên tiếp liệu tới kiểm tra thiết hại vật chất của đơn vị tham chiến.

Tôi chưa cho gỡ những lớp rào dích dắc, nên đoàn người dài ngoằng phải nối đuôi rồng rắn theo nhau từ sân bay vào trại. Đại tá Từ Vấn đi trước, Đại tá Phạm Duy Tất đi kế, tôi là người thứ ba.

Không có phóng viên nhật báo nào được tháp tùng phái đoàn của Đại tá Tất, nhưng có những bức ảnh ghi cảnh hoang tàn đổ nát của Pleime 1974 đã xuất hiện trên báo Sài Gòn. Một nhân vật nào đó trong toán chuyên viên thanh tra tiếp liệu đã lén chụp và trao cho báo chí những bức hình này.

Đứng bên khẩu súng đại bác đã xẹp bánh ở cổng Bắc, Đại tá Vấn cho tôi hay ý định của ông:

– Kỳ này ưu tiên cho thằng Tám Mốt (Tiểu Đoàn 81 Biệt Động Quân) đi hấp ở Dục Mỹ. Còn Tám Hai (Tiểu Đoàn 82 Biệt Động Quân) có Thiếu tá Long là chuyên viên huấn luyện tại chỗ thì không cần phải gửi đi Dục Mỹ nữa!

Tôi không có ý kiến gì khi nghe ông Liên đoàn trưởng quyết định đưa một đơn vị đánh nhau chưa đầy một ngày đi tái huấn luyện, thay vì cho đơn vị đánh nhau 33 đêm ngày đi Dục Mỹ bồi dưỡng ít lâu.

Chương 11

Hết

Tôi làm như quay mặt nhìn hướng khác khi thấy ông Đại tá Chỉ Huy Trưởng Biệt Động Quân/Quân Khu 2 cầm cái can chỉ huy gõ nhẹ vài cái lên nón sắt của Đại tá Liên Đoàn Trưởng Liên Đoàn 24 Biệt Động Quân, ra dấu cho ông Đại tá Liên Đoàn Trưởng đừng phát ngôn lung tung nữa.

Ngày 14 tháng 9 một đoàn xe chuyển vận Tiểu Đoàn 90 của Liên Đoàn 25 Biệt Động Quân vào trại thay thế cho chúng tôi để trấn giữ trại Pleime.

Toàn bộ quân nhân còn sống sót của Tiểu Đoàn 82 Biệt Động Quân thở dài nhẹ nhõm. Đoàn xe lăn bánh vượt con dốc vườn rau của trại, để lại sau lưng chúng tôi cái địa ngục trần gian của hơn một tháng trời, ngày đêm đội mưa, đội pháo, ghìm súng chống quân thù.

Theo như ghi chép trên Nhật Ký Hành Quân của Liên Đoàn 24 Biệt Động Quân thì trong thời gian bao vây Pleime, Cộng quân đã triển khai 20 đợt tấn công biển người nhắm vào hệ thống phòng ngự của Tiểu Đoàn 82 Biệt Động Quân.

Nhưng theo tổng kết của Trung úy Trần Dân Chủ sĩ quan Ban 3 của đơn vị tôi thì địch đã mở ra gần 30 đợt xung phong trong thời gian vây hãm này.

Chúng tôi vẫy tay giã từ nơi đây mà không biết đó cũng là lần ra đi vĩnh biệt.

Có một xe GMC được trưng dụng chở chiến lợi phẩm. Đáng lý ra còn nhiều súng ống của địch nằm trong hàng rào, nhưng tôi không cho người bò vào bãi mìn để lấy thêm, vì đã có hai Biệt Động Quân chết oan khi vướng mìn và lựu đạn trong lúc chui vào rào thu nhặt chiến lợi phẩm.

Chúng tôi được lệnh trú quân trong một khu rừng thưa cách ngã ba Quốc lộ 14 nửa cây số để tắm giặt, thay quân phục, chờ hôm sau sẽ về Pleiku làm lễ khao quân.

Sáng 15 tháng 9 khi tôi kéo quân lợi bộ ra tới Quốc lộ 14 thì đã có gần hai chục chiếc GMC mười bánh đậu nối đuôi nhau chờ sẵn.

Sau khi trình diện, ông đại úy chỉ huy đoàn quân xa, siết chặt tay tôi:

– Kỳ này các ông mà không giữ được Pleime thì chắc Pleiku bị di tản rồi!

Nghe vậy, tôi vội ngắt lời ông ta:

– Có gì đâu! Nhiệm vụ của Biệt Động Quân mà!

Ông đại úy cười hóm hỉnh:

– Tôi ở Pleiku từ thời Trung tướng Vĩnh Lộc, tôi biết Thiếu tá từ khi ông còn là một thiếu úy, mỗi khi hành quân về ông đều ghé Quán Kim Liên!

Nghe vậy tôi cười lớn:

– Mình là dân Pleiku, phải bảo vệ Pleiku cũng là lẽ đương nhiên thôi!

Chiếc xe Jeep của tôi vừa leo dốc qua cầu Hội Thương Hội Phú thì đã thấy dân chúng hai bên đường vỗ tay reo hò, “Hoan hô! Hoan hô! Hoan hô!...”

Dân chúng đứng chật ních hai bên đường từ dốc Diệp Kính tới Hội Quán Phương Hoàng cao tay phát những lá cờ nhỏ bằng giấy nền vàng ba sọc đỏ. Trong khi đó thì những cái loa trên một chiếc xe của Ty Thông Tin Pleiku chạy vòng vòng phát đi những điệu hát quân hành, “Kìa đoàn quân chiến thắng trở về dưới nắng hồng....”

Quân nhân của Tiểu đoàn tôi phải xuống xe nơi đầu dốc Diệp Kính, Hoàng Diệu rồi đi bộ hàng một tiến về sân vận động.

Đi đầu đoàn quân, ngợp trong rừng cờ và biểu ngữ, tôi tưởng mình bị hoa mắt trông lầm khi thấy trên hai cái băng vải trắng treo trên hàng rào nhà thờ và căng ngang đường phố trước tư dinh của Tướng Tư Lệnh Quân Đoàn II có hàng chữ viết bằng sơn đỏ:

“Toàn dân Pleiku ghi ơn Thiếu tá Vương Mộng Long và các chiến sĩ của Tiểu đoàn 82 Biệt động quân.”

Nơi sân vận động Pleiku này, tôi đã từng có vài lần đứng chung hàng ngũ những quân nhân được tiếp đón sau hành quân để nhận huy chương. Tôi chưa thấy có lần nào người chỉ huy đơn vị được nêu đích danh tên họ để “Ghi ơn”.

Đây cũng là lần đầu tiên trong lịch sử thành phố, một đơn vị nhỏ, cấp tiểu đoàn vinh dự được dân chúng đón tiếp trọng thể như thế. Ngày hôm đó toàn dân thành phố đã đình công, bãi thị. Các trường học thì đóng cửa để ăn mừng chiến thắng.

Đọc đường, người dân tươi cười hớn hở ào ra cúi chào cho các anh lính chiến những bao thuốc lá. Thuốc lá mà đồng bào đem ra cho các anh lính có khi hút cả tháng sau mà chưa hết! Ngực ông lính nào cũng căng phồng vì áo lót chứa toàn là thuốc lá!

Trong số đàn bà con nít đứng chờ đoàn chiến binh đang từ dưới dốc Diệp Kính đi lên có nhiều người là vợ con lính của tiểu đoàn. Tôi không nỡ ngăn cản những bé con đang hớn hờ, tíu tíu vui mừng chạy ra giữa đường níu chân bố chúng nó:

“Ba ơi! Ba ơi! Ba về rồi! Con nhớ Ba lắm! Ba ơi!”

Cũng có những đôi mắt đỏ hoe, những dòng lệ tuôn, cùng tiếng khóc nức trong đám đông, khi ai đó vừa hay tin chồng con của họ sẽ không về.

Vào tới sân vận động tôi thấy ở đây quả là một rừng người.

Trên sân, sau hàng quân của tôi là đội ngũ thầy giáo và học trò, kế đó là đội ngũ dân chúng. Hội đoàn dân chính do ông Ngô Xuân Thu và bà Hồ Thị Thơm đại diện.

Tôi đứng một mình trước đoàn quân đội ngũ chỉnh tề.

Anh em còn lại của đơn vị đứng xếp hàng thành một khối 20 hàng dọc và khoảng trên 20 hàng ngang.

Trên khán đài là hai vị đại tá, Đại tá Nguyễn Đức Dung Tỉnh Trưởng Pleiku, ngồi bên là Đại tá Phạm Duy Tất Chỉ Huy Trưởng Biệt Động Quân/Quân Khu 2, cùng nhiều thân hào nhân sĩ của Pleiku.

Dàn nhạc của Quân Đoàn II bắt đầu bản nhạc “Bài ca chiến thắng” cùng lúc các nữ sinh đại diện các trường trung học tiến lên, trên tay mỗi cô là một vòng hoa tươi nhiều màu sắc sỡ.

Kể cả tôi, có 21 người đại diện đơn vị được choàng hoa.

Cô nữ sinh dẫn đầu đoàn người đẹp đi qua trước mặt tôi sẽ là người choàng hoa cho anh lính thứ 21. Người đi sau cùng mới là người sẽ đứng lại trước mặt tôi.

Trong số nữ sinh đi trong đoàn người ủy lạo đơn vị tôi hôm đó có một người tôi quen, cô ấy là người yêu của cố Thiếu úy Biệt Động Quân Đinh Quang Biện. Thiếu úy Biện là người anh lớn nhất của vợ tôi. Anh Biện đã tử nạn năm 1971.

Đi ngang qua mặt tôi, cô ấy nói:

– Cảm ơn Tiểu Đoàn 82! Cảm ơn anh Long! Chị Long và mấy cháu có khỏe không?

Tôi mỉm cười:

– Cảm ơn chị, gia đình tôi vẫn bình an.

Thế rồi mấy phút kể đó, sau lưng tôi, cô nữ sinh này đã bật khóc giữa hàng quân, ngay khi vừa choàng xong vòng hoa cho một sĩ quan. Có lẽ người con gái Pleiku ấy vừa nhớ đến hình bóng một người lính Biệt Động Quân đã đi qua đời mình.

Tình đầu không thể ví như một giọt sương đọng trên cánh hoa sớm mai, nắng lên thì hạt sương bay. Tình đầu là những gì chứa đầy chua xót, đắng cay, ngọt ngào, nếu đã đánh mất nó rồi, thì sẽ không bao giờ tìm lại được. Nó cứ mãi sống trong tim người. Vì thế mà một thi sĩ thời tiền chiến đã viết:

*“Cái thuở ban đầu lưu luyến ấy,
Nghìn năm hò dẽ mấy ai quên?”* (Thơ Thê Lữ)

Hôm đó người lính nào đứng trong hàng ngũ Tiểu Đoàn 82 cũng được các em học sinh và đồng bào trao cho một gói quà, kể cả các anh vừa mới được bổ sung quân số mười ngày trước đây.

Cái hình Thiếu tá Tiểu đoàn trưởng Tiểu Đoàn 82 Biệt Động Quân được cô hoa khôi trung học choàng vòng hoa chiến thắng đã chiếm hết một trang đầu của Nhật Báo Tiền Tuyên phát hành vài ngày sau đó.

Đại tá Nguyễn Đức Dung Tỉnh Trưởng Pleiku mở đầu buổi lễ bằng một bài diễn văn dài. Ông Tỉnh Trưởng không tiếc lời ca tụng chiến công mà chúng tôi vừa lập được.

Kế tiếp là một bài phát biểu dài thật là hùng hồn và sống động của ông Ngô Xuân Thu, Dân Biểu đơn vị Pleiku.

Ông Ngô Xuân Thu cho chúng tôi những lời khen khiến chúng tôi cảm thấy mình đang bay lên tới tận mây xanh.

Cứ sau vài câu ca tụng “những chàng trai Việt kiêu hùng” ông dân biểu lại lớn tiếng hô to “Hoan hô!” thấy thế dân chúng trong sân cũng lớn tiếng “Hoan hô!” theo.

Ngay sau khi Dân Biểu Ngô Xuân Thu dứt lời thì cả sân vận động bỗng trở thành một cái chợ với những tiếng gọi nhau “Ơi ới!” của các bà, các cô tranh nhau đem quà phân phát cho chiến sĩ. Phái đoàn ủy lạo của bà Hồ Thị Thơm và các bà trong đội ngũ phụ nữ đã chuẩn bị sẵn 500 ổ bánh mì thịt và hai con heo sống thật bự dành cho những đứa con vừa trở về từ chiến trường.

Con rể của bà Thơm cũng là một trung sĩ Biệt Động Quân, nhưng anh Trung sĩ Đốc làm việc ở văn phòng, nên không có mặt trong hàng quân đang đứng trên sân.

Cuối cùng tôi bị gọi tên lên bục phát biểu cảm tưởng.

Vì không được thông báo trước chuyện này, nên đứng trước máy vi âm tôi không có tờ giấy đánh máy sẵn như ông Ngô Xuân Thu, tôi cứ nghĩ gì thì nói vậy.

Khi tôi dứt câu:

“Thưa đồng bào Pleiku! Chúng tôi là những đứa con của đồng bào! Chúng tôi sẵn sàng hy sinh thân xác mình để canh từng thước đất, giữ từng đoạn giao thông hào chống quân xâm lăng, cũng chỉ vì sự an nguy của đồng bào! Hôm nay những đứa con của đồng bào đã bình an trở về rồi! Đồng bào có thể yên tâm, không còn lo sợ nữa!”

thì trong đám dân chúng đứng bên trái khán đài có nhiều tiếng khóc sục sùi.

Mấy chục năm sau, tôi không quên hình ảnh những cụ già vừa lau nước mắt vừa nghẹn ngào:

– Các con vất vả quá! Thương các con quá, các con ơi!

Những phóng viên nhà báo Việt Nam và ngoại quốc tranh nhau chụp hình quay phim.

Có một phóng viên người Mỹ hỏi tôi:

– Xin anh cho biết vì sao trong tình trạng thiếu thốn và tuyệt vọng như thế mà các anh vẫn kiên trì chiến đấu rồi chiến thắng?

Tôi cười, đáp gọn:

– Chúng tôi chiến đấu tới cùng là vì an nguy của đất nước Việt Nam!

Người quay phim của Tiểu Đoàn 20 Chiến Tranh Chính Trị cũng phỏng vấn tôi một câu tương tự:

– Động cơ nào thúc đẩy Thiếu tá đã liều mình tử thủ Pleime?

Tôi cũng cười:

– Vì đồng bào Pleiku, và vì đồng bào cả nước!

Các ký giả săn tin còn tìm thêm được vài Biệt Động Quân khác để phỏng vấn, trong số những người hùng được lên màn ảnh truyền hình kỳ này có Trung úy Nguyễn Công Minh, Thiếu úy Phạm Văn Thủy, Chuẩn úy Nguyễn Hữu Phước và Trung sĩ viễn thám Nguyễn Chi.

Chiều 15 tháng 9 trên 400 quân nhân của tiểu đoàn được chia thành từng tốp từ 5 tới 8 người để dự tiệc do các cửa tiệm tư nhân, hay hội đoàn tiếp đón.

Tôi cùng Thiếu úy Trần Văn Phước và toán Viễn Thám của Mom Sol được “Nghệp Đoàn Tài Xế xe Lamb” và “Hội xưởng cưa” tiếp đãi. Bữa tiệc này có Đại tá Chỉ Huy Trưởng Biệt Động Quân/Quân Khu 2 tham dự.

Sau này những cửa tiệm như Giò Chả Bắc Hương, Hủ Tiếu Hiệp Thành, Cà Phê Kim Liên, Nước Mắm Nguyễn Quý, Phở Kim Phượng, Com Ba Cò, Quán Kim, Quán Nhớ... vân vân, nếu thấy anh lính Biệt Động Quân nào mang trên vai cái huy hiệu đầu cọp có số “82” thì không tính tiền, hoặc tính theo giá rẻ.

Trong nhiều ngày sau đó, hình ảnh buổi lễ khao quân ngày 15 tháng 9 năm 1974 trên sân vận động Pleiku đã trở thành một trong những sự kiện nổi bật trên màn ảnh truyền hình quốc gia.

Thời gian nghỉ dưỡng quân ở Pleiku tôi có dịp gặp và nói lời cảm ơn tới những đồng ngũ đã có mặt trong các đoàn quân vào tiếp viện cho tôi, đặc biệt là các bạn ở Trung Đoàn 41 Sư Đoàn 22 Bộ Binh và các bạn ở Trung Đoàn 53, Trung Đoàn 45 của Sư Đoàn 23 Bộ Binh. Tôi nói với họ rằng, nhờ có những đóng góp máu xương của họ mà chúng tôi mới tạo được chiến thắng vẻ vang này.

Anh em trong đơn vị tôi có ba ngày nghỉ tự do, nhưng chỉ được đi loanh quanh trong phố Pleiku thôi, không ai được phép đi sang thành phố khác.

Là con chim đầu đàn, tôi phải nêu gương, giữ gìn quân kỷ. Dù nhớ vợ con vô cùng, tôi cũng không dám bỏ đơn vị để “dù” về Ban Mê Thuật thăm nhà.

Chiến thắng Pleime năm 1974 của Tiểu Đoàn 82 Biệt Động Quân đã chứng tỏ cho thế giới biết rằng dù phải chiến đấu trong hoàn cảnh khó khăn, Quân Đội Việt Nam Cộng Hoà vẫn có thể chu toàn nhiệm vụ bảo quốc an dân.

Với thượng cấp chúng tôi đã hoàn thành sứ mạng được giao phó.

Với đồng bào Pleiku, chúng tôi đã xứng đáng là những người con tin yêu của thành phố.

Với cá nhân tôi thì trận đánh 33 ngày đêm này chính là cơ hội để tôi thi thố hết khả năng của một người cầm quân.

Những chiến binh “Tử thủ” Pleime năm 1974 đã vì đất nước mà quên cả mạng sống của chính mình, nên nhiều chục năm sau họ vẫn cảm thấy tự hào:

“Tôi rất hãnh diện đã là một người lính của Tiểu Đoàn 82 Biệt Động Quân”

Theo thời gian, những người từng hiện diện trong chiến dịch Pleime 1974 đã và sẽ theo chân nhau thành người thiên cổ. Nhưng trong quân sử, chiến thắng Pleime năm 1974 của Tiểu Đoàn 82 Biệt Động Quân Biên Phòng sẽ mãi mãi được lưu truyền như một huyền thoại của chiến tranh Việt Nam trong thế kỷ thứ 20.



Vương Mộng Long

Khóa 20 VBĐL

Nguồn: [Báo TRẺ Online](#)



*Nguồn: Internet eMail by **nguyễn vân từng** chuyển*

*Đăng ngày Chúa Nhật, February 4, 2024
Ban Kỹ Thuật Khóa 10A-72/SQTB/ĐĐ, ĐĐ11/TĐ1ND, QLVNCH*